

## **LỜI CẢM ƠN**

Lời đầu tiên em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới Thạc sĩ Nguyễn Tiến Độ - người thầy đã chỉ bảo, hướng dẫn, giúp đỡ em trong việc định hướng, triển khai và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp

Trong quá trình làm khóa luận “*Nghiên cứu phát triển loại hình du lịch trekking tại Cát Bà – Hải phòng*”, em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều tổ chức, cá nhân về công tác điều tra, phỏng vấn, khảo sát, thông tin, số liệu và hình ảnh. Em xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cán bộ, nhân viên Ban quản lý vườn quốc gia Cát Bà, trạm kiểm lâm và người dân địa phương Cát Bà.

Đồng thời, em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Ban Giám hiệu nhà trường, Khoa Văn hóa du lịch trường đại học dân lập Hải phòng đã tạo điều kiện cho em có cơ hội học tập tốt trong 4 năm học vừa qua.

Em xin chúc các thầy cô luôn mạnh khỏe, công tác tốt, mãi mãi là những người “lái đò” cao quý trong những “chuyến đò” tương lai.

# MỤC LỤC

## DANH MỤC BẢNG

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

## MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài khóa luận .....	1
2. Mục đích và ý nghĩa của khóa luận.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của khóa luận .....	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	4
5. Bố cục và nội dung của đề tài .....	6

## CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DU LỊCH

### TREKKING .....

1.1. Cơ sở lý luận loại hình du lịch trekking.....	7
1.1.1. Thuật ngữ và các quan điểm về loại hình du lịch trekking.....	7
1.1.2. Đặc trưng.....	9
1.1.3. Điều kiện hình thành và phát triển .....	10
1.1.4. Vị trí phân loại, phân loại các thành tố và cấp độ .....	13
1.1.5. Vai trò của du lịch trekking .....	17
1.2. Du lịch trekking trên Thế giới và Việt Nam .....	19
1.2.1. Du lịch trekking trên Thế giới.....	19
1.2.2. Du lịch trekking tại Việt Nam .....	22
1.2.3. Một số điểm du lịch trekking tiêu biểu ở Việt Nam .....	23

### Tiểu kết chương 1 .....

## CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH TREKKING TẠI CÁT BÀ – HẢI PHÒNG .....

2.1. Giới thiệu khái quát về Cát Bà.....	27
2.1.1. Vị trí địa lý.....	27
2.1.2. Tên gọi.....	27
2.1.3. Lịch sử hình thành .....	28
2.1.4. Sơ lược hoạt động du lịch tại Cát Bà .....	28
2.2. Thực trạng khai thác và phát triển du lịch trekking tại Cát Bà.....	30
2.2.1. Thực trạng tài nguyên du lịch.....	31
2.2.2. Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật và các dịch vụ du lịch.....	45
2.2.3. Các chính sách khuyến khích phát triển du lịch và các dự án đầu tư tại Cát Bà .....	49
2.2.4. Thực trạng về khách.....	52

2.2.5. <i>Phương thức tổ chức</i> .....	55
2.3. <b>Đánh giá thực trạng hoạt động du lịch trekking tại Cát Bà (Hải Phòng)</b>	80
2.3.1. <i>Những điểm mạnh, cơ hội</i> .....	80
2.3.2. <i>Những điểm yếu, hạn chế, thách thức</i> .....	82
Tiểu kết chương 2.....	84
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH TREKKING TẠI CÁT BÀ (HẢI PHÒNG)</b>	85
3.1. <b>Định hướng phát triển du lịch trekking tại Cát Bà</b> .....	85
3.1.1. <i>Phát triển du lịch trekking theo quan điểm du lịch sinh thái</i> .....	85
3.1.2. <i>Phát triển du lịch trekking gắn kết với cộng đồng địa phương</i> .....	86
3.2. <b>Một số giải pháp phát triển loại hình du lịch trekking tại Cát Bà</b> .....	88
3.2.1. <i>Đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch cho phát triển du lịch trekking</i> .....	88
3.2.2. <i>Xây dựng sản phẩm du lịch trekking đặc thù và đa dạng</i> .....	88
3.2.3. <i>Tăng cường hoạt động xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch trekking</i> ..	89
3.2.4. <i>Đào tạo nguồn nhân lực</i> .....	90
3.2.5. <i>Hỗ trợ bảo tồn tài nguyên du lịch</i> .....	91
3.2.6. <i>Tăng cường giáo dục môi trường</i> .....	92
3.2.7. <i>Tạo lập cơ chế chính sách quản lý phù hợp</i> .....	93
3.2.8. <i>Xây dựng quy hoạch hợp lý</i> .....	94
3.3. <b>Một số kiến nghị</b> .....	95
3.3.1. <i>Kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng</i> .....	95
3.3.2. <i>Kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân Huyện đảo Cát Hải</i> .....	95
3.3.3. <i>Kiến nghị đối với Ban quản lý Vườn quốc gia Cát Bà</i> .....	95
3.3.4. <i>Kiến nghị đối với các chủ thể tham gia</i> .....	96
Tiểu kết chương 3.....	96
<b>KẾT LUẬN</b> .....	97
<b>DANH MỤC THAM KHẢO</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	

## **DANH MỤC BẢNG**

### **DANH MỤC BIỂU ĐỒ**

Biểu đồ 2.1: Tỷ lệ khách du lịch quốc tế tham gia du lịch trekking trả lời phiếu hỏi... 53	53
Biểu đồ 2.2: Tỷ lệ khách du lịch nội địa tham gia du lịch trekking trả lời phiếu hỏi.. 53	53
Biểu đồ 2.3: Tỷ lệ độ tuổi của khách du lịch trekking trả lời phiếu hỏi ..... 54	54
Biểu đồ 2.4: Hình thức tổ chức chuyến đi của khách du lịch trekking tham gia trả lời phiếu hỏi ..... 58	58

## **DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1.1: Vị trí phân loại của du lịch trekking theo tiêu chí phương tiện du lịch.. 14

Sơ đồ 1.2: Vị trí phân loại của du lịch trekking theo tiêu chí đặc trưng điểm đến 14

## **DANH MỤC HÌNH**

Hình 2.1: Bản đồ các tuyến, điểm du lịch có thể khai thác du lịch trekkig .... 61

Hình 2.2: Biển chỉ dẫn đường đi rừng Kim Giao – đỉnh Ngự Lâm..... 62

Hình 2.4: Biển chỉ dẫn – đường vào động Trung Trang..... 65

Hình 2.5: Nhũ đá trong động Trung Trang ..... 66

Hình 2.6: Hình ảnh trong hang Ủy Ban ..... 67

Hình 2.7: Biển chỉ dẫn tuyến đường du lịch sinh thái – ..... 68

Hình 2.8: Ao Éch..... 71

Hình 2.9: Công làng Việt Hải ..... 72

Hình 2.10: Khu vực Mây Bàu ..... 74

Hình 2.11: Biển chỉ dẫn đường Hang Quân Y (5km)..... 75

Hình 2.12: Biển chỉ dẫn đường vào Hang Quân Y ..... 76

Hình 2.13: Cửa Hang Quân Y..... 76

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài khóa luận

Ngày nay du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế – xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ vừa qua đã phê duyệt việc phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP tại “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” cho thấy Du lịch đang và sẽ trở thành một ngành kinh tế lớn và mang lại nhiều nguồn lợi cho đất nước. Hàng năm, Việt Nam thu hút hơn bốn triệu lượt khách quốc tế không chỉ bởi lợi thế về nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng mà còn vì những giá trị nhân văn của dân tộc. Tuy nhiên lượng khách quay trở lại Việt Nam mới chỉ có khoảng 15%, đây là tỷ lệ còn quá thấp. Có rất nhiều nguyên nhân khiến du khách quốc tế không muốn quay trở lại Việt Nam nhưng chủ yếu là do sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, chúng ta mới chỉ biết khai thác một cách đơn giản những giá trị mà thiên nhiên ban tặng cho Việt Nam. Trong khi đó nhu cầu của khách du lịch đặc biệt du khách quốc tế ngày càng đa dạng và đòi hỏi cao, không chỉ là đơn thuần là được tham quan, nghỉ dưỡng mà còn được tham gia là những loại hình chuyên biệt hơn như sinh thái, MICE, thể thao – mạo hiểm,... Chính vì vậy việc đòi hỏi yếu tố “mới” và “lạ” tại các điểm đến du lịch tại Việt Nam là vô cùng cần thiết để thay đổi những điểm đến truyền thống đã quá quen thuộc với khách du lịch.

Để tạo ra tính mới và lạ cho các điểm đến, việc khai thác các loại hình du lịch mới là việc cần thiết và Trekking là một loại hình như vậy. Trên thực tế theo kết quả của sự kiện du lịch quốc tế - thể thao (Giải đua Raid Gauloises Việt Nam 2002): “Việt Nam bước đầu được nhìn nhận như một điểm đến mới mẻ, hấp dẫn an toàn và thân thiện không chỉ với loại hình chuyên biệt: du lịch thể thao - khám phá, mạo hiểm... Là một trong những loại hình phổ biến nhất trong hệ thống loại hình du lịch chuyên biệt theo hướng thể thao – khám phá, mạo hiểm, du lịch trekking đã được triển khai trong khoảng gần hai thập kỷ qua” (Trịnh Lê Anh, 2007). Tuy nhiên loại hình trekking chưa được biết đến nhiều và hoạt động trekking còn thiếu, chủ yếu mang tính chất tự phát, thiếu

trách nhiệm với tài nguyên. Để giải quyết vấn đề này cần phải nghiên cứu cứu sâu về loại hình du lịch được đánh giá là tiềm năng và vẫn còn mới này.

Sinh ra và lớn lên tại Thành phố Hải Phòng - thành phố Cảng biển lớn nhất miền Bắc, nơi có điều kiện tự nhiên rất phong phú, giàu đẹp, đa dạng và có nhiều nét độc đáo mang sắc thái của cảnh quan nhiệt đới gió mùa. Hải Phòng cũng là nơi có lịch sử lâu đời, một vùng đất hội tụ đủ khí thiêng sông núi. Đặc biệt là vùng đảo Cát Bà - *“Thiên nhiên đã quá hào phóng ban tặng cho Cát Bà món quà quý giá, đó là tiềm năng du lịch sinh thái vô cùng hấp dẫn. Bao trùm toàn bộ đảo Cát Bà trùng điệp là các dãy núi đá vôi có độ cao trung bình 150m so với mực nước biển trong vát, cao nhất là đỉnh núi Vọng 322m. Tiếp giáp với các triền núi đá dốc thoải là những bãi cát óng ả trắng mịn, những dải rừng ngập mặn, các đầm nước mặn, nước lợ cùng hàng loạt bãi tắm mi ni, bãi tắm tiên đẹp mê hồn.”*<sup>1</sup>. Bên cạnh đó Cát Bà cũng là nơi có nhiều dấu tích người cổ xưa, điển hình có cộng đồng những người sống bằng nghề biển vùng Duyên hải Bắc Bộ.

Trong khi đó du lịch tại Cát Bà chưa phát triển, các loại hình du lịch còn đơn điệu, chưa tạo được sản phẩm độc đáo với khách du lịch. Khách du lịch quốc tế thường đến với Cát Bà một lần mà không quay trở lại. Chính vì vậy đòi hỏi yếu tố “mới” và “lạ” về loại hình, sản phẩm cũng như phương thức tổ chức du lịch. Với những điều kiện thiên nhiên ban tặng kết hợp với những giá trị lịch sử văn hóa sẽ là cơ sở hấp dẫn sự khám phá, tìm hiểu của du khách. Hay nói cách khác là phát triển loại hình du lịch trekking tại Cát Bà là phù hợp. Đặc biệt là ở nơi vị trí thuận lợi, loại hình này sẽ trở nên phổ biến với cả khách du lịch nội địa. Phát triển loại hình du lịch trekking là hợp với xu hướng phát triển du lịch hiện nay: từ đại chúng chuyên dần sang chuyên biệt, từ du lịch thụ động sang dần thành du lịch chủ động. Cùng với đó là nhu cầu của khách du lịch luôn sẵn có ham muốn mãnh liệt chinh phục những vùng đất lạ, khao khát khám phá và chiêm ngưỡng những khung cảnh mới. Đời sống con người ngày càng nâng cao, thời gian rảnh rỗi nhiều, thu nhập tăng, môi trường sống ô nhiễm, trình độ dân trí cao đã thúc đẩy con người muốn đi du lịch theo hướng tích cực hơn nhằm mục đích phát triển cá nhân, hoàn thiện bản thân, hòa mình với thiên nhiên, tôn trọng và bảo vệ môi trường. Trekking

---

<sup>1</sup> Trích dẫn từ [baodulich.net](http://baodulich.net) ngày 28/03/2013

tour còn mới mẻ ở Việt Nam, đối tượng phục vụ cũng hạn chế nhưng có nhiều triển vọng sẽ phát triển mạnh mẽ trong vài năm tới.

Từ những vấn đề trên và kết hợp, tác giả tiến hành nghiên cứu đề tài: **“Nghiên cứu phát triển loại hình du lịch trekking tại Cát Bà – Hải Phòng”**. Đây là bước phát triển từ đề tài khoa học trước đó của tác giả.

## **2. Mục đích và ý nghĩa của khóa luận**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Đề tài tiến hành nghiên cứu cơ sở lý luận về loại hình du lịch trekking, đồng thời tìm hiểu, đánh giá thực trạng phát triển loại hình du lịch này tại Cát Bà – Hải Phòng. Qua đó nhằm phát triển loại hình còn “mới” và “lạ” tại Cát Bà, góp phần phát triển kinh tế địa phương. Đóng góp vào nỗ lực bảo tồn và phát triển tài nguyên tự nhiên và nhân văn ở Cát Bà.

### **2.2. Ý nghĩa**

– Ý nghĩa khoa học:

Đề tài góp phần bổ sung cơ sở khoa học của loại hình du lịch trekking, khẳng định hướng nghiên cứu loại hình như một hướng nghiên cứu cần thiết với ngành học.

– Ý nghĩa thực tiễn:

Chỉ ra những điều kiện phát triển loại hình này tại Cát Bà, tìm hiểu và đánh giá thực trạng loại hình trekking hiện nay nhằm phát triển loại hình du lịch này tại Cát Bà. Từ đó đề xuất định hướng và những giải pháp tích cực nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các nhà quản lý, cộng đồng địa phương và du khách trong việc phát triển loại hình du lịch trekking, góp phần đưa Cát Bà trở thành một điểm du lịch trekking hấp dẫn và là điểm đến du lịch trọng điểm tại Hải Phòng cũng như của đất nước. Đồng thời góp phần làm phong phú thêm hệ thống sản phẩm du lịch của huyện đảo Cát Hải và thành phố Hải Phòng. Thêm vào đó, đề tài nghiên cứu trên sẽ là một trong những cứ liệu giúp cho các nhà quản lý du lịch, những nhà làm tour chuyên biệt và du khách biết đến đầy đủ những giá trị du lịch tại Cát Bà.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của khóa luận**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Loại hình du lịch trekking và thực trạng phát triển loại hình du lịch trekking.



### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

– Về mặt không gian: Huyện đảo Cát Hải, các tuyến điểm du lịch điển hình trên đảo Cát Bà, đặt trong mối quan hệ với các khu vực xung quanh.

– Về mặt thời gian: từ tháng 04/2013 đến tháng 06/2013

– Về mặt nội dung: Đề tài khóa luận tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận về loại hình du lịch trekking và thực trạng phát triển loại hình du lịch này tại Cát Bà – Hải Phòng. Từ đó đưa ra những đề xuất và kiến nghị để loại hình du lịch trekking thực sự phát triển tại Cát Bà – Cát Hải – Hải Phòng.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp được sử dụng chủ yếu trong đề tài nghiên cứu:

#### **4.1. Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu**

Trên cơ sở thu thập, tìm kiếm các thông tin, tư liệu từ sách, báo, internet và các công trình nghiên cứu đi trước, sau đó có sự phân tích, xử lý để có những kết luận cần thiết.

#### **4.2. Phương pháp khảo sát thực địa**

Là phương pháp đi thực tế để khảo sát địa hình, các điều kiện phục vụ cho đề tài.

Tác giả đã tiến hành khảo sát thực tế tại các tuyến sau:

1) *Tuyến Vườn quốc gia Cát Bà - Kim Giao – Ngự Lâm*

2) *Tuyến Động Trung Trang – Hang Ủy ban*

3) *Tuyến du lịch sinh thái – Giáo dục môi trường*

4) *Tuyến Ao Éch – Việt Hải – Vịnh Lan Hạ*

5) *Tuyến Mây Bàu – Khe Sâu*

6) *Tuyến Vườn Quốc gia Cát Bà - Ngự Lâm – Mê Cồn – Động Trung Trang*

Ngoài ra tác giả còn đến một số địa điểm khác được đánh giá cao tại Cát Bà như: Đảo Khi, Cái Bèo.

Qua khảo sát thực tế đã thấy được hiện trạng phương thức tổ chức du lịch trekking của vườn Quốc gia Cát Bà, của các công ty du lịch, cùng với các phương pháp phỏng vấn, quan sát, thảo luận,... đã có kết luận về hiện trạng khai thác du lịch tại Cát Bà. Kết quả khảo sát này được nêu cụ thể ở chương 2.

#### **4.3. Phương pháp xã hội học**

Phương pháp xã hội học đặc biệt quan trọng, nhằm nhận diện được thực trạng một cách có căn cứ. Thông qua phương pháp này, tác giả nhằm mục

đích kiểm chứng và khẳng định những kết luận hay đề xuất như là hệ quả của việc nghiên cứu.

– *Thời gian*: Tác giả tiến hành điều tra 3 đợt. Ngoài đợt chính, điều tra bổ sung được tiến hành tại chuyến khảo sát thực địa với điều tra tại địa bàn Hải Phòng song song với việc tiếp cận các đối tượng trả lời bảng hỏi. Thời điểm khảo sát này, khách du lịch quốc tế và nội địa có phần gia tăng từ đợt nghỉ lễ 19 tháng 4 (giỗ tổ Hùng Vương); tuy nhiên, lượng khách vẫn còn rất hạn chế. Qua quá trình điều tra, tổng cộng kết quả thu thập được từ 42 bảng hỏi khách quốc tế và 46 bảng khách nội địa.

**Bảng 0.1: Nội dung điều tra khách du lịch Cát Bà**

Thời gian		Bảng hỏi khách quốc tế	Bảng hỏi khách Việt Nam	Tổng
Đợt 1	Ngày 11/04/2013	12	2	14
Đợt 2	Ngày 19 – 20/04/2013	24	8	32
Đợt 3	Từ 30/04 – 05/5/2013	6	36	42
<b>Tổng</b>		<b>42</b>	<b>46</b>	<b>88</b>

Thời gian điều tra ngắn nên tác giả lựa chọn ở thời điểm trước và bắt đầu mùa vụ du lịch tại Cát Bà cũng như Hải Phòng. Thời điểm này khá mát mẻ, khô ráo, khách du lịch tham gia đông, du khách tham gia loại hình du lịch trekking ở nhiều cấp độ hơn. Tuy nhiên, vì khả năng còn hạn chế nên số lượng phiếu điều tra thu lại có kết quả không được cao so với lượng phiếu phát ra.

– *Địa điểm*: tác giả tiến hành điều tra tại Hải Phòng và Cát Bà. Tại Cát Bà, nhờ sự giúp đỡ của ban quản lý, hướng dẫn viên vườn quốc gia Cát Bà, tác giả đã thu nhận được phần lớn bảng hỏi của khách quốc tế, trong khi đó lượng khách Việt Nam chỉ thu được 10 bảng hỏi. Tại hai đợt 1 và 2, tác giả chú trọng lấy ý kiến và điều tra khách nước ngoài nhiều hơn trên cơ sở phát bảng hỏi trực tiếp tại khu vực thị trấn, khu vực vườn quốc gia Cát Bà. Các phiếu với khách du lịch Việt Nam chủ yếu được thực hiện tại Hải Phòng, theo tác giả nhận định là tiếp cận với khách nội địa khó khăn hơn rất nhiều so với người nước ngoài, có lẽ bởi do tính cách của người Việt ngại hoặc chưa quen với hoạt động cho ý kiến, đồng thời cũng vì lí do thời điểm lựa chọn khảo sát ngoài Cát Bà khách nội địa chưa nhiều, mới nhen nhóm theo hình thức du lịch MICE. Vì vậy mà lượng phiếu điều tra khách nội địa chủ yếu ở đợt 3 tại nội

thành Hải Phòng, tác giả cũng lựa chọn đối tượng điều tra phù hợp với mục đích bảng hỏi tuy nhiên lượng khách biết đến loại hình trekking thấp. Quá trình điều tra, tác giả nhận thấy sự e ngại trả lời thật của cả du khách nước ngoài và Việt Nam nên tác giả đã chủ động quan sát tham dự, phỏng vấn để có cái nhìn chân thực nhất.

– *Phiếu hỏi*: có hai loại cho khách Việt Nam và khách nước ngoài. Nội dung phiếu hỏi của hai loại khách là như nhau, bao gồm 8 câu, 7 câu hỏi đóng, 1 câu hỏi mở về cảm nhận của du khách về loại hình du lịch trekking. Phiếu hỏi gồm 3 phần chính: phần câu hỏi chung lấy ý kiến du khách về Cát Bà, phần câu hỏi lấy ý kiến về khách du lịch trekking, phần thông tin của du khách.

– *Nội dung điều tra*:

+ Khảo sát khách du lịch Cát Bà về mục đích chuyến đi, cách thức tổ chức, cảm nhận về Cát Bà, du khách có biết đến loại hình trekking hay không;

+ Khảo sát khách du lịch trekking về cách thức tổ chức chuyến đi, những nơi du khách đã thực hiện chuyến trek và ý kiến của du khách về loại hình du lịch trekking;

+ Khảo sát thông tin về du khách chủ yếu đến từ đâu, độ tuổi, giới tính và nghề nghiệp.

#### **4.4. Phương pháp bản đồ**

Dùng phương pháp bản đồ nhằm thể hiện sự phân bố của các đối tượng tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, sự liên hệ giữa các đối tượng trong không gian cũng chính là mối liên hệ của các tuyến du lịch trong quá trình tạo tuyến. Dùng phương pháp này còn nhằm thể hiện những biến động các yếu tố du lịch.

### **5. Bố cục và nội dung của đề tài**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, danh mục bảng, danh mục biểu đồ, danh mục sơ đồ, danh mục hình, phụ lục và tài liệu tham khảo, phần nội dung chính của khóa luận gồm 3 chương:

*Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về du lịch trekking*

*Chương 2. Thực trạng khai thác và phát triển loại hình du lịch trekking tại Cát Bà – Hải Phòng*

*Chương 3. Một số giải pháp phát triển loại hình du lịch trekking tại Cát Bà – Hải Phòng.*

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DU LỊCH TREKKING

### 1.1. Cơ sở lý luận loại hình du lịch trekking

#### 1.1.1. Thuật ngữ và các quan điểm về loại hình du lịch trekking

Từ “trek” có nguồn gốc từ Nam Phi. Đó là một từ của người Boer<sup>2</sup> có nghĩa là một “chuyến đi bằng hoặc theo xe bò”<sup>3</sup>. Sau này khi được sử dụng rộng rãi nó được hiểu theo nghĩa rộng là một chuyến đi nào đó dài và gian khổ. Tiếp đó, từ “trek” được dùng để diễn tả các chuyến đi bộ đường dài (hiking) được cung cấp (thương mại hóa) với sự hỗ trợ của những nhân viên khuân vác (porters) và ê kíp phục vụ người Sherpa<sup>4</sup> qua các vùng núi Nepal, nơi nổi tiếng với địa danh Hymalayas và đỉnh Everest – “nóc nhà thế giới”, có thể coi là không gian đầu tiên của các hoạt động và loại hình du lịch trekking được gọi tên từ nửa sau thế kỉ XX.

Khái niệm “trekking” trong thuật ngữ “du lịch trekking” có sự khác biệt tương đối rõ so với khái niệm “hiking” và có thể có trong loại hình du lịch thể thao (luyện tập/thi đấu) ở chỗ: “hiking” chỉ đơn thuần là “đi bộ” với cường độ cao, chỉ cách thức và nỗ lực di chuyển của con người, hay chỉ một môn thể dục thể thao; còn trekking có nghĩa là đi bộ khám phá, mạo hiểm, ngoài việc chỉ cách thức và nỗ lực di chuyển, “trekking” còn nêu lên sắc thái, đặc điểm của hoạt động này là tính khó khăn, thách thức vượt qua, mang tính mạo hiểm như một trải nghiệm thú vị.

Tuy đã gần nửa thế kỉ tồn tại và phát triển nhưng nội hàm của hoạt động Trekking và loại hình du lịch trekking vẫn chưa hoàn toàn thống nhất. Dưới đây là ý kiến của hai tác giả của hai cuốn sách nổi tiếng về trekking:

David Noland (2001): *“Trek” là một chuyến đi bộ đường dài, nhiều ngày từ một điểm A đến một điểm B (hay quay lại A) mà trong suốt chuyến đi đó người bộ hành không phải mang hành lý nặng nề mà cũng không phải chuẩn bị nấu ăn.*

---

<sup>2</sup> Boer: người Phi gốc Hà Lan

<sup>3</sup> Trích dẫn từ trang 9, Outside Adventure Travel, David Noland, 2001.

<sup>4</sup> Sherpa: Người dân Hymalayas sống ở vùng giáp ranh biên giới Nepal và Tây Tạng

Robert Strauss (1996): *Những chuyến trekking cố gắng cắt đứt liên hệ của du khách với thế giới văn minh, gia tăng nhu cầu khám phá bản thân, thử thách sức chịu đựng của bản thân với những hoạt động qua đêm dài ngày ở những vùng sâu, vùng xa và nơi hẻo lánh, hoang dã.*

Trong hầu hết sách hướng dẫn và tại các diễn đàn du lịch nổi tiếng Du lịch Trekking được coi là một dạng của du lịch mạo hiểm mang tính chất kết hợp với hoạt động thể thao ngoài trời (đi bộ đường dài với chặng đường trung bình 15km mỗi ngày, leo núi với các trang thiết bị sau lưng) và bảo tồn tài nguyên (giữ gìn môi trường, gắn bó với cộng đồng người bản địa). Đây là hoạt động rèn luyện thể lực, ý chí và khả năng sinh tồn rất hiệu quả.

Nói chung, hoạt động trekking thể hiện mức độ tự chủ (ít hoặc không phụ thuộc) của con người đạt được thông qua một không gian tách biệt với thế giới văn minh.

Nhóm thực hiện dự án Hỗ trợ du lịch bền vững huyện Sa Pa<sup>5</sup> đã đưa cách hiểu trekking như sau:

- Trekking không đơn thuần chỉ là một chuyến dã ngoại ngoài trời, đi bộ trên núi hay là một chuyến leo trèo;
- Trekking là một chuyến đi đòi hỏi sự cố gắng nỗ lực cao về thân thể, vật chất của người thực hiện;
- Là một chuyến đi mang tính thách thức bởi độ dài và những cái khác lạ trong nhận thức của du khách;
- Là chuyến đi kéo dài ít nhất 2 ngày. Vì vậy người thực hiện trekking sẽ cần thực phẩm, nghỉ ngơi/ lưu trú trên đường đi, chuẩn bị các trang thiết bị và cần sử dụng hướng dẫn. Lưu trú ở đây được hiểu là khách có thể ngủ trong nhà của các gia đình tại các bản làng xa xôi hẻo lánh hoặc nghỉ tại những điểm cắm trại;
- Trong chuyến đi khách phải leo trèo qua những vùng tự nhiên có dốc lớn hay núi cao hoặc những làng xa xôi hẻo lánh nằm trên đồi cao, nơi mà

---

<sup>5</sup> Văn bản Dự án Hỗ trợ Du lịch bền vững huyện SaPa đã được UBND huyện và nhân dân huyện SaPa soạn thảo dựa trên cơ sở một số sáng kiến về du lịch do tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN) tiến hành tại SaPa năm 1998 trong sự hợp tác chặt chẽ với các nhóm địa phương tại SaPa, tổ chức IUCN, SNV và ý kiến đóng góp của Sở TMDL Lào Cai cũng như Viện nghiên cứu và phát triển Du lịch.

người dân làm rẫy và chăm sóc gia súc. Hầu hết các làng không có điện thoại và trạm xá (nơi không xuất hiện các tiện nghi hiện đại).

Tùy theo sự hiểu biết và góc độ nghiên cứu của từng người mà đưa ra cho mình một định nghĩa riêng về trekking tour. Tác giả tạm dịch loại hình du lịch trekking là “du lịch đi bộ mạo hiểm”. Tuy nhiên trước xu thế quốc tế hóa các thuật ngữ du lịch thì không nhất thiết phải dịch tương đương thuật ngữ “Trekking tour” ra tiếng Việt.

### ***1.1.2. Đặc trưng***

Từ những khái niệm trên và hoạt động trekking thực tế có thể rút ra những đặc trưng của loại hình du lịch trekking như sau:

- Thực hiện chuyến đi bằng phương thức đi bộ.

Khách du lịch tham gia các chuyến đi trekking thực hiện chuyến đi của mình bằng hình thức đi bộ đường dài, có thể kéo dài một hay nhiều ngày. Trên đường đi có sự tìm hiểu, khám phá thiên nhiên và văn hóa bản địa để thấy được những giá trị truyền thống của cư dân, những nét đẹp và sự hấp dẫn của tài nguyên. Đồng thời bên cạnh đó, du lịch trekking cũng đem lại những trải nghiệm nguy hiểm, thử thách khả năng cá nhân của mỗi người, đó cũng là những kỹ năng sinh tồn khi rơi vào hoàn cảnh khó khăn trong môi trường sống của con người. Chính yếu tố này đã tạo nên sức hút lớn nhất trong hoạt động trekking – rèn luyện và thể hiện bản thân, thử thách khả năng thích nghi, chịu đựng của con người về tâm sinh lý.

- Điểm đến là các vùng thiên nhiên hoang sơ, chủ yếu là đồi núi và cao nguyên.

Các địa điểm được chọn chủ yếu là những khu vực núi rừng mà điển hình là các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên hoặc các bản làng nằm cách xa đồng bằng và thành phố, những điểm đến này thường hẻo lánh, giao thông bất tiện, không có đường cho ô tô, xe máy, xe đạp đi lại khó khăn; tài nguyên đa dạng, còn hoang sơ và văn hóa bản địa độc đáo. Chặng đường trekking thường hoang dã, đòi hỏi sự khám phá và ưa thích mạo hiểm. Vì đặc điểm của điểm đến nên mang tới cho du khách nhiều nhận thức mới lạ, hòa mình vào thiên nhiên và cuộc sống của con người nơi đến.

Tuy nhiên cũng cần phải nhấn mạnh rằng yếu tố vất vả, nặng nhọc hay nguy hiểm vốn không được bao hàm trong khái niệm du lịch trekking. Đó chỉ là những đặc điểm có thể có và thường có của những chuyến đi loại này mà thôi.

– Chuyến du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu hòa mình vào thiên nhiên, tìm hiểu thiên nhiên và cuộc sống con người ở điểm đến; rèn luyện và thể hiện bản thân, thử thách khả năng chịu đựng của con người về cả tâm lý và sinh lý.

### **1.1.3. Điều kiện hình thành và phát triển**

#### **1.1.3.1. Điều kiện về điểm đến**

##### **a. Tài nguyên du lịch**

Tài nguyên du lịch là cơ sở quan trọng để phát triển các loại hình du lịch. Điều kiện tài nguyên du lịch bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Việc khai thác các tài nguyên du lịch và phát triển các loại hình du lịch luôn gắn liền và có sự tác động qua lại lẫn nhau. Chính sự xuất hiện của các loại hình du lịch đã làm nhiều yếu tố của điều kiện tự nhiên và xã hội trở thành tài nguyên du lịch. Những cánh rừng nguyên sinh âm u và hoang vắng, những đỉnh núi cao và hiểm trở, suối, thác nước, khí hậu ôn hòa mát mẻ, trong lành có giá trị tạo nên phong cảnh thiên đẹp và sống động là những nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên phong phú, độc đáo và đặc sắc. Những nguồn tài nguyên này thường tập trung ở những vùng đồi núi cao, các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên. Ngoài ra các dân tộc thiểu số, những vùng cư dân ít người còn giữ được nhiều giá trị truyền thống cũng sinh sống chủ yếu ở những nơi này. Vì vậy các vườn quốc gia, khu bảo tồn không những giàu về tài nguyên du lịch tự nhiên mà còn phong phú và độc đáo bởi nguồn tài nguyên du lịch nhân văn.

Tài nguyên du lịch tự nhiên phục vụ du lịch trekking: Đặc trưng tự nhiên gồm các yếu tố địa hình và độc đáo, cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên rừng.

Địa hình độ cao là thành phần của tự nhiên, là một trong những yếu tố quan trọng, là thành phần không thể thiếu được trong nguồn tài nguyên tự nhiên phục vụ du lịch trekking. Hệ thống đồi núi cao, địa hình đa dạng tương phản bao gồm thung lũng, áng, suối, thác nước,... sẽ tăng thêm sức hấp dẫn. Giả sử nếu không có địa hình phức tạp, độ dốc cao thì sẽ bị nhầm lẫn sang các loại hình đi bộ dã ngoại. Cùng với đó cần có tài nguyên rừng bao phủ để tránh

sự đơn điệu, tài nguyên rừng với các hệ sinh thái rừng đa dạng phân bố ở các độ cao khác nhau, có các loại đặc trưng riêng. Hệ động, thực vật phong phú, đa dạng và quý hiếm với nhiều loài đặc hữu. Đây là yếu tố kích thích tò mò, khám phá của du khách. Bên cạnh những yếu tố đó điều kiện tài nguyên tự nhiên cần có yếu tố hoang sơ – đây là đặc điểm đặc trưng cho điều kiện tài nguyên tự nhiên phục vụ cho loại hình này. Vì trekking là về “những nơi hẻo lánh, hoang sơ”. Các hệ sinh thái không bị tác động của con người, bảo tồn được nguồn gen, độc đáo, có nhiều loài sinh vật quý hiếm. Thường những vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên,... có nhiều điều kiện tài nguyên tự nhiên phù hợp để phát triển du lịch trekking. Các loại tài nguyên tự nhiên, các dạng địa hình càng đa dạng, tương phản, hoang sơ, độc đáo ở những độ cao khác nhau càng phù hợp cho việc phát triển loại hình trekking ở nhiều mức độ. Tuy nhiên các dạng địa hình núi đồi, suối, thác nước không quá nguy hiểm gây trở ngại cho việc bộ hành. Bên cạnh đó yếu tố khí hậu dễ chịu sẽ là điều kiện thuận lợi cho việc khai thác trekking tour quanh năm.

Điểm đến nào có nguồn tài nguyên tự nhiên phong phú, đa dạng hệ sinh thái, có những loài động, thực vật đặc hữu, không bị tác động của con người, càng có những nét riêng, khác biệt hơn thì sẽ càng là điểm đến trekking thu hút du khách.

Tài nguyên du lịch nhân văn phục vụ cho du lịch trekking: Đây là yếu tố quan trọng sau tài nguyên du lịch tự nhiên. Tuy nhiên nguồn tài nguyên này càng ngày càng thu hút các du khách trekking, chính vì thế mà điểm đến nào có cả hai yếu tố tự nhiên và nhân văn kết hợp sẽ là điểm đến trekking hấp dẫn và thu hút khách du lịch. Tài nguyên nhân văn phải mang những nét đặc sắc truyền thống, không bị hiện đại hóa, bao gồm: kiến trúc nhà ở, trang phục truyền thống, phong tục tập quán, lễ hội, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của cư dân bản địa có những nét khác biệt, giữ được những giá trị truyền thống của địa phương, của dân tộc. Các làng, bản này thường xa xôi, hẻo lánh, thông tin liên lạc hạn chế, cuộc sống dân cư phụ thuộc vào tự nhiên là chính.

Điều kiện tài nguyên du lịch là điều kiện tiên quyết cho việc lựa chọn điểm đến của du khách, đây cũng là cơ sở căn cứ để xác định điều kiện hình thành và phát triển của loại hình du lịch này ở điểm đến. Trekking tour là loại hình đặc biệt phù hợp với các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên. Đây là



những nơi hay vùng sinh thái đòi hỏi vấn đề bảo tồn được đặt lên hàng đầu, nên chỉ phát triển hệ thống đường mòn, các điểm dừng chân, cắm trại mà không xây dựng đường giao thông, cơ sở lưu trú trong các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái.

*b. Điều kiện kinh tế, xã hội*

– *Cộng đồng, dân cư*: Các làng, bản ít người sinh sống, thường sống trong vùng được bảo tồn, không có sự giao lưu với bên ngoài nhiều, chủ yếu là cuộc sống khép kín, tự cung tự cấp trong vùng. Có nhiều hoạt động trong sinh hoạt và lao động thú vị giúp du khách trải nghiệm. Tuy nhiên cũng cần có lực lượng lao động tốt để cùng tham gia vào việc phát triển du lịch.

– *Cơ sở hạ tầng và khả năng cung ứng các dịch vụ*: Các cơ sở lưu trú, nhà hàng, dịch vụ cần giữ nguyên được kiến trúc của địa phương sẵn có. Các mô hình dịch vụ nhỏ, tiện nghi đơn giản phù hợp với loại hình này. Khả năng tiếp cận không quá khó khăn, các điểm đến chính không có đường cho xe ô tô đi vào, chủ yếu là các con đường mòn, các bậc đá để đến với điểm đến. Điểm đến càng tách biệt, hẻo lánh càng gây sự thích thú tò mò cho du khách. Tuy nhiên, việc đến các địa điểm này không mang tính chất nguy hiểm mà chỉ có yếu tố mạo hiểm. Thông tin liên lạc không có, bị hạn chế. Có các dịch vụ cho thuê lều bạt, đồ cắm trại, đồ nấu nướng, người khuôn vác, nấu ăn,... ở tại đầu tuyến trekking. Các điều kiện này không làm ảnh hưởng đến vẻ đẹp, cảnh quan hoang sơ của thiên nhiên hay gây tác động xấu đến cuộc sống của cộng đồng dân cư. Ngoài ra cũng cần có những mô hình trạm y tế, đội cứu trợ tại các tuyến hành trình để đảm bảo ứng cứu kịp thời cho những tai nạn bất ngờ xảy ra.

– *Cơ chế chính sách pháp luật*: Có những chính sách, quy định về việc bảo tồn thiên nhiên, môi trường, giá trị văn hóa. Tuy nhiên cũng cần có cơ chế tạo điều kiện cho việc khách du lịch tới điểm đến một cách phù hợp.

*1.1.3.2. Điều kiện về chủ thể tham gia*

*a. Đối với khách du lịch*

Yêu cầu hàng đầu với những du khách muốn thực hiện một chuyến du lịch trekking, đó là sức khỏe. Đây là loại hình đòi hỏi mỗi người phải tham gia vào những hoạt động mang tính nguy hiểm, nếu không có sức khỏe và tinh thần tốt du khách sẽ không thể thực hiện được chuyến du lịch của mình

và cũng sẽ không tìm được cảm giác thích thú, vui sướng khi chinh phục được thiên nhiên.

Thứ hai là thời gian, vì trekking là một loại hình du lịch ít nhất là hai ngày nên đòi hỏi du khách cần có thời gian để chinh phục, khám phá.

Cuối cùng, du khách tham gia trekking cần trang bị cho mình những đồ dùng, dụng cụ bảo hộ cần thiết phù hợp với từng tour trek. Chính vì vậy mà chi phí bỏ ra cho chuyến trek đúng nghĩa cũng cao hơn so với các tour bình thường khác. Đặc biệt các tour trekking mua bởi các công ty du lịch có chi phí khá cao.

#### *b. Cộng đồng địa phương*

Còn giữ được những giá trị truyền thống, những nét văn hóa của cư dân bản địa. Có am hiểu nhất định về tài nguyên của địa phương mình cũng như có ý thức bảo tồn môi trường. Sẵn sàng và chủ động tham gia, hỗ trợ cho du lịch bằng việc tham gia vào hoạt động hướng dẫn, chỉ đường, vác đồ thuê, nấu ăn thuê, sống cùng du khách, cùng tham gia các hoạt động lao động với du khách,... Hiểu được lợi ích của loại hình này mang lại mà không gây biến động lớn về những giá trị đã giữ gìn, bảo tồn.

#### *c. Các nhà tổ chức/điều hành tour*

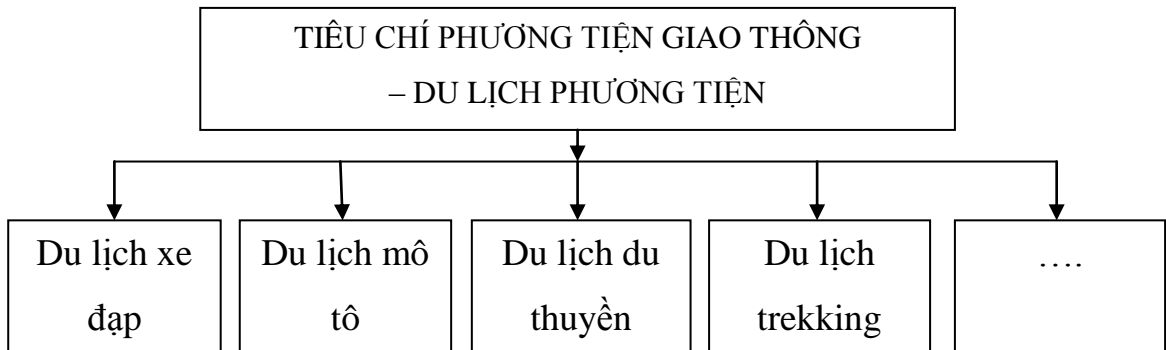
Luôn phải kết hợp cùng với cộng đồng địa phương, đưa họ trở thành những nhân viên đắc lực nhất trong chuyến trekking, từ người hướng dẫn, người khuôn vác, người nấu ăn thuê, đến những nhà cho thuê. Các nhà tổ chức/điều hành tour trekking chuyên nghiệp cần xây dựng các lớp học, lớp kỹ năng trước chuyến đi cho du khách, có cẩm nang về điểm đến. Việc xây dựng và phát triển tour đảm bảo các yếu tố phù hợp với nhu cầu và thể lực của du khách (một tour trek đạt chuẩn có độ dài ngắn nhất là 2 ngày). Hỗ trợ tối đa để đảm bảo cho chuyến trekking của du khách không mang tính chất nặng nhọc, được đảm bảo về tính mạng, sức khỏe (có bảo hiểm).

### ***1.1.4. Vị trí phân loại, phân loại các thành tố và cấp độ***

#### *1.1.4.1. Vị trí phân loại*

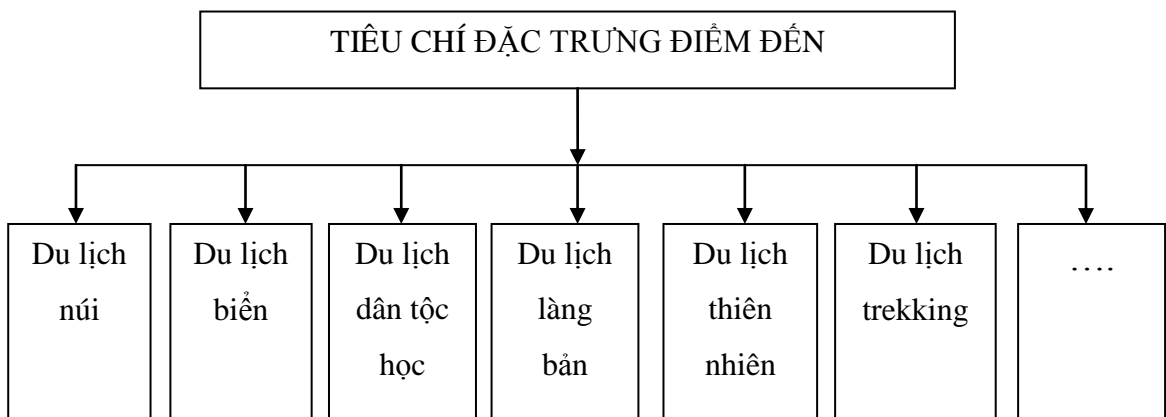
Để hiểu rõ hơn về vị trí đặc thù của loại hình du lịch trekking và hướng phát triển của loại hình du lịch này tác giả đã căn cứ vào các đặc trưng của du lịch trekking ở phần trên xác định du lịch trekking có các vị trí như sau:

– Theo tiêu chí phân loại dựa vào phương tiện giao thông: du lịch trekking với đặc trưng là đi bộ nên có thể xếp cùng loại với các loại hình du lịch khác như: xe đạp, mô tô, thuyền,...



**Sơ đồ 1.1: Vị trí phân loại của du lịch trekking theo tiêu chí phương tiện du lịch**

– Theo tiêu chí phân loại dựa vào đặc trưng điểm đến: dựa vào đặc trưng về địa hình của loại hình trekking chủ yếu là vùng núi, có địa hình cao hiểm trở có thể xếp du lịch trekking phần nào thuộc phân hệ du lịch núi, du lịch thiên nhiên, du lịch dân tộc học, du lịch làng bản,...



**Sơ đồ 1.2: Vị trí phân loại của du lịch trekking theo tiêu chí đặc trưng điểm đến**

Ngoài ra còn nhiều tiêu chí phân loại khác nhau như theo tiêu chí đặc trưng mạo hiểm/ khám phá, đặc trưng thể thao,... Có thể khẳng định du lịch trekking là một loại hình du lịch khá đặc biệt, mang nhiều đặc điểm của các loại hình du lịch khác. Hay nói cách khác sự ra đời và phát triển của loại hình du lịch trekking là sự kế thừa, tiếp thu và chọn lọc từ nhiều loại hình khác.

#### 1.1.4.2. Phân loại

Theo mục đích chuyến đi của du khách trekking tour, có thể phân loại loại hình này như sau:

– Trekking tour thuần túy: Đặc điểm tự nhiên của điểm đến là quan tâm hàng đầu và lớn nhất của khách du lịch. Đó thường là những vùng đồi núi, cao nguyên hoang dã (có thể thuộc hoặc không thuộc các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên) có địa hình thích hợp với đi bộ. Bên cạnh đó kết hợp với việc tìm hiểu những tài nguyên nhân văn trên tuyến hành trình (nếu có). Có thể gọi đơn giản loại này là du lịch khám phá bằng đi bộ.

– Trekking tour kết hợp: Ngoài vai trò chủ đạo của loại hình trekking tour sẽ kết hợp với một loại hình khác hay các thành tố của một loại hình du lịch khác. Ví dụ Trekking tour kết hợp nghỉ mát, Trekking tour kết hợp chữa bệnh, Trekking tour kết hợp nghiên cứu khoa học, Trekking tour kết hợp loại phương tiện khác,...

– Trekking tour tổng hợp: Trên cơ sở đặc điểm của điểm đến và nhu cầu, mục đích của du khách. Thể loại trekking tour tổng hợp có thể là sự kết hợp của nhiều loại hình du lịch, trong đó trekking tour là chủ đạo.

#### 1.1.4.3. Các thành tố và cấp độ

Đây là cơ sở cho việc xác định phương thức tổ chức loại hình du lịch trekking cũng như khẳng định lần nữa về những đặc trưng đã nêu ở trên.

Các thành tố cơ bản của loại hình trekking:

– *Độ dài chuyến đi (trip length)*: Tổng thời gian du khách rời khỏi nhà cho đến khi về nhà cho chuyến đi vì mục đích trekking. Nếu là các chuyến đi kết hợp thì sẽ tính điểm bắt đầu và kết thúc khác so với nhà của du khách.

– *Thời gian trek (time on trek)*: Số ngày trek tại điểm du lịch.

– *Khoảng cách đi bộ (walking distance)*: tổng số dặm/km đi qua trong chuyến trek. Trong nhiều trường hợp phải ước lượng.

– *Độ cao tối đa (maximum altitude)*: Độ cao cao nhất so với mực nước biển mà du khách đạt được trong suốt chuyến đi trek. Thông số này ngoài việc thể hiện khả năng chinh phục đỉnh cao mà du khách đạt được trong suốt chuyến đi trek. Thông số này ngoài việc thể hiện khả năng chinh phục đỉnh cao của du khách còn giúp cho việc kiểm soát hội chứng không khí loãng nhằm bảo vệ du khách.

– *Thách thức về thể lực (Physical challenge)*: Đòi hỏi thể lực trong mỗi chuyến trek thông thường được phân thành 5 cấp độ, từ 1 đến 5 với mức

độ khó dần. Việc phân định cấp độ này đồng thời phản ánh một sự tổng hợp của các thành tố độ cao tối đa, địa hình, khoảng cách đi bộ mỗi ngày.

+ Trek cấp độ 1 thông thường đi bộ từ 4 đến 6 giờ qua vùng địa hình có độ cao thấp. Một người đi bộ khỏe mạnh và có tinh thần tích cực không cần đến hoặc cần rất ít sự chuẩn bị cho chuyến trek cấp độ 1;

+ Trek cấp độ 2, 3 hay 4 chiếm đại đa số trong số những tour trek tiêu biểu trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Vì sự phối hợp giữa các thành tố bản thân đã rất khác nhau, tùy thuộc vào các yếu tố khác đến chuyến trek như thời tiết,... nên khó phân định rõ ràng giữa các cấp độ này. Việc nghiên cứu cho thấy trek cấp độ 3 đòi hỏi đi bộ một ngày từ 6 đến 7 giờ, sự thay đổi độ cao cách biệt từ 600m – 900m, cách biệt so với mực nước biển từ 3.000m – 4.500m;

+ Trek cấp độ 5 đòi hỏi một ngày đi bộ tối thiểu 10h, độ cao chênh lệch tối thiểu 1220m (4000 feet) một ngày, và độ cao đỉnh đạt được là trên 5135m (17.000 feet). Những chuyến trek như vậy đòi hỏi những du khách thực sự khỏe mạnh và phải được tham gia vào một khóa huấn luyện thể lực và ý chí trước khi tham gia.

– *Thách thức tinh thần (mental challenge)*: Thách thức tinh thần được đo bằng tỷ lệ số lượng các sự kiện tồi tệ hay rủi ro trên 1km đường trek. Đây là chỉ số rên rỉ (whine/ whimper index). Nói chung sự chịu đựng thể xác liên quan rất lớn đến tinh thần, do đó chỉ số đau cơ và chỉ số rên rỉ có liên quan mật thiết với nhau và trong nhiều trường hợp giống nhau.

– *Chi phí*:

+ Đối với trek tự tổ chức: bao gồm chi phí thuê người khuân vác và/ hoặc hướng dẫn viên tại điểm, cũng như thức ăn và lệ phí đi đường. Nếu tại điểm có sẵn lều bạt hay phương thức ngủ đêm nào đó, chi phí sẽ bao gồm cả yếu tố này.

+ Đối với đoàn trek hoặc theo nhóm mua tour: ở mức thấp nhất, một chuyến trek kiểu này (do một nhà điều hành du lịch địa phương ở mức thấp nhất thực hiện) tối thiểu thông thường không bao gồm chi phí khách sạn trước và sau chuyến trek, chi phí vận chuyển từ các chặng đón khách tới điểm đến, cũng như các tour phụ. Hướng dẫn viên có thể hạn chế về khả năng giao tiếp tiếng Anh. Còn chi phí ở mức cao nhất thì sẽ do các nhà tổ chức nước ngoài

thực hiện, bao gồm khách sạn, vận chuyển toàn bộ, tour phụ và hướng dẫn viên tốt nhất.

– *Khoảng thời gian chính vụ*: Là khoảng thời gian tốt nhất trong năm để thực hiện chuyến trek có tính đến việc dự đoán thời tiết.

– *Chặng đón khách*: nơi mà các nhà tổ chức thông thường đón khách để bắt đầu tham gia một tour trek. Còn đối với những người đi trek tự tổ chức thì đó là những thành phố, đô thị lớn gần nhất so với điểm đến mà họ có thể tìm thấy được nhà tổ chức địa phương cũng như hướng dẫn viên.

### **1.1.5. Vai trò của du lịch trekking**

#### **1.1.5.1. Góp phần đa dạng hóa các loại hình du lịch**

Tác giả tái khẳng định loại hình du lịch trekking còn mới tại Việt Nam. Vì những đặc trưng của loại hình du lịch trekking mà mỗi chuyến trek lại đem lại những trải nghiệm khác lạ. Chính vì yếu tố này mà loại hình du lịch này cần được phát triển.

Thành phố Hải Phòng được biết đến là một thành phố Cảng biển, do đó hiện nay tại thành phố phát triển các loại hình du lịch biển, sinh thái, MICE, văn hóa, hay trong vài năm trở lại đây có thêm loại hình du lịch đồng quê,... Chính vì vậy mà du lịch trekking nếu được phát triển cả góp phần làm đa dạng các loại hình du lịch không chỉ tại Cát Bà nói riêng mà Thành phố Hải Phòng nói chung. Điều này góp phần đa dạng hóa thành phần khách du lịch, thu hút lượng lớn khách đến và quay trở lại Cát Bà với mục đích du lịch khác nhau.

#### **1.1.5.2. Giáo dục hiệu quả ý thức bảo vệ tài nguyên du lịch**

Điểm đến của trekking là vùng núi hay các bản làng chính vì vậy mà yếu tố giữ gìn tài nguyên cần được phát huy từ cộng đồng. Chính du lịch trekking đã tác động trở lại cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn những giá trị tài nguyên tại địa phương mình, xung quanh nơi cư dân đang sinh sống. Bên cạnh đó, chính những du khách trek chuyên nghiệp thông qua hoạt động tìm hiểu, khám phá của mình sẽ biết cách bảo vệ tài nguyên trong mỗi chuyến trek để điểm đến đó vẫn còn nguyên vẹn cho những chuyến trek sau của các cá nhân/đoàn khác.

#### **1.1.5.3. Chia sẻ lợi ích từ du lịch với cộng đồng địa phương**

Trekking là loại hình du lịch gắn bó với cư dân bản địa. Du khách đến du lịch tại địa bàn sẽ sử dụng các dịch vụ (khuôn vác, thuê đồ, thuê hướng

dẫn viên,...) do cộng đồng cư dân bản địa cung cấp. Điều này làm góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương, góp phần làm cải thiện cuộc sống của họ, cũng như của địa phương. Đồng thời khi hoạt động trek phát triển, một số cơ sở du lịch và chính quyền địa phương sẽ có những đầu tư cho cơ sở hạ tầng.

#### *1.1.5.4. Rèn luyện cá nhân*

Du lịch trekking là một trong những loại hình phổ biến nhất trong hệ thống loại hình du lịch chuyên biệt theo hướng thể thao – khám phá, mạo hiểm. Chính vì thế mà yếu tố sức khỏe và ý chí, cũng như các khả năng ứng phó với các tình huống bất ngờ được đặt lên cao. Hoạt động trek bao gồm cả hoạt động leo núi và băng rừng. Nếu như băng rừng là hoạt động trong không khí thiên nhiên trong lành giúp cải thiện hệ hô hấp thì “Leo xuống núi trong thời gian dài giúp làm giảm lượng đường huyết, và do đó làm giảm nguy cơ hoặc tác động của bệnh tiểu đường và tác động tới nồng độ cholesterol trong cơ thể” (Các nhà khoa học Bỉ tuyên bố). Đối với những du khách yêu trek hay trek ở những cấp độ cao thì đòi hỏi phải qua những khóa huấn luyện hoặc tự bản thân rèn luyện dài ngày để đảm bảo cho chuyến trek tốt. Chính vì vậy, trekking sẽ góp phần rèn luyện sức khỏe và ý chí, bản lĩnh của các cá nhân tham gia loại hình du lịch này.

Bên cạnh đó, hoạt động du lịch trekking phát triển đem lại nhiều vai trò khác với kinh tế, xã hội và cộng đồng địa phương:

- Góp phần giải quyết vấn đề việc làm, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ;
- Góp phần tăng thu nhập, nâng cao mức sống cho cộng đồng địa phương và giảm thiểu tình trạng đói nghèo;
- Đóng góp trực tiếp trong việc duy trì và bảo tồn đa dạng sinh học và văn hóa bản địa;
- Giao lưu, trao đổi văn hóa giữa các nền văn hóa trong nước, văn hóa quốc tế, giúp mở mang dân trí, phong phú thêm bản sắc dân tộc.

## **1.2. Du lịch trekking trên Thế giới và Việt Nam**

### **1.2.1. Du lịch trekking trên Thế giới**

#### *1.2.1.1. Sự hình thành của hoạt động trekking và loại hình du lịch trekking*

Từ nửa sau thế kỷ XX, đặc biệt trong khoảng bốn thập niên trở lại đây, bên cạnh những loại hình du lịch truyền thống như tắm biển, nghỉ dưỡng, nhiều loại hình du lịch mới đã xuất hiện và phát triển, không đơn giản chỉ là về mặt số lượng loại hình mà còn đánh dấu sự thay đổi khuynh hướng nhu cầu, sở thích đi du lịch của du khách. Sau chiến tranh thế giới lần 2, khi công cuộc khôi phục kinh tế đã đạt được những thành quả, ngành du lịch thế giới mới có điều kiện phát triển trở lại vì mọi người đã bắt đầu đi du lịch. Tới những năm 1960, hoạt động du lịch sôi động tại Châu Âu – một châu lục luôn tiên phong trong lĩnh vực du lịch thế giới. Nếu như lúc đầu chủ yếu là đi tham quan các kỳ quan thế giới như Kim tự tháp, Vườn treo Babilon, đền thờ nữ thần Artemis ở Ephese,... rồi sau đó là các mục đích nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn, phục hồi sức khỏe. Các chuyến du lịch này được cung ứng theo quy cách trọn gói bởi các tập đoàn lữ hành, khi đó là tập đoàn Thomas Cook và các con trai với các chi nhánh khắp thế giới. Cùng thời điểm đó, bên cạnh xu hướng du lịch truyền thống với sự thụ hưởng bị động và cô điển, bắt đầu xuất hiện ngày càng tăng thêm những người muốn đi du lịch theo hướng khác, tích cực hơn, bớt tính thụ hưởng, do đó mà thú vị hơn bởi có nhiều điều mới lạ, tự bản thân khám phá nhất là những vùng thiên nhiên kì thú ít được biết đến. Ban đầu là khuynh hướng tự tổ chức, sau đó trở lại khuynh hướng thuê mướn rồi đến việc tổ chức trọn gói chuyên nghiệp.

Ở hướng du lịch này có thể kể đến các loại hình mang tính thể dục, thể thao – khám phá, mạo hiểm như du lịch xe đạp, du lịch chèo thuyền/xuồng kayak, du lịch mô tô, du lịch trượt tuyết, du lịch đi bộ khám phá, mạo hiểm,... Tính độc đáo tạo nên sức hấp dẫn với du khách, thỏa mãn tìm kiếm sự khác biệt đã khiến khách du lịch ngày càng muốn tham gia vào nhiều loại hình mới lạ... Trên một cơ sở loại hình du lịch đã có, đáp ứng nhu cầu chuyên biệt của du khách và dựa trên những đặc điểm riêng của địa phương, một loại hình du lịch mới có thể nảy sinh, trước hết phục vụ cho một đối tượng khách nhất



định, sau đó dần được biết đến và được áp dụng rộng rãi ở những địa phương khác có điều kiện tương tự. Trekking là trường hợp như vậy.

Tháng 01/1969 đánh dấu sự hình thành của công nghiệp du lịch khám phá/mạo hiểm tại Mỹ khi tập đoàn Mountain Travel U.S ra đời với một số thành viên từ Châu Âu. Ngay năm đó tập đoàn đã kinh doanh 6 chuyến trek tại Nepal, 1 chuyến trek tại Kashmir và cả các tour đi bộ và leo núi tại Corsica, Thụy Sĩ, New Zealand và Kenya. Vào cuối những năm 1970, làn sóng thứ hai nở rộ ra khi hàng loạt công ty kinh doanh trekking ra đời tại Mỹ.

Có thể khẳng định rằng hoạt động trekking cũng như hình thức du lịch này đã hình thành từ những thập kỷ đầu thế kỉ XX tại Châu Âu, khi mà một bộ phận tri thức, quý tộc và thương nhân cũng như những người đam mê khám phá các vùng đất khác nhau trên thế giới, muốn tìm kiếm một cách thức hưởng thụ du lịch mới mẻ hơn nhưng cũng thách thức và trải nghiệm hơn.

#### *1.2.1.2. Sự phát triển của loại hình du lịch trekking trên thế giới*

Từ những năm đầu thế kỷ XX, hoạt động du lịch trekking đã xuất hiện tại châu Mỹ, châu Âu, khởi phát từ sáng kiến của những người giàu có muốn tổ chức chuyến đi mang tính vận động cao, rèn luyện sức khỏe, thử thách với các địa hình, độ cao, khám phá những nét nguyên sơ của thiên nhiên. Tại thời kỳ này, hoạt động trek chỉ được biết tới và thực hiện trong tầng lớp quý tộc, giàu có; tầng lớp lao động không có mặt trong những tour du lịch như thế này vì điều kiện thời gian, tài chính không phù hợp cho những chuyến đi đó. Đồng thời tại thời điểm đó, du lịch trekking mới phát sinh, chưa phổ biến, cũng được xã hội ít quan tâm, kể cả tầng lớp thượng lưu.

Trong khoảng ba thập niên tiếp theo, du lịch trekking được chấp nhận chủ yếu bởi đối tượng quý tộc, tư sản cấp tiến và được truyền bá chủ yếu theo phương thức truyền kinh nghiệm. Hình thức tổ chức tour cũng mang tính tự phát cao. Loại hình du lịch này lúc đấy trở thành niềm đam mê, thú sở thích riêng của một số lượng người không lớn nhưng ngày càng gia tăng.

Trong khoảng 30 năm trở lại đây, hoạt động du lịch trekking đã phát triển nhanh và có những bước chuyển biến lớn trên thế giới.

– Các điểm đến mới luôn được bổ sung. Ngoài các vùng núi nổi tiếng lâu đời ở Châu Âu, châu Á như Alps, Himalayas,... các điểm đến mới còn luôn được mở rộng tới nhiều vùng núi hoang dã tại các châu lục khác. Và

cũng không bó hẹp tại các vùng núi, địa điểm trek còn được mở rộng tới những vùng đất hẻo lánh, những bản làng xa xôi.

– Đối tượng khách luôn mở rộng, không chỉ những người giàu có như thời kì đầu mà còn có cả đối tượng sinh viên, học sinh, công chức, văn nghệ sỹ, nhà nghiên cứu,... với mong muốn du lịch tích cực, tự bản thân khám phá hay thỏa mãn nhu cầu đam mê.

– Nghiệp vụ tổ chức ngày càng chuyên nghiệp với trình độ cao, chương trình tour được chú ý đầu tư với những điểm đến khó tiếp cận hơn, thời gian tour kéo dài hơn với sự cách biệt văn minh. Tuy nhiên, các phương tiện hỗ trợ đã được chuyên biệt hóa cho loại hình này để đảm bảo tính an toàn cho du khách, chuyển đi cũng như sự bền vững của môi trường thiên nhiên.

– Nhà cung ứng, hãng lữ hành chuyên kinh doanh trekking, các đại lý quảng cáo cho loại hình này có mặt ở nhiều nơi với hàng loạt chi nhánh, tư vấn, đáp ứng như cầu của du khách ở nhiều thời điểm trong năm.

Dưới đây là một số điểm đến chính của loại hình du lịch trekking trên thế giới:

– Châu Âu: Italia (dãy núi Alps – dãy núi lớn nhất Châu Âu), Pháp (núi Pyrenees, vùng Korsica), Tây Ban Nha (núi Iberian), Na Uy (vùng Hardangervidda Plateau), đảo lớn nhất Greenland;

– Châu Á: Nepal (dãy Hymalayas với đỉnh núi Everest cao nhất thế giới), Tây Tạng (vùng Lhasa, núi Kailas), Indonesia (cao nguyên Sulawesi, đảo Borneo), Malaysia (đảo Sabah, núi Kinabalu), Ấn Độ (núi Annapurna), Pakistan (núi Hindu Kush);

– Châu Phi: Morocco (sa mạc Sahara, dãy núi Atlas), Tanzania (vùng núi Kilimanjaro, Zanzibar, thảo nguyên Serengeti), Nam Phi (vùng núi Drakensberg);

– Châu Mỹ: Hoa Kỳ (dãy núi Rocky, núi Appalachian, vùng Hồ Lớn), Canada (dãy núi Rocky), Bolivia (núi Andes), Peru (rừng Amazon);

– Châu Úc: New Zealand (dãy Alps Nam), Australia (dãy Great Dividing).

*Xếp hạng các điểm đến theo thứ tự phổ biến và được nhiều du khách trekking đến nhất<sup>6</sup> là:*

- 1) Nepal – Gokyo & Everest Base Camp
- 2) Tanzania – Kilimaniaro
- 3) Pakistan – Snow Lake
- 4) Chile – The Paine Circuit
- 5) Italia – The Dolomites Traverse

### ***1.2.2. Du lịch trekking tại Việt Nam***

Tiềm năng du lịch trekking của khu vực Đông Nam Á dường như vẫn chưa được phát huy vì những nguyên nhân kinh tế - chính trị. Indonesia, Malaysia, Thái Lan là những quốc gia đầu tiên trong khu vực áp dụng khai thác du lịch trekking. Trong những năm 90 của thế kỷ XX, Việt Nam mới chỉ được coi như một điểm đến phụ trong lộ trình du lịch trekking của khách du lịch quốc tế. Sau những chuyến thăm Việt Nam của những du khách ưa thích tìm hiểu những miền đất mới lạ, một số điểm du lịch miền núi, cao nguyên ở Việt Nam phù hợp với loại hình du lịch trekking dần dần được du khách quốc tế biết đến như Sa Pa, Điện Biên, Lai Châu, Hòa Bình, Đắc Lắc, Đà Lạt,... những nơi mà phần lớn có thể mạnh truyền thống là du lịch nghỉ dưỡng.

Những chuyến trek đầu tiên mang tính khảo sát được tiến hành ở Tây Bắc Việt Nam. Địa điểm được chọn là Sa Pa, từ đó những kinh nghiệm tổ chức du lịch trekking được truyền lại cho chính người dân địa phương và trong gần hai thập niên qua, Việt Nam đã được các hãng lữ hành chuyên về du lịch trekking quốc tế chú ý, quảng cáo như một điểm đến chính thức và thực sự hấp dẫn.

Theo đặc thù của loại hình trekking, tiềm năng phát triển loại hình này tại Việt Nam đáng kể hơn các nước trong khu vực về cả mặt điều kiện tự nhiên và nhân văn.

Cùng với một số loại hình du lịch khám phá/mạo hiểm khác, du lịch trekking thực sự xuất hiện ở Việt Nam từ khoảng những năm 1990. Thời điểm đó, trekking xuất hiện như một hình thức du lịch khám phá thiên nhiên được du khách châu Âu ưa chuộng, nhất là với những người có kì nghỉ dài ngày.

---

<sup>6</sup> Trích dẫn từ bảng xếp hạng các điểm đến theo thứ tự phổ biến và được nhiều du khách trekking đến nhất của David Noland, 2001.

Các tour trekking ở Tây Nguyên được chọn nhiều, thường dài từ 7 đến 20 ngày bao gồm leo núi, tham quan các khu rừng, thác nước cũng như cuộc sống của các cộng đồng dân tộc ít người.

Hiện nay, nhiều hãng lữ hành lớn hay chuyên kinh doanh du lịch khám phá/mạo hiểm đã đưa trekking thành một sản phẩm du lịch và ngày càng được ưa chuộng hướng đến thị trường khách quốc tế. Tuy nhiên đối với người dân Việt Nam, du lịch trekking vẫn còn là loại hình khá xa lạ hay chỉ phổ biến ở giới trẻ. Các công ty du lịch cũng hạn chế khai thác khách du lịch nội địa nên phần lớn du khách Việt Nam tham gia hoạt động trek một cách tự phát.

### ***1.2.3. Một số điểm du lịch trekking tiêu biểu ở Việt Nam***

#### ***1.2.3.1. Sa Pa (Lào Cai)***

Sa Pa là một thị trấn vùng cao trên 1500m so với mực nước biển, nằm cách thành phố Lào Cai 38km, phần lớn cư dân sinh sống là người dân tộc thiểu số H'mong, Dao đỏ, Tày, Giáy,... Đây là một trong số ít những nơi hiếm hoi của Việt Nam có tuyết. Sa Pa nổi tiếng với nhiều địa danh có cảnh quan đẹp như Thác Bạc, Cầu Mây, cổng Trời, động Tả Phìn, bãi đá cổ Sa Pa, núi Hàm Rồng, Phan Si Păng, vườn quốc gia Hoàng Liên<sup>7</sup>...; thêm vào đó là các làng bản của người dân tộc như bản Cát Cát, bản Sín Chải, bản Tả Van,... Tour trekking được lựa chọn thường xuyên và hấp dẫn nhất là “Chinh phục đỉnh Phan Si Păng – nóc nhà Đông Dương”. Tại Sa Pa đã có những cơ sở chuyên nghiệp, những phương thức tổ chức chuyên biệt cho loại hình du lịch này. Sa Pa được đánh giá là điểm đến số một cho du lịch trekking.

#### ***1.2.3.2. Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Bình)***

Phong Nha – Kẻ Bàng nằm trên khu vực núi đá vôi cao trên 800m so với mực nước biển, cách trung tâm thành phố Đồng Hới 50km. Được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới theo tiêu chí địa chất, địa mạo năm 2003, Phong Nha – Kẻ Bàng cũng từng được đề cử UNESCO công nhận lần 2 là Di sản thiên nhiên thế giới với tiêu chí đa dạng sinh học ngày 29/6/2011. Khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng có lẽ là một trong những mẫu hình riêng biệt và đẹp nhất về sự kiến tạo carxto phức tạp ở Đông Nam Á. Tại đây có một hệ thống khoảng 300 hang động lớn nhỏ, có giá trị hàng đầu thế giới,

---

<sup>7</sup> Vườn Quốc gia Hoàng Liên: nằm ở độ cao từ 1000 – 3000m so với mực nước biển, thuộc địa bàn các huyện Than Uyên, Phong Thổ tỉnh Lai Châu và Sa Pa tỉnh Lào Cai

trong đó nổi bật là những hang như hang Tối, hang Chà An, hang Thung, hang Én, hang Vòm, hang Hồ, động Thiên Đường, động Tiên Sơn; ngoài hang động khu vực này còn đa dạng loại địa hình như suối, thác, núi rừng. Chính yếu tố địa hình đa dạng, nhiều nét nguyên sơ, cảnh quan đẹp, phong phú hệ động thực vật đã làm cho Phong Nha – Kẻ Bàng là một điểm đến được những trekker chọn lựa hàng đầu.

### *1.2.3.3. Khu vực Tây Nguyên*

Tây Nguyên là vùng đất gồm nhiều cao nguyên liền kề có độ cao trên 500m. Nơi đây là địa bàn sinh sống hơn 17 tộc người thiểu số người Thượng<sup>8</sup>. Về mặt địa hình Tây Nguyên không có sự chênh lệch độ cao lớn, địa hình ít hiểm trở, tuy nhiên vùng đất này lại thu hút dân trek bởi những khu rừng đặc chủng, những nét văn hóa đặc sắc của đồng bào thiểu số trong đời sống, sinh hoạt, đặc biệt không gian văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại (ngày 15 tháng 11 năm 2005). Khu vực Tây Nguyên bao gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng với nhiều điểm đến hấp dẫn như: làng cổ K'tu, rừng nguyên sinh Chư Môn Ray, đường mòn Hồ Chí Minh, làng Ba Na (Kon Tum); Vườn quốc gia Yóc Đôn, khu lâm viên Ea Kao, Buôn Đôn (Đắk Lắk); dòng Sêrepok (Đắk Nông); rừng nhiệt đới Kon Ka Kinh & Kon Cha Rang, Biển Hồ, núi Hàm Rồng (Gia Lai). Tây Nguyên là điểm đến được đánh giá cao trong loại hình du lịch trekking.

Có thể khẳng định rằng những điều kiện tự nhiên và nhân văn của những điểm trekking tiêu biểu của Việt Nam nói trên là những điển hình đáp ứng đòi hỏi của loại hình. Đặc biệt chú ý hơn cả là Tây Nguyên và các tỉnh phía Tây Bắc có hấp dẫn riêng khi triển khai loại hình này nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú và đời sống sinh hoạt của bà con vùng cao còn giữ nét riêng. Đây là các tuyến điểm mà du khách có thể tham gia với tour dài ngày.

### **Tiểu kết chương 1**

Du lịch trekking là một loại hình với đặc trưng đi bộ - khám phá/mạo hiểm – hài hòa với thiên nhiên và cuộc sống bản địa đã du nhập vào Việt Nam khoảng hơn 20 năm. Hướng tiếp cận cho việc xem xét du lịch trekking trong

---

<sup>8</sup> Người Thượng: Hay còn được gọi là “đồng bào sắc tộc”, người Thượng có nghĩa là người ở miền cao hay miền núi

hệ thống phân loại loại hình du lịch rất đa dạng, từ đó thấy được vai trò của loại hình này. Đồng thời nhận thấy những yếu tố thuận lợi của Việt Nam khi tiếp cận loại hình du lịch trekking.

Như vậy chương 1 của đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của loại hình du lịch trekking, từ lịch sử hình thành đến khái niệm, vai trò, đặc trưng, các điều kiện hình thành và phát triển đến tình hình phát triển trên thế giới và tại Việt Nam. Đây chính là cơ sở khoa học cho các nghiên cứu của tác giả được thực hiện trong chương 2 và chương 3.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH TREKKING TẠI CÁT BÀ – HẢI PHÒNG

Loại hình trekking tuy mới xuất hiện ở Việt Nam khoảng 20 năm trở lại đây nhưng hiện có chiều hướng phát triển nhanh và mở rộng các điểm đến. Cát Bà tại Hải Phòng là một điểm đến đang được chú ý cho loại hình trekking của những du khách quốc tế trong vài năm gần đây. Thiên nhiên ưu đãi cho Cát Bà nhiều cảnh quan đẹp, tài nguyên rừng và biển phong phú, một quần thể đảo và hang động trên biển làm mê hồn du khách. Vùng biển có đảo Cát Bà được ví như hòn ngọc của Hải Phòng. Đảo Cát Bà là đảo lớn nhất trong số các đảo thuộc vịnh Bắc Bộ. Nơi đây hội tụ nhiều yếu tố phát triển cho loại hình du lịch trekking.

Cát Bà từ ngàn xưa đã nổi danh là một vùng đất trù phú và kỳ vĩ, như Đại Nam nhất thống chí đã ghi: “Một vùng núi non dựng lên như ngọc, cá tôm nhiều như đất, dân đua nhau thu lượm, lúa má không có, thuế đánh không nhiều. Sóng vỗ dập dồn vách núi, thuyền xuyên vĩa đá mà đi. Nhân dân vui hưởng thái bình, ...”. Cũng có sách khác lại ghi rằng: “Cát Bà là nơi voi quỳ, mã phục, quần ngư tranh thực”, có thể sản sinh các vị anh hùng, hào kiệt; hay “Thắng vi đế vi vương, bại Cát Bà vi cứ”, ý nói về vị trí chiến lược của quần đảo này từ ngàn xưa. Năm 2004, Cát Bà được Unesco công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Với sự kiện này cũng đã làm tăng sự hấp dẫn, thu hút khách du lịch.

Hiện nay loại hình du lịch này chưa thực sự phát triển tại Cát Bà. Điểm đến Cát Bà trong bản đồ loại hình du lịch trekking mới chỉ xuất hiện ở một vài đất nước có nền du lịch phát triển như Anh, Pháp, Mỹ. Đồng thời đó khách du lịch nội địa không lựa chọn Cát Bà là điểm du lịch trekking vì họ chưa có những thông tin cũng như chưa có tổ chức/công ty du lịch nào chuyên sâu về loại hình du lịch này. Bên cạnh đó chính quyền và cộng đồng địa phương chưa biết đến để tham gia và thực hiện loại hình du lịch trekking theo đúng nghĩa của nó, chưa có sự quan tâm, hợp tác để phát triển chuyên nghiệp loại hình du lịch trekking.

## **2.1. Giới thiệu khái quát về Cát Bà**

### **2.1.1. Vị trí địa lý**

Quần đảo Cát Bà là một trong hai đơn vị hành chính trực thuộc huyện Cát Hải<sup>9</sup> phía đông bắc thành phố Hải Phòng. Đảo chính là Cát Bà cách trung tâm thành phố 60km về phía Đông, ở phía tây nam Vịnh Hạ Long và vịnh Bái Tử Long, cách thành phố Hạ Long 25km, cách thủ đô Hà Nội khoảng 150km về phía Đông.

Tọa độ địa lý: Từ 20<sup>0</sup>42' đến 20<sup>0</sup>54' vĩ Bắc

Từ 106<sup>0</sup>52' đến 107<sup>0</sup>07' kinh Đông

Quần đảo Cát Bà có diện tích 262,41 km<sup>2</sup> (170,41km<sup>2</sup> phần đảo và 92km<sup>2</sup> phần biển), quần thể gồm hơn 360 đảo lớn nhỏ như: hòn Cát Ông, hòn Cát Đuối, hòn Mây, hòn Tai Kéo,... Đảo Cát Bà là đảo lớn nhất trong quần thể đảo với diện tích khoảng 200 km<sup>2</sup>, độ cao trung bình 70m so với mực nước biển.

### **2.1.2. Tên gọi**

Theo lời kể trong dân gian, vùng đảo núi đá Cát Bà đã từng là hậu cứ của các bà cho việc trồng tía, hái lượm, cung cấp lương thực thực phẩm cho các ông chống theo Thánh Gióng đánh giặc Ân ở hòn đảo lân cận (đảo Cát Ông). Và chính từ những trận chiến chống giặc đã xuất hiện nhiều nữ tướng dũng cảm nên người dân xưa đặt là Các Bà.

Có một câu chuyện dân gian khác của vùng Đông Bắc, đảo Cát Bà khi xưa vốn là hậu phương của người đàn ông đầu tiên đến khai sơn phá thạch vùng đất này. Khi ông phát hiện ra cái vịnh quý giá với nhiều hòn đảo đẹp mà sau này có tên là Hạ Long, thì cũng là lúc ông phải cưu mang cùng lúc nhiều số phận nhi nữ đơn cô, mà chồng của họ đã vĩnh viễn không trở về sau những chuyến đi biển đầy bất trắc. Rồi để rảnh tay khai phá vùng Hòn Gai, Bãi Cháy, ông đã tập hợp tất cả các bà ra sống tại hòn đảo xinh đẹp, trù phú, biệt lập giữa biển khơi, nằm trong vịnh Lan Hạ. Vì thế, sau này vùng đất Bãi Cháy, Hòn Gai có tên là Đất Của Ông, còn hòn đảo kia thì có tên là Đảo Các Bà. Trải bao biến đổi, thăng trầm, bây giờ còn lại hai địa danh Cửa Ông (Quảng Ninh) và Cát Bà (Hải Phòng).

---

<sup>9</sup> Huyện Cát Hải bao gồm quần đảo Cát Bà và đảo Cát Hải



Lại có câu chuyện khác gắn với lịch sử giữ nước của Việt Nam rằng, thời chiến đấu chống quân Nguyên xâm lược, người anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo đã chọn vùng biển Đông Bắc này làm nơi tập kết, luyện quân, tích trữ lương thảo. Những hang động trong vùng biển này đều được huy động vào việc cất giấu quân lương, che giấu tàu thuyền của quân ta. Vì vậy, vùng biển phía Hạ Long được chọn làm khu vực quân sự - ngày nay còn có Hang Dấu Gỗ tương truyền là nơi quân ta cất giấu những chiếc cọc gỗ bịt sắt đã làm nên chiến thắng Bạch Đằng lừng lẫy, còn vùng biển phía vịnh Lan Hạ là nơi tích trữ lương thảo, chăm sóc y tế, là khu vực do Các Bà cai quản. Vì thế mà có tên là Cửa Đứ Ông, Đảo Các Bà. Bản đồ hành chính thời Pháp thuộc năm 1938 ghi địa danh này là Các Bà. Có lẽ theo thời gian tên gọi Các Bà đã bị đọc lệch đi thành Cát Bà.

### ***2.1.3. Lịch sử hình thành***

Trước năm 1957, Cát Hải – Cát Bà là hai tổng thuộc phủ Quảng Yên (Cát Bà là tổng Hà Sen và Cát Hải là tổng Đôn Lương), sau đó thuộc khu Hồng Quang. Năm 1956, tổng Hà Sen và Đôn Lương được cắt nhập về Hải Phòng, từ đó, tổng Hà Sen là huyện Cát Bà và tổng Đôn Lương là huyện Cát Hải. Đến ngày 22/07/1957, huyện Cát Hải được thành lập theo nghị định số 318-TTg của Thủ tướng Chính phủ, theo đó huyện Cát Hải gồm vùng đất của huyện Cát Bà cũ, thị xã Cát Bà nay là thị trấn Cát Bà. Cát Bà gồm một thị trấn Cát Bà và 6 xã: Gia Luận, Hiền Hào, Phù Long, Trân Châu, Việt Hải, Xuân Đám.

### ***2.1.4. Sơ lược hoạt động du lịch tại Cát Bà***

Du lịch Cát Bà trong những năm gần đây đạt được nhiều kết quả cao cả về mặt số lượng và chất lượng. Khách quốc tế chủ yếu đến Cát Bà theo loại hình du lịch trekking đến các vùng rừng núi, các làng dân cư vùng lõi và những điểm di tích có giá trị. Theo kết quả điều tra, lượng du khách quốc tế đến Cát Bà tham gia du lịch trekking khá cao (34 %), chủ yếu đến với mục đích: khám phá (72%) và nghỉ dưỡng (24%). Trong khi đó tỷ lệ khách nội địa tham gia trekking là không cao, họ dường như chưa biết đến loại hình du lịch này, họ đơn thuần đến đây với mục đích nghỉ dưỡng.

Cát Bà là nơi có nguồn tài nguyên tự nhiên đa dạng và phong phú với nhiều loại hình du lịch như tham quan, nghỉ dưỡng, thể thao – mạo hiểm,...

đã và đang khai thác có hiệu quả cho hoạt động du lịch. Nhờ có những điều kiện lợi thế về vị trí, tài nguyên,... mà hàng năm Cát Bà thu hút rất đông lượng khách du lịch quốc tế và nội địa.

**Bảng 2.2: Lượng khách du lịch và doanh thu hàng năm đảo Cát Bà**

Năm	2004	2005	2006	2007	2008
Tổng số lượt khách	328.000	435.000	500.000	729.000	1.160.000
Khách quốc tế	118.000	122.000	171.000	224.000	500.000
Khách nội địa	210.000	313.000	329.000	505.000	660.000
Tổng số ngày khách	439.000	652.700	742.900	894.600	900.000
Khách quốc tế	146.300	157.500	207.800	363.700	450.100
Khách nội địa	293.500	495.200	535.100	530.800	449.900
Tổng doanh thu từ du lịch (tỷ đồng)	43	75	104,5	170	390

(Nguồn: Phòng du lịch huyện Cát Hải)

Đảo Cát Bà đạt chỉ tiêu đón một triệu khách trước một năm so với dự kiến. Năm 2009, lượng khách du lịch tăng cao khiến doanh thu du lịch của Cát Bà đạt 400 tỷ đồng, vượt 100 tỷ đồng so với năm 2008. Theo thông tin của Tổng cục du lịch: “chỉ trong 9 tháng đầu năm 2012, khách du lịch đến Cát Bà ước đạt 1.168.000 lượt (trong đó khách quốc tế ước đạt 203.400 lượt). Tổng doanh thu từ du lịch ước đạt 525,5 tỷ đồng. Cả về lượng khách lẫn tổng doanh thu từ du lịch, huyện Cát Hải đều cao hơn nhiều tỉnh trong nước”.

**Bảng 2.3: Dự báo lượng khách quốc tế đến Cát Bà**

Đơn vị: Nghìn lượt

Địa điểm	Hạng mục	2000	2005	2010	2020
Hải Phòng	Số lượt khách	85	170	380	750
	Ngày lưu trú trung bình (ngày)	3,0	3,2	3,4	4,0
	Tổng số ngày khách	255	545	1.290	3.000
Cát Hải	Số lượt khách	25	60	140	280
	Ngày lưu trú trung bình (ngày)	1,1	1,2	1,5	2,0
	Tổng số ngày khách	27,5	72	210	560

(Nguồn: Phòng du lịch huyện Cát Hải)

Như vậy có thể thấy lượng du khách quốc tế đến Cát Bà ngày càng tăng là một dấu hiệu tốt, đem lại nhiều lợi ích cho địa phương Cát Bà nói riêng cũng như thành phố Hải Phòng nói chung.

Trên địa bàn huyện Cát Hải hiện có 154 khách sạn, nhà nghỉ, trong đó tập trung chủ yếu ở Cát Bà, có 1 khách sạn 4 sao, 27 khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 1 đến 3 sao; 124 phương tiện vận chuyển du khách, 3.300 lao động phục vụ trong lĩnh vực du lịch.

Quần đảo Cát Bà đã và đang phát triển nhiều loại hình du lịch: lịch sử, văn hóa, sinh thái, biển đảo, nghỉ dưỡng, khám phá, tham quan... hay du lịch thể thao (leo núi, đi bộ, đi xe đạp, chèo thuyền kayak, lặn biển ngắm san hô...). Những điểm tham quan, tour du lịch đang được ưa thích ở Cát Bà hiện nay là Vườn Quốc gia Cát Bà, hang Trung Trang, hang Quân Y, đi thuyền trên vịnh Lan Hạ, đảo Khi, đảo Nam Cát, khu du lịch suối Gôi, pháo đài thần công...

Đặc biệt năm 2013, khi thành phố Hải Phòng được chọn là nơi đăng cai Năm Du lịch quốc gia đồng bằng sông Hồng thì có nghĩa là Cát Bà sẽ là điểm bứt phá về du lịch của thành phố. Trong 4 ngày nghỉ lễ (30/04 và 01/05) vừa qua, có hơn 2,5 vạn khách du lịch trong và ngoài nước đến thăm quan, nghỉ mát tại khu du lịch Cát Bà, trong đó 30% là khách quốc tế. Ngày cao điểm, lượng khách đến Cát Bà lên tới hơn 8 nghìn người. Nét mới trong dịp nghỉ lễ này là, nhiều du khách, nhất là khách nước ngoài ưa thích tham gia tua du lịch sinh thái cộng đồng thay vì tập trung ở trung tâm và một số bãi tắm Cát Cò như mọi năm. Khách du lịch khám phá sinh thái ở các điểm du lịch cộng đồng như Xuân Đám, Việt Hải, Gia Luận, Phù Long..., ăn, nghỉ qua đêm ở các khu vực đến thăm, vừa giảm áp lực khách lưu trú dồn về trung tâm của Cát Bà, vừa tạo điều kiện phát triển dịch vụ du lịch ở các khu vực này.

Cát Bà đã đạt được những kết quả khả quan và đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn mang lại nguồn ngân sách lớn cho địa phương, tạo ra công ăn việc làm cho người dân địa phương.

## **2.2. Thực trạng khai thác và phát triển du lịch trekking tại Cát Bà**

Cát Bà là một điểm đến phù hợp để xây dựng loại hình du lịch trekking. Cát Bà có nhiều điều kiện thuận lợi tạo điều kiện cho việc khai thác và phát triển loại hình. Tuy nhiên bên cạnh đó cũng có những mặt hạn chế trong việc

phát triển loại hình du lịch này. Việc tìm hiểu, đánh giá thực trạng phát triển du lịch trekking là một vấn đề cần thiết để từ đó có thể định hướng việc phát triển, khai thác có hiệu quả.

### ***2.2.1. Thực trạng tài nguyên du lịch***

#### ***2.2.1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên***

##### ***a. Địa hình***

Khu vực Cát Bà địa hình khá đa dạng, chủ yếu là núi đá vôi xen kẽ nhiều thung lũng hẹp chạy dài theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, bao gồm vùng núi có độ cao dưới 500m, đa phần có độ cao từ 50 – 200m kết hợp với hệ sinh thái phong phú tại Vườn quốc gia Cát Bà tạo nên cảnh quan hùng vĩ và hấp dẫn. Khu vực này cũng như phần Đông Bắc Việt Nam có lịch sử phát triển địa chất lâu dài, từng là một bộ phận của cấu trúc uốn nếp caledoni đánh dấu sự kết thúc chế độ địa mảng biển sâu Karstzia vào cuối kỷ Silua.

Các khối đá vôi này có tuổi trung bình là các bon muôn - pecmi (250 - 280 triệu năm). Cấu tạo dạng khối, đôi khi phân tầng khá mỏng, màu xám hay xám trắng nằm xen kẽ với đá vôi silic. Chúng có đầy đủ những dạng của một miền Karst ngập nước biển, do tác động của nước mặt và nước ngầm đã tạo ra một hệ thống các hang động ở các độ cao khác nhau (4m, 15m và 25 - 30m). Do các hoạt động của sóng biển đã tạo ra các ngấn sóng vồ ở tất cả các chân đảo đá vôi vùng Cát Bà và các mái hiên mài mòn dạng dài và hẹp bao quanh chân, có nơi gập ngấn sóng kép ở mức 3,5 - 4m và 1,0 - 1,5m. ở các vùng kín, sóng biển còn tạo ra các tích tụ cát rất sạch, bao quanh các đảo nhỏ. Đó là các bãi tắm mini rất lý tưởng cho các dịch vụ du lịch tắm biển.

Về phía Bắc và Tây Bắc đảo Cát Bà còn có một diện tích khá lớn thành tạo đệ tứ không phân chia tạo nên dạng đồng bằng ven biển, chúng được thành tạo do phù sa sông biển. Lớp trầm tích phủ lên trên khá dày (> 2m), dưới sâu hơn là phù sa hạt thô (độ sâu 5 - 10m) chủ yếu là sỏi cuội và cát... Sát biển hơn (nơi hàng ngày chịu ảnh hưởng của nước triều) có sù, vẹt, đước, trang, mắm, bần... mọc dày đặc phủ kín hầu hết diện tích này.

Nhìn chung địa hình khu vực Cát Bà thuận lợi cho việc phát triển du lịch trekking ở cấp độ thấp đến trung bình, chủ yếu là khu vực Vườn quốc gia

Cát Bà và xung quanh. Dựa vào các chỉ tiêu về độ cao, độ dốc, mật độ chia cắt có thể chia thành các dạng địa hình khác nhau:

– Dạng địa hình núi thấp, chia cắt mạnh là kiểu địa hình chủ yếu tại đảo Cát Bà. Các đỉnh núi ở đây đa số có độ cao khoảng 100 - 250m. Đỉnh cao nhất là ngọn Cao Vọng 331m thuộc phần Tây đảo Cát Bà, được xem như là nơi “bồng lai tiên cảnh”, có “bàn cờ tiên” ẩn dưới những gốc cây cổ thụ và hương rừng đồ quỳên quỳên rữ.

Đặc điểm nổi bật nhất của núi trên đảo là đỉnh nhọn, sắc, sườn núi dạng răng cưa, dốc đứng, hiểm trở, lởm chởm tai mèo và có nhiều hang động không kém vùng Ninh Bình, đặc trưng cho địa hình Karst nhiệt đới, Karst ngập nước ở vùng Đông Bắc Việt Nam như hang Nàng Tiên, hang Trinh Nữ, hang Áng Vải, động Trung Trang, động Cô Tiên, động Đá Hoa, động Cao Vọng, động Hùng Sơn,... Hầu hết các hang/động ở đây đều có độ dài dưới 200m, hang/động dài nhất không quá 1.000m (động dài nhất là động Trung Trang dài gần 1.000m). Vị trí cửa hang/động đều tập trung ở các mức 4 - 6m, 15 - 20m, 30 - 40m so với mặt đất. Tuy về kích thước không lớn nhưng các hang động ở Cát Bà có hình thái đẹp, nhiều thạch nhũ, nhiều ngách và thường gắn liền với quá trình chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Một số hang trên đảo Cát Bà trước đây đã được các nhà khảo cổ khảo sát và tìm được hóa thạch răng người tiền sử và các công cụ bằng đá thời văn hóa Hạ Long. Vì vậy, đây là nguồn tài nguyên có giá trị lớn, không những hấp dẫn du khách bốn phương mà còn là tiền đề thuận lợi cho việc phát triển du lịch trong nước hay địa phương trong thời điểm hiện tại và lâu dài.

Phía Đông Nam Cát Bà là những ngọn núi cao sừng sững như những tấm bình phong khổng lồ kết hợp với nhiều vách núi đá đâm thẳng ra biển, ngăn chặn gió lạnh phương Bắc làm cho vùng đảo này sóng nước luôn hiền hòa. Vùng trung tâm đảo là vùng địa hình núi đan xen trùng điệp tạo thành những thung lũng trù phú, kết hợp với biển tạo nên sự đa dạng địa hình hấp dẫn du khách.

– *Dạng địa hình đồi đá phiến*: Chiếm một diện tích khá nhỏ. So với địa hình núi đá vôi thì địa hình đồi đá phiến mềm mại hơn nhiều, sườn thoải, đỉnh tròn và thấp hơn núi đá vôi, khả năng sinh trưởng và phát triển của thực vật cũng khả quan hơn.

– *Dạng địa hình thung lũng giữa núi*: Là những vùng trũng với nhiều hình dạng khác nhau thường kéo dài theo vĩa đá vôi và nối với nhau qua sông đá thấp tạo thành máng trũng dài. Thung lũng trong vùng có dáng khá bằng phẳng và được phủ bởi tàn tích của đá vôi. như thung lũng Trung Trang, thung lũng Việt Hải, thung lũng Khe Sâu, đất đai ở các thung nhìn chung khá tốt có thể sử dụng trồng cây ăn quả, rau xanh, và trồng các loài cây màu, lúa.

– *Dạng địa hình đồng bằng khá bằng phẳng*: Chỉ có ở huyện Phù Long với góc dốc bề mặt 1 - 3<sup>0</sup>. Độ chia cắt sâu trung bình 4 - 5km, chia cắt dày lớn, trung bình 7 - 8 km/km<sup>2</sup>.

– *Dạng địa hình đáy biển nguyên* là đồng bằng lục địa lớn bị biển làm ngập trong thời gian biển tiến sau băng hà lần cuối cùng. Đáy biển có hình thái đồng bằng, vùng đáy sâu 5 - 10m, cực đại 39m.

Trong phạm vi đồng bằng này có một số rặng san hô. Sự phức tạp của địa hình đáy biển với nhiều rạn san hô có giá trị ở vùng ven đảo Cát Bà là yếu tố quan trọng, tạo điều kiện cho việc đa dạng hóa loại hình du lịch, đặc biệt loại du lịch ở biển như du lịch lặn ngầm, du lịch mạo hiểm.

– *Dạng địa hình bờ biển* xung quanh quần đảo Cát Bà mang kiểu bờ biển mài mòn hóa học. Cát Bà chủ yếu là núi đá vôi, có đường biển khúc khuỷu, dáng hùng vĩ, độ dốc lớn, đới bờ<sup>10</sup> hẹp, bị chia cắt mạnh dạng răng cưa. Bờ biển có nhiều mũi nhô đá góc xen kẽ với các vụng nhỏ hình dáng không nhất định tạo thành do kết quả quá trình hòa tan tạo thành các vịnh nhỏ, bãi cát trải dài, phẳng mịn, nước trong vể, soi rõ cả đáy cát vàng như bãi Đá Bằng, bãi Cát Cò I, II, bãi Định Gianh, bãi Cát Dứa,... Đó là những bãi tắm đẹp nổi tiếng có sức hút mạnh đối với du khách trong và ngoài nước

---

<sup>10</sup> Đới bờ (coastal zone): là các mảng không gian nằm chuyển tiếp giữa lục địa và biển, luôn chịu tác động tương hỗ giữa lục địa và biển, hệ tự nhiên và hệ nhân văn, các ngành và người sử dụng tài nguyên vùng bờ theo cả cấu trúc dọc và cấu trúc ngang, giữa cộng đồng dân địa phương và các thành phần kinh tế khác.

**Bảng 2.4: Danh mục các bãi biển có tiềm năng phát triển du lịch ở đảo Cát Bà**

Tên bãi	Kích thước (m)		Góc dốc trung bình	Diện tích lộ ra khi thủy triều xuống (m <sup>2</sup> )
	Chiều dài	Chiều rộng		
Tây Tắm	380	80	2 <sup>0</sup> 47'	23.289
Cát Cò I	250	104	2 <sup>0</sup> 13'	18.606
Cát Cò II	270	84	2 <sup>0</sup> 56'	17.868
Cát Quyền	140	38	5 <sup>0</sup> 43'	3.160
Cát Dứa	300	70	2 <sup>0</sup> 38'	15.335
Đuống Gianh	3.500	100	2 <sup>0</sup> 48'	577.200

(Nguồn: Phân viện Hải dương học Hải Phòng)

Ngoài ra, ở huyện Phù Long còn có kiểu bờ biển cửa sông hình phễu, xen kẽ mũi nhô sóng mài mòn tạo thành các vách dựng đứng là các cung lồi có bãi tích tụ vật liệu giải phóng và vật liệu từ sông đưa ra. Phù Long thuộc nhóm đảo cát, địa hình bằng phẳng, rìa biển có các bãi cát rộng, được cấu tạo bằng bãi cát hiện đại (phù hợp xây dựng với các khu tắm biển). Ven rìa các đảo thường có bãi triều rộng, các bãi biển này có nhiều thực vật ngập mặn mọc dày đặc, phát triển tạo hệ sinh thái rừng ngập mặn đặc sắc mang tính chất nhiệt đới có sức thu hút với khách du lịch châu Âu làm phong phú thêm những chuyến trekking dài ngày của khách tại đảo ngọc.

– Các rạn san hô ngầm tập trung ở phía Đông Nam đảo Cát Bà. Các rạn san hô phát triển khá nhanh. Đây là các rạn san hô kiểu ven bờ, đôi khi cũng có các dạng giống như các ám tiêu vòng nhỏ ở ngoài đại dương trông rất đẹp.

Bên cạnh đó quanh Cát Bà có nhiều bến chính phân bố theo các hướng khác nhau như Phù Long, Gia Luận, Việt Hải, Bến Bè, Cảng Cá. Các bến này đều có thể đến bằng đường bộ phù hợp cho chuyến đi bộ tìm hiểu về cuộc sống và hoạt động của người dân vùng biển.

#### *b. Khí hậu*

Khí hậu là một trong những yếu tố quan trọng tạo ra môi trường du lịch. Với loại hình du lịch trekking thì yếu tố này đặc biệt cần lưu ý vì có ảnh hưởng trực tiếp đến những trekkers. Nhiệt độ, độ ẩm,... sẽ gây tác động đến quá trình đi bộ dài hay ngắn, có thuận lợi hay khó khăn trong việc bộ hành

hay việc tìm hiểu, khám phá tài nguyên. Cát Bà có những ưu thế về khí hậu, cũng như các điểm du lịch khác ở ven biển phía Bắc, khí hậu Cát Bà bị chi phối sâu sắc bởi biển. Ảnh hưởng của biển làm điều hòa khí hậu khu vực đảo, giảm bớt các ảnh hưởng cực đoan về nhiệt độ và độ ẩm, mùa hè, thời tiết Cát Bà không quá oi bức, mùa đông không quá lạnh. Cát Bà có khí hậu đại dương, đặc biệt là nơi có khí hậu lí tưởng cho những du khách muốn thoát khỏi những ngày hè nóng và oi trong đất liền. Do sự chi phối hoàn lưu gió mùa Đông Nam Á, khí hậu mang tính nhiệt đới nóng ẩm và gió mùa, khí hậu nơi đây chia làm hai mùa rõ rệt:

– Mùa hè, từ tháng 5 đến tháng 9, khí hậu nóng ẩm gần trùng với mùa mưa nhiều, rất thuận lợi cho hoạt động du lịch. Hoạt động trekking được diễn ra thuận lợi hơn vì trời sáng dễ di chuyển và thời gian hoạt động kéo dài hơn. Tháng 4 và tháng 10 là các tháng chuyển tiếp mùa.

+ Nhiệt độ trung bình mùa hè là  $27,9^{\circ}\text{C}$ , nhiệt độ cao nhất là  $35, 36^{\circ}\text{C}$ ;

+ Trung bình có trên 10 ngày mưa/1 tháng, tổng lượng mưa từ 1500 – 1600mm, chiếm 80 -90% lượng mưa năm, mưa nhiều nhất vào các tháng 7, 8;

+ Có gió mùa đông nam, tốc độ trung bình 2,5 – 3,0 m/s, cực đại 20 – 30 m/s.

– Mùa đông mang tính lạnh, từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, hạn chế các nhu cầu du lịch truyền thống, cũng phù hợp với hoạt động trekking vì người dân vùng đảo chỉ sống tập trung nhiều tại thị trấn và Phù Long, còn những nơi địa điểm khác thì gần như đây là các vùng hẻo lánh, càng rèn luyện ý chí của những trekkers.

+ Nhiệt độ trung bình là  $19,8^{\circ}\text{C}$ , nhiệt độ thấp nhất là dưới  $10^{\circ}\text{C}$ ;

+ Trung bình có 6 – 8 ngày mưa/1 tháng, tổng lượng mưa đạt 200 – 500mm, đầu mùa thường khô hanh, cuối mùa thường ẩm ướt vì có mưa nhỏ, mưa phùn;

+ Có gió mùa đông bắc, tốc độ trung bình là 2,5 – 3,0 m/s.

Tuy nhiên, vì Cát Bà nằm giáp biển Đông nên hàng năm Cát Bà vẫn xuất hiện các hiện tượng thời tiết bất thường:

– Bão và áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện vào khoảng các tháng 7, 8, 9, 10. Hàng năm, có từ 3 – 5 lần đổ bộ vào Cát Bà. Bão thường gây mưa



lớn trên toàn khu vực, gây tổn hại lớn đến các tài nguyên tự nhiên, các công trình phục vụ khách du lịch trên đảo.

– Đông: Trung bình mỗi năm có khoảng 40 – 50 ngày có đông lớn. Đông thường xuất hiện vào mùa hạ. Đôi khi cơn đông có kèm theo cả gió lốc và mưa đá, hiện tượng vòi rồng gặp trên biển gây trở ngại rất lớn cho tàu bè qua lại cũng như hoạt động du lịch trên địa bàn, đồng thời hiện tượng này tác động tiêu cực đến tâm lý khách du lịch khi chọn Cát Bà vào đúng mùa mưa bão.

– Sương mù: Thường tập trung vào mùa đông từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Thời điểm sương mù là từ 5 – 8 giờ sáng. Khi mặt trời lên cao sương mù tan. Hiện tượng này làm giảm tầm nhìn từ xa, gây nhiều trở ngại nhiều cho việc tìm đường, nhận biết hướng của những trekker.

Đối với du lịch trekking, thời gian thuận lợi nhất cho hoạt động là các tháng 1, 2, 3, 5, 6 và các tháng 11, 12. Thực tế so với nhiều điểm đến khác của Việt Nam, khí hậu Cát Bà khá thuận lợi cho hoạt động du lịch dài ngày. Nắm bắt được quy luật, đặc điểm của khí hậu sẽ giúp cho những trekker có lựa chọn thời điểm phù hợp cho hành trình đi bộ đường dài, hay chuẩn bị những đồ dùng cần thiết để khắc phục yếu tố thời tiết bất thường xảy ra. Đồng thời bên cạnh đó nắm bắt được đặc điểm khí hậu sẽ giúp cho các công ty du lịch, nhà điều hành quản lý sẽ tổ chức được tour trekking hợp lý, đảm bảo an toàn cho du khách.

### *c. Sinh vật*

Tài nguyên động, thực vật góp phần làm sinh động thêm cho điểm du lịch và cũng là nét độc đáo riêng biệt của mỗi địa phương, là tài sản quý, hiếm của mỗi điểm du lịch và của cả nước. Đặc biệt là với vùng đảo này được Unesco công nhận là khu dự trữ sinh quyển Thế giới làm tăng thêm yếu tố hấp dẫn du khách.

Đảo Cát Bà là thảm rừng nhiệt đới xanh quanh năm, có khu rừng nguyên sinh với nhiều loài chim, thú, bò sát và thảm thực vật quý hiếm. Ngoài ra, đảo còn có giá trị lớn về hải sản, hệ sinh thái rừng ngập mặn, có ao hồ trên núi đá vôi, góp phần làm phong phú thêm các hình thức du lịch trên đảo.

### – Thực vật

Cát Bà có khí hậu nhiệt đới gió mùa bị chi phối mạnh bởi biển nên thực vật xanh tốt và sinh trưởng mạnh mẽ quanh năm. Rừng trên đảo nguyên

là rừng rậm nhiệt đới, nhưng do bị tác động mạnh của con người nên hầu hết đã bị thay bằng thực bì thứ sinh nghèo nàn hơn: thành phần cây ít, chủ yếu là loại ưa đá vôi, tầng trưởng chậm nên thường không cao, ít tầng tán, ít cây leo. Tuy nhiên tại trung tâm đảo Cát Bà hiện vẫn còn một vùng rừng rậm nhiệt đới xanh quanh năm được bảo tồn khá nguyên vẹn.

Những đặc điểm nổi bật của hệ thực vật rừng Cát Bà:

+ Có nhiều loài thực vật vùng đảo đá Đông Bắc đều có mặt ở Cát Bà;  
+ Có những loại gốc cây quý, hiếm ở Việt Nam như kim giao (đặc hữu), lát hoa (quý), chỏ đải (đặc hữu), trai (quý), đinh (quý), gôi nếp (quý), cọ Bắc Sơn (đặc hữu);

+ Có nhiều loại thực vật có nguồn gốc từ các khu hệ lân cận như long não, sau, sồi giẻ, hoan hải, ...;

+ Có 270/745 loài có thể làm thuốc chữa bệnh, đáng chú ý hơn cả là thuyết giáo, hương nhu, bình vôi, lá khô, kim ngâu, ...;

Rừng Cát Bà được coi là một khu rừng tự nhiên khá độc đáo nằm giữa biển rộng. Diện tích núi đá vôi chiếm 19.827 hecta, trong đó phần diện tích có cây che phủ là 13.200 hecta chiếm 60% núi trên đảo Cát Bà. Rừng tại Cát Bà có một kiểu chính là rừng nhiệt đới thường xanh mưa mùa ở đai thấp và một số kiểu phụ như: rừng trên núi đá vôi, rừng ngập mặn, rừng ngập nước với đặc trưng là cây Vả nước ở khu Ao Éch, ... tạo ra cảnh quan đa dạng, đặc sắc.

+ Rừng ở các thung, áng, chân núi đá vôi: có ba tầng cây gỗ, độ tàn che 0.6 – 0.8, ít bị tác động:

- Tầng 1: cao trên 20m, gồm các cây sấu, gôi nếp, phay, săng lẻ, cà lồ, lim xẹt;
- Tầng 2: cao trên 12m, có 4 loại: cây tầng, chẹo, ngát, búa;
- Tầng 3: cao trên 8m, với nhiều cây gỗ nhỏ của hau tầng trên và các cây thau linh, trọng đũa

Tầng cỏ tuyết không có, chỉ nơi nào tán rừng mở rộng mới có lá che và lá khô. Thực vật ngoại tầng thường là các cây dây leo gỗ như nho rừng, dây quạch, dây chung bầu. Loại hình rừng này phân bố ở các áng, thung lũng của trung tâm khu đảo như: áng Lụt Trong, áng Lụt Ngoài, áng re bờ đá, áng Man Tấu, áng Mái Cọ, áng Cây cau, áng Rạng, áng Mây Bầu, áng Phay, dọc đường và trong các thung lũng từ Việt Hải sang Trà Bái, Trà Bái sang Gia Luận.

+ Rừng trên sườn núi đá vôi: độ tán che rừng từ 0,4 – 0,6, ít bị tác động, tầng rừng đơn giản hơn với hai tầng cây gỗ:

- Tầng 1: cao 15 – 20m, gồm các cây như dâu da xoan, màu cau đá, trường, nhãn rừng,... nơi có tầng đất dày thì có rải rác cọ Bắc Sơn cao 20 – 30m;
- Tầng 2: cao dưới 10m, có các loại cây: mạy tèo, lèo heo, các cây con của tầng trên.

Tầng cỏ quyết có các cây mọng nước của họ Gai, họ Lan.

+ Rừng trên đỉnh núi đá vôi: luôn có gió mạnh nên các cây gỗ thường cao không quá 5m, thực bì chỉ có từ 1 – 2 tầng. Các loài thực vật thường là huyết giác, nhọ nôi, xanh quýt, móc mật,... rải rác các cây cọ xẻ có tán che từ 0,2 – 0,3. Dưới tán có xương rồng, chân chim núi mọc xen lẫn với loại dây leo và cây bụi như dây móng bò. Nơi gió mạnh thường chỉ có loài trúc đũa.

+ Khu rừng Kim giao: ở khu vực Trung Trang có một khu rừng non thuần cây kim giao mọc khá tập trung trên diện tích chừng 32 hecta. Những cây kim giao có đường kính lớn đã bị phá hủy do nạn chặt phá rừng, hiện nay chỉ còn lại một vài cây có đường kính 30 – 40cm ở sâu trong rừng. Đây là khu rừng rất quý trong hệ thực vật miền Bắc Việt Nam, theo các nhà chuyên môn loài cây này đang trong giai đoạn bị tiêu diệt, số lượng giảm mạnh. Hiện nay khu rừng non đang được tu bổ, cải tạo thêm, chuyên hóa dần sẽ là một khu rừng giống bảo vệ nguồn gen phục vụ công tác khoa học và tham quan du lịch có giá trị cao.

+ Rừng ngập nước trên Ao Éch: đây là đầm nước ngọt duy nhất nằm trên núi cao, được bảo vệ nghiêm ngặt trong khi vực vườn quốc gia Cát Bà trên tuyến du lịch đi sang làng Việt Hải. Khu vực này cách trung tâm vườn quốc gia 5km, có diện tích chừng 3 hecta, mực nước có độ cao trung bình 50cm, bùn lầy thụt, chỉ có cây Và Nước thuộc họ liễu. Cây Và Nước có độ cao từ 8 – 15m, đường kính 15 – 20cm, phát triển rất mạnh với mật độ 2500 cây/ha, cây có hệ thống rễ thở độc đáo, mọc đều trên toàn bộ mặt đầm. Thân cây và cành cây có nhiều loại hình thù kì lạ sẽ dễ khiến du khách liên tưởng đến những loài vật trong rừng như trăn, rắn, tắc kè,... Ao Éch là một trong những điểm tham quan hấp dẫn và độc đáo nhất của vườn quốc gia Cát Bà cũng như của chuyến trek khám phá tự nhiên.

+ Rừng ngập mặn: phân bố chủ yếu ở phía Tây Bắc của Cát Bà, thuộc địa phận xã Phù Long, nằm trên cung đường đi vào vườn quốc gia, thị trấn Cát Bà. Rừng ngập mặn ở đây bao gồm các cây thường xanh lá cứng cao từ 1 – 7m. Thực vật ở đây thuộc họ đước, họ ô rô, họ ráng, họ cỏ tai ngựa, họ bần, họ báng, họ thau dầu. Rừng có một tầng, các loài chiếm ưu thế là đước xanh, vẹt dù, sù.

Về đa dạng sinh học, trong vườn quốc gia đã xác định có 745 loài thực vật bậc cao thuộc 495 chi và 149 họ thực vật, trong số thực vật đã xác định có thể chia thành:

- Cây gỗ lớn 145 loài
- Cây gỗ nhỏ 120 loài
- Cây bụi 81 loài
- Thân thảo đứng 237 loài
- Thân thảo leo 56 loài
- Quyết thực vật 56 loài
- Cây nửa bụi, dây leo 50 loài
- Họ thau dầu 44 loài
- Họ cò nứa 30 loài
- Họ đậu cánh bướm 26 loài
- Họ dâu tằm 25 loài
- Họ cà phê 23 loài
- Họ cúc 20 loài
- Họ tếch 15 loài
- Họ hoa môi 13 loài
- Họ na 10 loài
- Họ sim 11 loài
- Họ bồ hòn 10 loài
- Họ cam 15 loài
- Họ long não 16 loài

– Động vật:

Sự phân bố các loài động vật quý hiếm trên đảo không đều. Hiện tại các loài khỉ vàng, sơn dương phân bố rải rác ở các thung, áng dân cư như Re

Bờ Đá, Nước Lụt, Man Dóp; voọc đầu trắng<sup>11</sup> – loài động vật đặc hữu duy nhất trên thế giới, tập trung ở vách núi bên cửa sông Việt Hải, Lạch Tàu, Trà Báu, áng Ong Cam,...; chim quý, đặc biệt là chim Cu Gáy phân bố dọc tuyến Trung Trang – Áng Sỏi, Trung Trang – Mốc Trắng, Trung Trang – Gia Luận.

Theo kết quả điều tra, quan sát và phân loại hệ động vật rừng Cát Bà gồm các loại chim, thú, ếch nhái, bò sát.

**Bảng 2.5: Thành phần loài động vật rừng tại Cát Bà**

STT	Tên lớp	Số bộ	Số họ	Số giống	Số loài
1	Thú	5	10	6	20
2	Chim	13	34	60	69
3	Bò sát	2	9	15	15
4	Ếch nhái	1	5	11	11
<b>Tổng cộng</b>		<b>21</b>	<b>58</b>	<b>92</b>	<b>115</b>

(Nguồn: Hội khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam)

Về đa dạng sinh học, trong số hơn 2000 loài động thực vật ở Cát Bà, có gần 60 loài được coi là đặc hữu, quý hiếm nằm trong sách đỏ Việt Nam và thế giới. Có thể thống kê như sau:

- Những loài động vật trên cạn: khoảng 30 loài;
- Bậc E: là những loài đang đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt gồm: Đồi mồi, Quán đồng, Rùa da, Ác là, Quạn khoang, Voọc đầu trắng, Voọc quần đùi trắng;
- Bậc V: Nhưng loài có nguy cơ bị tổn thất gồm 13 loài: Kỳ đà nước, Trăn đất, Rắn hổ chúa, Đạn vẩy bụng không đều, Vích, Khí mặt đỏ, Khí đuôi lơn, Sơn dương, Hươu sao, Hoẵng, Tê tê vàng, Sóc bụng đỏ;
- Bậc R: loài có vùng phân bố hẹp, số lượng ít gồm 4 loài: Cốc đế, Cò thìa, Yến núi, Mòng biển đen;
- Bậc T: loài tương đối an toàn gồm 7 loài: Tắc kè, Rắn ráo thường, Rắn ráo trâu, Rắn cạp nong, Rắn hổ mang, Le khoang cổ, Rái cá thường.

<sup>11</sup> Voọc đầu trắng: hiện nay ước tính số lượng khoảng trên 300 cá thể trên toàn đảo Cát Bà, đây là loài động vật cực kì quý hiếm, là biểu tượng của Vườn quốc gia Cát Bà.

Trong số trên có loại Voọc đầu trắng đã được tổ chức IUCN tài trợ nhằm bảo vệ và nhân nhanh đàn giống chúng sang các khu vực khác như vườn quốc gia Cúc Phương.

Như vậy có thể thấy Cát Bà đặc biệt khu vườn quốc gia Cát Bà có nguồn tài nguyên sinh vật vô cùng phong phú và độc đáo, đây chính là một tiềm năng lớn đối với việc thu hút du khách trekking. Đến đây, các trekker sẽ được tận hưởng nhiều điều thú vị với những nét lạ gây ngạc nhiên khi qua các hệ sinh thái khác nhau, được chiêm ngưỡng những loài sinh vật mà không nơi nào có được. Sự kì thú của cảnh quan tạo nên cảm giác hứng khởi muốn tìm hiểu, muốn khám phá, thực sự hòa mình vào thiên nhiên để tăng hiểu biết và tình yêu với thiên nhiên của địa phương.

#### *d. Thủy văn*

Ở Cát Bà không có những suối lớn mà là những khe suối nhỏ, hệ thống suối nổi tiếng như:

- Suối Thuồng Luồng (xã Trân Châu): Lưu lượng khá lớn, tốt, chảy quanh năm cung cấp đủ nước cho sinh hoạt hàng ngày;
- Suối Trung Trang: Nguồn nước nhỏ, có nhiều nước trong mùa mưa, lưu lượng về mùa khô chỉ đạt khoảng 0,11 lít/giây;
- Suối Treo Cơm (khu Đồng Cỏ): Mùa mưa về nhiều nước, mùa mưa lưu lượng chỉ đạt 26 lít/giây.

Trên đảo có suối nước khoáng Thuồng Luồng thuộc xã Trân Châu, chảy ra từ chân núi đá vôi với lưu lượng lớn. Hiện nay Cát Bà cũng phát hiện thêm một số khoáng ngầm là những “túi nước” có trữ lượng lớn hàng vạn mét khối. Xã Xuân Đám có nguồn nước khoáng nóng, chảy quanh năm với độ nóng 38<sup>0</sup>C.

Ngoài ra ở vườn quốc gia Cát Bà có nguồn nước Ao Éch phong phú, các ao ếch là hồ nước thiên nhiên trên núi đá vôi, diện tích khoảng 3,6 hecta, nước có quanh năm, đạt trên dưới 30cm, nằm giữa khu vực rừng nguyên sinh. Bên cạnh đó một số áng cũng có nước quanh năm như áng Bèo, áng Bơ, áng Thắm, áng Vẹm,...

Nguồn tài nguyên nước không chỉ phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất mà còn phục vụ cho hoạt động du lịch. Những dòng nước mát tạo cảm giác thoải mái, dễ chịu xua đi sự mệt mỏi của chuyến trek.

### 2.2.1.2. Tài nguyên nhân văn

#### a. Lễ hội

Cát Bà có nhiều lễ hội truyền thống có sức hút du khách như:

- Lễ ra biển: Được tổ chức tại làng chài Trân Châu vào tháng Giêng âm lịch hàng năm;
- Hội đèn Hiền Hào: Được tổ chức vào 21 tháng 1 âm lịch với lễ cầu phúc ở đền Cô;
- Lễ hội kỉ niệm ngày Bác Hồ về thăm làng cá (01/04/1995): Diễn ra vào ngày 01/04 dương lịch hàng năm. Đây là lễ hội được tổ chức lớn nhất trong năm với các hoạt động văn hóa sôi nổi như hội đua thuyền rồng trên biển, đua thuyền thúng, bơi trải,... thu hút được sự chú ý của đông đảo du khách từ mọi miền và đây cũng là cơ hội để Cát Bà quảng bá hình ảnh của mình trước khi bắt đầu vào mùa du lịch;
- Hội đèn Các Bà được tổ chức vào tháng 10 âm lịch hàng năm.

#### b. Các di tích khảo cổ học

Cát Bà là một trong những nơi có nhiều di chỉ khảo cổ có giá trị lịch sử thuộc nền văn hóa Hạ Long, nền văn hóa từ thời dựng nước. Theo kết quả nghiên cứu của các nhà khảo cổ học đã phát hiện ở đây có 77 di chỉ khảo cổ học thuộc các nền văn hóa Sơn Vi, Soi Nhụ cách đây 2000 – 4000 năm. Họ đã tìm thấy ở dưới lớp đất sâu ở các công cụ bằng đá ghè, đẽo, các kiểu chày đá hình tháp, bàn nghiền đá, đồ gốm, thô sơ, búp đun với đáy vết than tro. Lớp đất nông phía trên là những cồng cụ đá đã được mài, các đồ bằng gốm, đồ trang sức được chế tác tiến bộ, hoa văn đẹp và tinh vi hơn. Những di chỉ này không nằm tập trung mà phân tán ở các khu vực Xuân Đám, Hiền Hào, Cái Bèo (thị trấn Cát Bà), Gia Luận.

Diễn hình tại Cát Bà là di chỉ Cái Bèo, theo tài liệu ghi lại “kết quả của đợt khai quật gần đây nhất tháng 12/2008 do Phó giáo sư – Tiến sĩ Nguyễn Khắc Sử tiến hành, tìm thấy nồi gốm ở độ sâu 2,6m có niên đại cách ngày nay từ 7000 – 7500 năm”<sup>12</sup>. Di chỉ Cái Bèo thuộc nền văn hóa Cái Bèo – gạch nối giữa hai nền văn hóa Soi Nhụ và Hạ Long. Di chỉ được phát hiện năm 1938, khai quật được hơn 479 công cụ bằng đá cuội, đồ gốm thô cứng,

<sup>12</sup> Trích dẫn từ website [catba.com.vn](http://catba.com.vn) của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải – Thành phố Hải Phòng.

các xương răng động vật, xương thú. Di chỉ Cái Bèo là một trong những bằng chứng điển hình khẳng định tổ tiên của người Việt cổ đã bắt đầu tiến ra biển khơi để chinh phục và khai thác biển cả và đã tạo nên một nền văn hoá mang sắc thái đặc biệt. Đồng thời Cái Bèo còn là một địa danh đẹp với cảnh quan hoang sơ hùng vĩ, bãi biển phẳng lặng trong xanh làm xua tan những mệt mỏi và thay đổi không khí của chuyến trek trong rừng.

Theo báo cáo nghiên cứu khảo cổ học Cát Bà của viện khảo cổ học, ở Cát Bà có:

**Bảng 2.6: Các di chỉ/di tích khảo cổ học tại Cát Bà**

<b>Loại di chỉ</b>	<b>Số lượng</b>
Di chỉ hang động chứa di tích người tiền sử	20
Di tích chứa di tồn và di vật thời tiền sử	42
Di tích chứa các di tích thời cổ sinh Pleistocene	4
Di tích chứa di vật thuộc thời kì lịch sử	7
Di tích có liên quan đến truyền thuyết lịch sử	2

*c. Các di tích lịch sử*

Tại Cát Bà còn nhiều dấu tích mang giá trị cao như:

– Hòn cảm thạch của làng Gia Luận từng là nơi tập kết dấu cọc lấy gỗ từ Vân Đồn để góp phần làm lên chiến thắng quân Nam Hán trong trận Bạch Đằng Giang của Ngô Quyền năm 938.

– “Tân tạo thạch bia” ở chùa Gia Lộc (thị trấn Cát Bà) là một khối đá bốn mặt chạm khắc hoa văn sinh động hiếm thấy được tạo dựng từ thời Cảnh Thịnh tứ niên năm 1797;

– Phần kiến trúc bức thành xếp đá xây dựng từ thời nhà Mạc thế kỉ XVI tại xã Xuân Đám, đặc biệt là còn tương đối nguyên vẹn ở khu vực chùa Hòa Hy (Hào Quang). Ở chùa có nhiều pho tượng độc đáo, nét hoa văn chạm trên bia đá đặc trưng của bia chùa miền Bắc;



**Bảng 2.7: Danh sách các di tích lịch sử văn hoá, danh thắng được xếp hạng tại Cát Bà**

STT	TÊN DI TÍCH	ĐỊA ĐIỂM	XẾP HẠNG
1	Địa điểm Bác Hồ về thăm làng cá Cát Bà	Thị trấn Cát Bà	<b>Cấp Quốc Gia</b>
2	Đình Phù Long	Xã Phù Long	Cấp Thành phố
7	Đình Trân Châu	Xã Trân Châu	Cấp thành phố

*(Nguồn: Bảo tàng thành phố Hải Phòng)*

*e. Văn hóa ẩm thực*

Đến với Cát Bà những trekker có thể thưởng thức các đặc sản của vùng đất sau chuyến bộ hành mệt nhọc, làm tăng thêm dư vị cho chuyến đi, như:

- Sam 7 món: món ăn đặc trưng hương vị biển vừa ngon, vừa độc đáo, có nguồn gốc tự nhiên, luôn đảm bảo độ tươi sống. Sam biển chế biến rất nhiều món ăn khác nhau như: tiết canh, gỏi, chân sam xào chua ngọt, sam xào xả ớt, trứng sam chiên giòn hoặc xào lá lốt, sam hấp, sam bao bột rán, sụn sam nướng, sam xào miến...

- Tu hài: là hải sản quý hiếm, chỉ Cát Bà mới có tu hài sau này mới được nhân giống rộng rãi sang các vùng khác. Tu hài có giá trị dinh dưỡng cao và hương vị đặc biệt, chế biến được nhiều món ăn như: gỏi, nấu cháo...; được biết đến nhiều nhất là món tu hài nướng trên bếp than, mùi thơm tỏa ngào ngạt và vị ngọt, tươi ngon của tu hài in đậm trong tâm trí du khách.

- Cá song: ở Cát Bà có 3 loại là cá song mỡ, song đen và song cáo, chế biến nhiều món ăn hấp dẫn, bổ dưỡng như: gỏi, cháo, lẩu, hấp, sốt, nướng...

- Bún tôm Cát Bà: đã từ rất lâu được coi như là một đặc sản hấp dẫn du khách.

Ngoài những món đặc sản từ biển thì cũng có những đặc sản của các xã như: cam Gia Luận, gà Liên Minh, khoai Mọt Ốc (Việt Hải) khiến cho nhiều du khách khó quên khi thưởng thức. Dê núi cũng là món ăn được đánh giá cao ở đây, được du khách đánh giá ngon hơn nhiều nơi khác.

**Bảng 2.8: Tài nguyên du lịch nhân văn ở Cát Bà**

Tên tài nguyên		Số lượng
Công trình văn hóa	Chùa	3
	Đình	2
	Miếu	5
	Đền	2
	Các công trình văn hóa khác	2
Di chỉ khảo cổ		77
Lễ hội		4

(Nguồn: Sở Văn hóa, thể thao và du lịch Hải Phòng)

Tài nguyên du lịch nhân văn ít phong phú hơn về số lượng và chủng loại so với tài nguyên du lịch tự nhiên, lại phân bố rải rác. Tuy nhiên, có thể khẳng định tài nguyên du lịch nhân văn tại Cát Bà độc đáo và có giá trị lịch sử cao đối với địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

### **2.2.2. Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật và các dịch vụ du lịch**

#### **2.2.2.1. Giao thông**

Cát Bà nằm ngay phạm vi dải ven bờ biển và là nơi giao lưu của nhiều tuyến giao thông đường biển quan trọng trong vùng biển nội địa và quốc tế nên điều kiện giao lưu với đất liền rất dễ dàng, thuận lợi cho việc phát triển giao thông vận tải đường biển, thuận tiện cho việc đi lại, việc kết hợp các tuyến du lịch của khách tham quan. Đảo Cát Bà nằm trong tổng thể vùng du lịch ven biển Hạ Long – Bái Tử Long, là cửa ngõ tới di sản thiên nhiên thế giới – vịnh Hạ Long và là điểm du lịch sáng nối giữa hai cực của tam giác tăng trưởng kinh tế của miền Bắc Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh, hai trung tâm du lịch lớn nhất miền Bắc Việt Nam Hà Nội – Quảng Ninh; tạo thành một tuyến du lịch theo đường biển kết hợp với đường bộ, đường sắt và đường biển. Khách du lịch sẽ có nhiều trải nghiệm thú vị với nhiều loại phương tiện khi đến Cát Bà du lịch. Hơn nữa, ngày nay du khách thường đến thăm di sản thế giới vịnh Hạ Long, sau đó theo đường biển đến Cát Bà, đây là một thuận lợi cho du khách có dịp được chiêm ngưỡng vùng biển đảo vịnh Bắc Bộ của Việt Nam vừa hùng vĩ mà cũng rất thơ mộng.

Từ Hải Phòng ra Cát Bà, du khách có thể lựa chọn các hình thức ra đảo như sau:

– Tàu cao tốc, tàu cánh ngầm từ Bến Bính ra thẳng cảng cá Cát Bà (thị trấn Cát Bà). Giá vé từ 130.000 – 150.000 đồng/1 người/1 lượt, vào mùa du lịch từ 20/04 hàng năm tăng lên 180.000 – 200.000 nghìn đồng/1 người/1 lượt. Thời gian đi chuyển mất 45 phút. Mỗi ngày có bốn chuyến, 2 chuyến sáng, 2 chuyến chiều; mùa du lịch cao điểm tăng lên từ 6 – 8 chuyến/1 ngày. Có nhiều loại tàu với số lượng 50 – 150 du khách phù hợp với những đoàn du lịch lớn.

– Tàu tránh sóng từ Bến Bính đến bến Gót. Giá vé 110.000 đồng/1 người/1 lượt, mùa cao điểm tăng lên 130.000 – 150.000 đồng/1 người/1 lượt. Tàu tránh sóng hiện nay chỉ có của hãng HADECO do Khách sạn các Hoàng tử đầu tư, loại tàu này cho phép người đi mang xe máy, xe đạp lên tàu đến bến Gót, thuận tiện cho những du khách thích tự khám phá ngay những chặng đường đầu tiên tại vùng đất Cát Bà. Những du khách không mang phương tiện thì sẽ được xe ô tô của công ty chở đến thị trấn Cát Bà (giá vé đã bao gồm phí vận chuyển này). Phương thức di chuyển này phù hợp với những du khách đi tham quan vườn quốc gia Cát Bà mà không phải quay ngược trở lại. Tàu thường chở từ 20 – 25 du khách mỗi chuyến.

– Đi ô tô hoặc xe máy bằng đường bộ thông qua đường xuyên đảo Hải Phòng – Cát Bà<sup>13</sup> qua hai bến phà Đình Vũ, Ninh Tiếp và bến Gót, cái Viêng ra Cát Bà. Hai bến phà này hoạt động với tổng số 37 chuyến/1 ngày với 6 phà lớn và 6 phà nhỏ. Thời gian di chuyển khá lâu từ 2 tiếng 30 phút đến 3 tiếng. Giá vé phà với nhiều mức áp dụng:

- + Du khách đi bộ là 11.000 nghìn đồng/1 người/1 lượt;
- + Du khách đi xe đạp hoặc xe thô các loại 8.000 đồng/ 1 lượt;
- + Du khách đi xe máy là 30.000 đồng/1 người/1 lượt;
- + Loại xe ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống (không có người trên xe) là 110.000 đồng/1 lượt;
- + Loại xe ô tô từ 9 đến 24 chỗ ngồi (không để người trên xe) là 155.000 đồng/1 lượt;
- + Loại xe ô tô từ 24 đến 32 chỗ ngồi là 180.000 đồng/1 lượt;

---

<sup>13</sup> Đường xuyên đảo Hải Phòng – Cát Bà là tuyến giao thông đường bộ và đường thủy kết hợp nối đảo Cát Bà và đảo Cát Hải với đất liền ở hải Phòng.

+ Loại xe ô tô từ 32 chỗ ngồi trở lên là 195.000 đồng/1 lượt.

Để đi tới Cát Bà khách du lịch phải đổi nhiều loại phương tiện: đường bộ và đường thủy. Điều này vừa mang lại sự phong phú phương tiện cho chuyển đi nhưng lại cũng gây ra sự không tiện lợi cho sức khỏe du khách.

Giao thông đường bộ ở Cát Bà chủ yếu là đường con đường xuyên đảo Hải Phòng – Cát Bà, dài hơn 20km, rộng 5,5m gồm hai làn xe. Đường đi đẹp, sạch tuy nhiên nhiều khúc cua nguy hiểm, dốc lên, xuống đòi hỏi các phương tiện di chuyển phải luôn chú ý và cẩn thận đặc biệt là trong mùa cao điểm. Hiện nay có hai tuyến đi vào thị trấn Cát Bà, một tuyến đang thi công làm lại đường và một tuyến đi qua vườn quốc gia. Các con đường ở khu vực thị trấn nhỏ và có độ dốc thấp như đường 1/4, Núi Ngọc, Hà Sen đều là những tuyến được sử dụng vào du lịch hiệu quả nhiều năm nay. Du khách có thể thuê xe đạp, xe máy với giá 100.000 đồng/1 ngày để di chuyển tại Cát Bà.

Hệ thống giao thông trong vườn quốc gia Cát Bà đang dần dần được cải thiện, đường nhựa to và đẹp trải dài được một nửa chặng đến các địa danh tại vườn quốc gia. Các chặng đường rừng là những đường mòn to, khá an toàn và có chỉ dẫn cụ thể tại mỗi chặng đường. Điều này không ảnh hưởng nhiều đến du lịch trekking tuy nhiên vào mùa mưa gây mất dấu vết, lầy lội, trơn trượt qua các vùng núi đá, làm cho chuyến trek khó khăn và có thể không thực hiện được.

Dự án mở rộng đường xuyên đảo Cái Viêng – Mốc Trắng và giai đoạn 2 của dự án mở rộng đường Khe Sâu – Áng Sỏi được huyện và các ngành chức năng tập trung triển khai. Đây là dự án quan trọng nhưng gặp không ít khó khăn do địa hình núi đòi hỏi hiểm trở.

#### 2.2.2.2. Hệ thống thông tin liên lạc

Do đặc điểm vị trí địa lý và địa hình nên hệ thống thông tin liên lạc tại Cát Bà còn kém về chất lượng. Sóng của các mạng điện thoại ở đây đều rất kém, vùng thị trấn Cát Bà có sóng ổn định và tốt nhất, các vùng khác thì thường xuyên mất sóng và không có sóng đặc biệt đi vào sâu khu vực vườn quốc gia. Yếu tố này cũng gây ảnh hưởng tới những trekker không chuyên hoặc mới đi sẽ gặp nhiều trở ngại về đường đi, hoặc gây khó khăn khi gặp nạn trong chuyến trek.

Hiện nay đảo ngọc đang được Viễn thông Hải Phòng cung cấp miễn phí dịch vụ wifi toàn bộ thị trấn Cát Bà.

#### 2.2.2.3. Hệ thống điện, nước

Hệ thống thủy lợi và điện còn hạn chế. Tình hình cấp điện tại đây còn nhiều khó khăn, nhiều nơi có nhà máy nước, nhưng trạm bơm nước của Công ty Cấp nước không có điện để phục vụ sản xuất nước, Công ty và Xí nghiệp Cấp nước Cát Bà buộc phải đầu tư máy phát điện để sản xuất. Chi phí cao song giá thành bán nước cho người dân vẫn được tính như các khu vực khác trên địa bàn thành phố. Đây là khó khăn về chi phí đối với Công ty Cấp nước Hải Phòng nói chung và Xí nghiệp Cấp nước Cát Bà nói riêng. Năm 2012, huyện Cát Hải cùng với các đơn vị, ngành liên quan đã cho xây dựng hồ chứa nước Trân Châu và Xuân Đám. sẽ chứa được khoảng 300.000 m<sup>3</sup> nước, cải thiện đáng kể tình trạng thiếu nguồn nước, nhất là thời điểm vào mùa khô cho các nhà máy nước tại đây, như vậy sẽ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nước sạch của người dân cũng như du khách đến với huyện đảo Cát Hải, thị trấn Cát Bà.

Dự án đường điện 110KV Chợ Rộc – Cát Bà đang trong quá trình triển khai để giải quyết vấn đề tốn kém khi sử dụng máy nổ dự phòng, đáp ứng được nhu cầu của cộng đồng địa phương cũng như hoạt động du lịch.

#### 2.2.2.4. Cơ sở lưu trú

Cát Bà hấp dẫn du khách bởi ngôi làng có cư dân sinh sống lâu đời nhất ở đảo Cát Bà, đó là làng Việt Hải. Làng Việt Hải nằm trong vùng lõi của vườn quốc gia Cát Bà. Đời sống nhân dân phụ thuộc vào thiên nhiên là chính. Đến làng Việt Hải có hai con đường: đường bộ và đường biển. Khi đến làng Việt Hải du khách có thể thấy những ngôi nhà được xây dựng hết sức đơn giản, có diện tích đất chẵn nuôi và trồng trọt những cây ngắn ngày. Tại đây mới được xây dựng khu Whisper Nature Bungalow<sup>14</sup> & Resort như một ngôi làng truyền thống, sạch sẽ và trang thiết bị đơn giản, một số căn nhà có hướng

---

<sup>14</sup> Bungalow: Là một dạng nhà ở nhỏ riêng biệt có cơ cấu, công năng đơn giản, cơ động; là loại nhà tiêu biểu của người Ấn Độ, tồn tại từ thế kỉ 17, chủ yếu dành cho người lao động trung bình trong thành phố. Ở Việt Nam, bungalow chủ yếu xuất hiện trong những khu nghỉ dưỡng, xây theo kiểu 1 tầng, nhỏ, thường cho 1 đến 2 khách hoặc một gia đình nhỏ, gồm chỗ ngủ, nhà vệ sinh, chỗ để đồ, chỗ nấu nướng,...diện tích và mức tiện nghi của bungalow phụ thuộc vào cấp độ sao của nó.

nhìn ra Phố cổ Hà Nội và cầu Long Liên. Chuyến trekking đến làng Việt Hải cũng là một trong những lựa chọn thú vị cho những trekker.

Khu Suối Gôi, tuy đây là một khu resort nghỉ dưỡng nhưng lại nằm sâu trong vùng lõi của khu dự trữ sinh quyển Cát Bà. Suối Gôi là quần thể những nhà sàn riêng biệt đậm chất Việt. Ở đây có những hoạt động trải nghiệm như đời sống của người dân nơi đây.

Trên đây là hai khu làng được phục vụ du lịch nổi trội nhất tại Cát Bà, hầu hết các khu resort tại Cát Bà đều là những kiểu nhà bungalow đơn giản gắn liền với cuộc sống của người dân địa phương, nằm tại những khu cách biệt thị trấn, dân cư đông đúc. Tuy tính chất là các khu du lịch song các khu làng này vẫn giữ được những nét văn hóa của cư dân nông nghiệp, ngư nghiệp truyền thống, đặc sắc.

Hiện nay các dịch vụ cung ứng phục vụ cho loại hình du lịch trekking không có. Bắt buộc những trekker tham gia phải chuẩn bị trước chuyến đi hoặc phải ở tại các cơ sở lưu trú sẵn có.

### ***2.2.3. Các chính sách khuyến khích phát triển du lịch và các dự án đầu tư tại Cát Bà***

Phát triển du lịch cũng là một chính sách được Chính phủ tập trung ưu tiên phát triển tại Hải Phòng. Theo thống kê của Phòng Văn hóa, thông tin và Du lịch huyện Cát Hải cho thấy, 6 tháng đầu năm 2009 đã có 437.000 lượt khách tới Cát Bà, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2008 và đạt 51,5% so với kế hoạch năm 2009. Tổng doanh thu từ du lịch đạt 136,2 tỷ đồng, nhưng con số này còn khá khiêm tốn so với tiềm năng của đảo Cát Bà. Tính chung cả năm 2009, lượng khách tới đảo Cát Bà lên tới trên 1 triệu người. Đảo Cát Bà với lợi thế là khu dự trữ sinh quyển thế giới đang ngày càng được biết đến như là một địa điểm nghỉ dưỡng lý tưởng của du khách, lượng khách du lịch đến với Cát Bà đóng góp lớn vào mức tăng trưởng du lịch hàng năm của Hải Phòng. Trong 6 tháng đầu năm 2008 là 418.000 lượt khách, tăng 37,5% so với cùng kỳ năm 2007.

Trước thềm Năm du lịch quốc gia 2013 do thành phố Hải Phòng đăng cai tổ chức, du lịch Cát Bà đang có nhiều hứa hẹn tốt đẹp. Đó là sự quan tâm của thành phố với những ưu ái tạo điều kiện về cơ chế chính sách, hỗ trợ đầu tư về cơ sở vật chất, quảng bá cho du lịch Cát Bà ở trong và ngoài nước. Năm

2011 là thời điểm các nhà đầu tư nhện nhip đầu tư nâng cấp các nhà hàng, khách sạn, trong đó có khách sạn Hùng Long Harbour, Sea Pearl... và các phương tiện phục vụ nhu cầu của du khách. Cùng với sự quan tâm hỗ trợ thiết thực, của Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, sự lãnh đạo tập trung của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, du lịch Cát Bà có những chuyển động tích cực, trong đó có việc tổ chức lễ hội làng cá và khai trương du lịch trở thành sự kiện thường niên thu hút đông đảo du khách. Đặc biệt, sự quan tâm của thành phố và các sở, ngành trong việc giải quyết những khó khăn của ngành du lịch như: giao thông trên đảo, hệ thống điện, nước phục vụ cho du lịch và dân sinh. Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước về du lịch được triển khai ngày càng tốt hơn. Công tác vệ sinh môi trường tại khu trung tâm du lịch bước đầu hạn chế tình trạng rác thải gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị. Cụ thể là:

- Hiện nay chính phủ đang rất ưu tiên xúc tiến thực hiện các dự án do Trung ương đầu tư trực tiếp tại Hải Phòng. Đó là những dự án: dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (đường 5B), dự án Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện, cầu Đình Vũ – Cát Hải; cảng Đình Vũ tiếp tục hoàn thành giai đoạn II; cải tạo nâng cấp các bến tàu khách Cát Bà, Gia Luận, Bến Bèo, cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi, xây dựng sân bay taxi ở Đồ Sơn, Cát Bà, Bạch Long Vĩ phục vụ du lịch và cứu hộ.

- Khắc phục tình trạng ách tắc đường Đình Vũ ra bến phà, cần sớm có quy hoạch phát triển du lịch Cát Bà.

- Nâng cao chất lượng và phát triển du lịch cộng đồng tại các xã Hiền Hải, Trân Châu, Xuân Đám; mở rộng phát triển du lịch sinh thái và cộng đồng tại xã Việt Hải và xã Phù Long, cho phép khách du lịch được lưu trú qua đêm;

- Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức để mọi người dân có trách nhiệm tham gia xây dựng và phát triển du lịch;

- Xây dựng hoàn chỉnh quy chế, nội quy bảo vệ tài nguyên ở các điểm du lịch, có phương án bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự tại các điểm du lịch và nơi lưu trú du khách;

- Kết hợp phương thức Nhà nước - doanh nghiệp - hộ gia đình cùng tham gia đào tạo nguồn nhân lực;

– Dự án đường điện 110KV Chợ Rộc – Cát Bà, dự án mạng internet không dây của Viễn thông điện tử Hải Phòng,...đang được triển khai và đầu tư hoàn thiện cả về số lượng và chất lượng

Bên cạnh những dự án, chính sách phát triển du lịch nói chung làm thay đổi Cát Bà trở thành vùng du lịch trọng điểm, hỗ trợ cho khách du lịch thuận tiện đến Cát Bà tham gia du lịch trekking chuyên nghiệp thì cũng có rất nhiều dự án, chính sách phát triển tài nguyên, những giá trị cần được bảo tồn. Đây chính là yếu tố thu hút những trekker về một điểm đến sạch, đẹp, hoang sơ và độc đáo.

Khu Dự trữ sinh quyển Cát Bà được đánh giá là một nơi năng động nhất trong Mạng lưới MAB Việt Nam<sup>15</sup> với nhiều sáng kiến kinh tế chất lượng như Nhãn hiệu chứng nhận Khu Dự trữ sinh quyển Cát Bà, quỹ phát triển bền vững khu Dự trữ sinh quyển Cát Bà và sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan như nhà nước, viện nghiên cứu, doanh nghiệp tư nhân, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư. Khu Dự trữ sinh quyển Cát Bà cũng là nơi đầu tiên trên thế giới nghiên cứu áp dụng khoa học hệ thống vào quản lý khu Dự trữ sinh quyển như những phòng thí nghiệm học tập về phát triển bền vững.

Năm 2000, Dự án bảo tồn vọc Cát Bà đã được thành lập với sự giúp đỡ của chuyên gia Đức. Các nhà khoa học đã tuyên bố vọc Cát Bà là một trong những loài linh trưởng hiếm nhất thế giới thể. Dự án đã thuê người dân địa phương bảo vệ loài vọc này thay vì săn bắn chúng, đồng thời mở các chương trình giáo dục tại các cộng đồng xung quanh. Nhóm nghiên cứu thuộc Vườn Quốc gia Cát Bà, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Trường Đại học Lâm nghiệp và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật vừa phối hợp nghiên cứu, nhân nuôi thành công ba loài bướm quý hiếm thuộc Họ Bướm phượng (Papilionidae) tại Vườn Quốc gia Cát Bà.

Đề án xây dựng Chương trình Phát triển bền vững cho khu DTSQ Quần đảo Cát Bà (do Viện VESDI<sup>16</sup> tư vấn, triển khai). Hoạt động nghiên cứu này

---

<sup>15</sup> Mạng lưới MAB (Man and Biosphere program) Việt Nam là chương trình Con người và Sinh quyển của Unesco các khu dự trữ sinh quyển thế giới nhằm giải quyết sự cân bằng giữa bảo tồn đa dạng sinh học, các nguồn tài nguyên thiên nhiên với sự thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, duy trì các giá trị văn hóa truyền thống đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người.

<sup>16</sup> Viện VESDI : Viện Môi trường và Phát triển Bền vững Việt Nam, trước là Trung tâm Môi trường và Phát triển Bền vững Việt Nam



được Cơ quan hợp tác Phát triển Quốc tế của Thụy điển (Sida) và chương trình VIDA của AusAID<sup>17</sup> tài trợ. IUCN<sup>18</sup> đã tiến hành một nghiên cứu về 27 dự án phát triển và bảo tồn được quốc tế tài trợ tại đảo Cát Bà từ năm 1995.

#### **2.2.4. Thực trạng về khách**

Loại hình du lịch trekking hiện nay chủ yếu được thực hiện tại các điểm thuộc sự quản lý của vườn quốc gia Cát Bà nên chính vì vậy nắm bắt được đặc điểm khách đến với vườn quốc gia Cát Bà sẽ phản ánh một phần đặc điểm khách của loại hình du lịch trekking. Tác giả kết hợp những thông tin khách của vườn quốc gia với kết quả điều tra để đưa ra phản ánh về đặc điểm khách của loại hình du lịch này.

- Số lượng khách:

**Bảng 2.9: Số lượng khách du lịch đến tham quan vườn quốc gia Cát Bà**

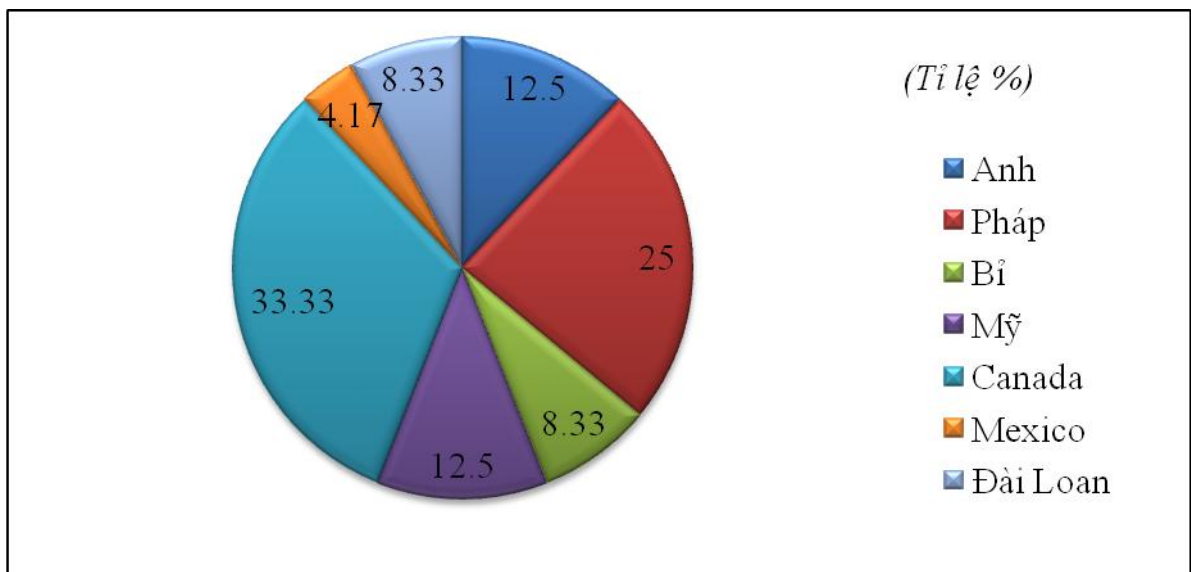
Năm	Lượng khách (nghìn người)	
	Quốc tế	Nội địa
2004	11,5	6,5
2005	20	15,5
2006	25,5	19
2007	60	23,5
2008	41	22,5

(Nguồn: Vườn quốc gia Cát Bà)

- Nguồn khách:
- + Khách quốc tế chủ yếu đến từ Canada (33,33%), Pháp (25%), Anh và Mỹ (12,5%) các nước khác số lượng rất ít.

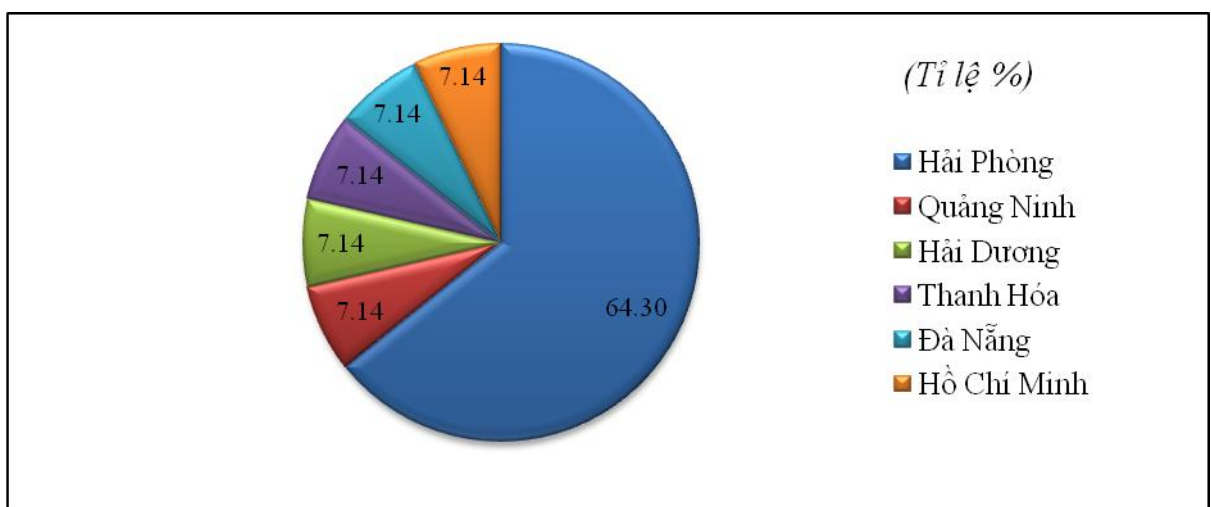
<sup>17</sup> AusAID : Cơ quan Phát triển Quốc tế Australia

<sup>18</sup> IUCN: Tổ chức bảo vệ thiên nhiên, được biết đến qua việc công bố cuốn Sách đỏ hàng năm, nhằm cảnh báo thế giới về tình trạng suy thoái môi trường thiên nhiên trên toàn cầu, và những tác động của con người lên sự sống của trái đất.



**Biểu đồ 2.1: Tỷ lệ khách du lịch quốc tế tham gia du lịch trekking trả lời phiếu hỏi**

+ Khách nội địa đa phần đến từ các tỉnh/thành phố miền Bắc, riêng khách từ Hải Phòng chiếm tỉ lệ rất cao (64.3%) trong tổng số khách nội địa. Cũng có những du khách ở các miền khác nhưng tỉ lệ thấp.



**Biểu đồ 2.2: Tỷ lệ khách du lịch nội địa tham gia du lịch trekking trả lời phiếu hỏi**

Lượng khách nội địa biết và đã từng tham gia trekking trả lời phiếu hỏi chủ yếu đến từ Hải Phòng, nhiều khách từ các tỉnh lân cận như Quảng Ninh, Hải Dương. Tuy nhiên tỷ lệ này nhỏ, bằng với các tỉnh/thành phố ở các miền khác. Các tỉnh/thành phố miền Trung, miền Nam ít biết đến Cát Bà. Theo phỏng vấn khách từ Hà Nội họ thường tham gia các loại hình truyền thống như tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan, du lịch bằng xe đạp,...; họ di chuyển

từ Hà Nội – Quảng Ninh – Cát Bà. Cát Bà thường chỉ là hành trình phụ trong tuyến du lịch, họ không tham gia loại hình du lịch trekking.

– Thành phần khách:

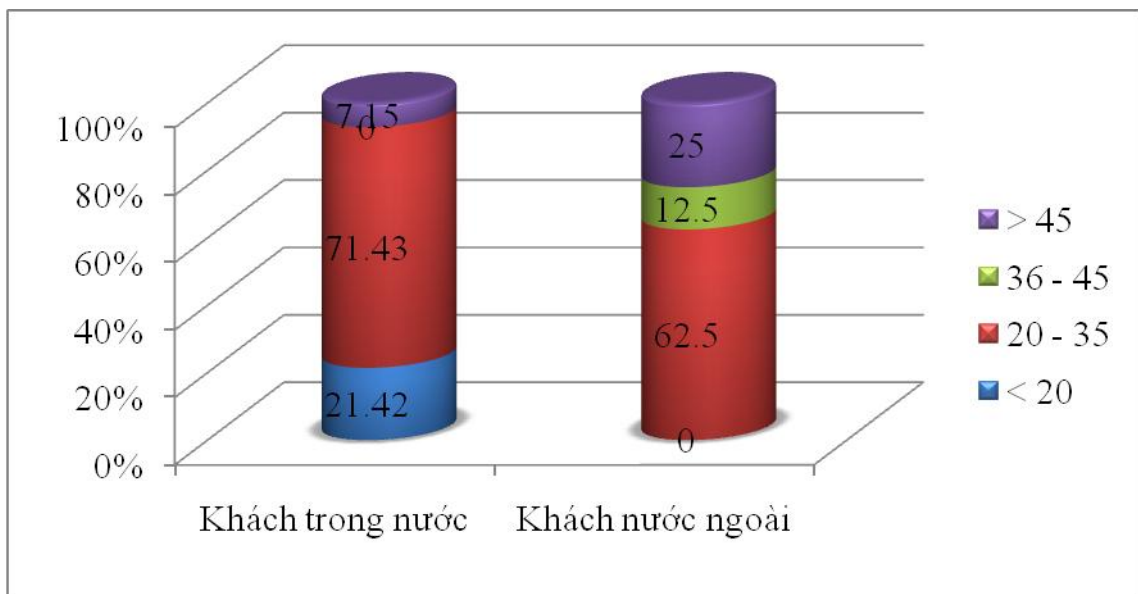
+ Khách trong nước:

Chủ yếu là học sinh, sinh viên các trường đại học, phổ thông tại Hải Phòng và các tỉnh lân cận. Loại khách này thường đi theo nhóm từ 10 – 20 người, có đoàn lớn tới 60 người. Thời gian họ đi chủ yếu là vào những ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ, nghỉ hè.

Ngoài ra tham gia loại hình này còn có những du khách tự do yêu thích khám phá, tuy nhiên họ kết hợp nhiều loại hình du lịch trong một chuyến đi mà chủ yếu vẫn là đi bộ. Đây cũng có thể xét là một chuyến trek. Họ thường đi bằng phương tiện xe máy đến Cát Bà, đi theo nhóm từ 5 – 10 người, bao gồm nhiều lứa tuổi, đi vào bất kì thời gian nào trong năm.

+ Khách quốc tế:

Họ chủ yếu là đi theo đoàn của công ty gửi khách đến Cát Bà. Tuy nhiên hoạt động du lịch tại Cát Bà của họ lại tự túc, họ tự do lựa chọn các điểm đến, cách thức di chuyển trong vùng, điểm ăn, uống,... Chuyến đi của họ thường kéo dài hơn 2 ngày. Đa phần khách quốc tế đến tham gia trekking ở độ tuổi từ 20 – 30 từ nhiều ngành nghề khác nhau. Về độ tuổi của khách quốc tế tham gia trekking rất phong phú, có những trekker ở độ tuổi cao, trên 60 tuổi. Họ tham gia loại hình du lịch trekking với nhiều cấp độ khác nhau.



**Biểu đồ 2.3: Tỷ lệ độ tuổi của khách du lịch trekking trả lời phiếu hỏi**

Qua biểu đồ trên ta thấy trekker trong nước ở độ tuổi thanh/thiếu niên tham gia hoặc biết đến loại hình du lịch trekking chiếm lượng lớn (92,85%). Họ là những người có thời gian tham gia du lịch nhưng chủ yếu đi theo đoàn và đi trong dịp nghỉ lễ, nghỉ hè; có nhiều sức khỏe và lòng đam mê, khám phá. Cũng xuất hiện những trekker ở độ tuổi trên 45 tuổi nhưng rất ít (7,15%) với lí do muốn rèn luyện sức khỏe là chính. Riêng độ tuổi từ 36 – 45 không có khách du lịch trekking. Có thể thấy đây là độ tuổi chủ yếu là không có thời gian tham gia hoạt động du lịch, đặc biệt các chuyến đi dài ngày phải tiêu tốn nhiều sức khỏe. Trong khi đó những trekker nước ngoài ở độ tuổi dưới 20 không có ai, theo phỏng vấn thì khách ở độ tuổi này chủ yếu tham gia các hoạt động du lịch theo đoàn gia đình với mục đích nghỉ dưỡng, tham quan, tắm biển đơn thuần. Cũng giống như với trekker trong nước, độ tuổi từ 20 – 35 đều chiếm tỷ trọng lớn nhất (trên 60% trong tổng số người biết hoặc đã tham gia trekking trả lời phiếu hỏi). Đây là độ tuổi có nhiều sức khỏe, thời gian, đam mê với các loại hình mới. Bên khách nước ngoài, độ tuổi trên 45 chiếm tỷ lệ khá lớn (25%), họ có sức khỏe hơn khách trong nước, có thời gian và tiền bạc.

### **2.2.5. Phương thức tổ chức**

#### *2.2.5.1. Hướng dẫn viên và dịch vụ hướng dẫn*

Những đoàn gửi khách lớn từ Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng đều có những hướng dẫn viên đi cùng. Họ là những người trẻ, khả năng giao tiếp ngoại ngữ chuẩn, kiến thức tốt. Tuy nhiên không có nhiều kinh nghiệm nên thường chỉ dẫn những tour trek ở cấp độ dễ, đường đi thuận tiện.

– Bên cạnh những hướng dẫn viên theo đoàn của các công ty du lịch thì tại vườn quốc gia Cát Bà là nơi có hoạt động hướng dẫn và cung cấp hướng dẫn viên tốt và phù hợp nhất cho loại hình trekking. Từ cổng vào vườn quốc gia, tại phòng đón tiếp du khách có thể liên hệ tìm thông tin về hướng dẫn viên hay các dịch vụ khác trong tuyến du lịch. Các hướng dẫn viên tại trung tâm chủ yếu là những người có trình độ học vấn, sinh sống lâu năm tại Cát Bà, nhiều người từ Hải Phòng chuyển ra vì tình yêu nghề, yêu huyện đảo.

Bên cạnh đó là những hướng dẫn viên người bản địa, họ thường có độ tuổi trên 40, rất nhiệt tình, nhanh nhẹn, khả năng giao tiếp tiếng anh với du khách tốt, kinh nghiệm đi đường và tạo đường thông thạo, luôn có ý thức bảo

vệ tài nguyên. Tuy nhiên họ hạn chế về kiến thức nên không mang lại nhiều thông tin về điểm đến cho du khách. Những hướng dẫn viên bản địa này được nhiều trekker nước ngoài lựa chọn vì họ đưa họ đi khám phá những cung đường mới, sẵn sàng cùng họ trek những chặng đường xa và cách giao tiếp vui vẻ, hài hước, nhiệt tình.

Các du khách Việt Nam thường ít lựa chọn hướng dẫn viên, họ thích tự khám phá hoặc chỉ lựa chọn hướng dẫn viên tại từng điểm đến ở Hang Quân Y, động Trung Trang. Những hướng dẫn viên tại điểm theo đánh giá chung thì họ làm việc thiếu trách nhiệm, hay bỏ điểm vào những ngày thường, thái độ thiếu hợp tác với những câu hỏi của du khách, trừ hướng dẫn viên tại điểm hang Quân Y. Hướng dẫn viên tại điểm hang Quân Y có thể coi là một hình mẫu cho đội ngũ hướng dẫn viên nói chung: nhiệt tình, khả năng giao tiếp với khách và khả năng ngoại ngữ, chuyên môn tốt, rất vui vẻ và cởi mở.

#### *2.2.5.2. Cách tiếp cận điểm đến và giao thông*

Phương tiện giao thông mà khách du lịch Việt Nam chủ yếu thường được sử dụng từ nơi họ đến như ô tô (với các đoàn khách lớn, đoàn khách gia đình,...), xe máy (chủ yếu khách du lịch ở Hải Phòng và một số tỉnh lân cận) đi theo phà sang đảo. Về giá cả, độ an toàn cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của du khách. Song vẫn tồn tại một số mặt như giờ phà đến, giờ phà đi thường không đúng, người đợi phà lâu, xảy ra hiện tượng chen lấn xô đẩy khi lên, xuống phà, sự quá tải vào những mùa cao điểm, hiện tượng chèo kéo khách mua hàng tại điểm đợi và trên phà. Về việc đi lại trong đảo được đánh giá là thuận lợi, đường khá nguy hiểm, họ đề nghị xây bờ chắn cũng như gương cầu to trên đường để thuận tiện cho việc đi lại. Còn vấn đề di chuyển trong tour thì du khách nội địa đánh giá là khó đi nên thường lựa chọn những tour trek đơn giản, dễ đi và quen thuộc.

Đối với du khách quốc tế thì thường đi tàu cao tốc – tàu cánh ngầm đến Cát Bà, họ sẽ có ô tô đưa vào thị trấn nhận điểm lưu trú chính rồi mỗi cá nhân hoặc đoàn có những chương trình riêng. Họ lựa chọn thuê phương tiện xe máy, xe đạp để di chuyển trên đảo, tới các điểm đến. Ở Cát Bà độ an toàn rất cao, du khách có thể để xe ở mọi chỗ trên đường đi để tham quan mà không sợ mất.

### 2.2.5.3. Thông tin du lịch

Du khách tham gia chuyến trekking có thể liên hệ trực tiếp tại vườn quốc gia Cát Bà. Đây là nơi quản lý cũng như tổ chức, điều hành, bán tour chính với loại hình du lịch này tại Cát Bà. Đến vườn quốc gia du khách có thể liên hệ với:

– Trung tâm hướng dẫn thông tin, giáo dục môi trường: là nơi giới thiệu thông tin cho du khách về cảnh quan thiên nhiên, địa mạo địa chất, những nét đặc sắc về cảnh hóa, du lịch và tính đa dạng sinh học của vườn quốc gia Cát Bà nói riêng cũng như khu Dự trữ di sản Cát Bà nói chung. Bên cạnh đó, trung tâm hướng dẫn còn giúp du khách hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc giữ gìn, bảo tồn các giá trị thiên nhiên và có trách nhiệm hơn trong việc bảo vệ tài nguyên đa dạng sinh học cho hôm nay và mai sau.

– Phòng đón tiếp: là nơi đón tiếp, giới thiệu thông tin chung về các điểm và tuyến tham quan tại vườn và đảo Cát Bà, các thông tin cho du khách, lệ phí tham quan, lệ phí hướng dẫn, lệ phí các dịch vụ thuê đồ, mang vác và các nội quy, quy định cho du khách khi tham quan vườn và đảo Cát Bà. Hiện nay tại trung tâm có dịch vụ hướng dẫn.

Về vấn đề thông tin du lịch của chuyến trekking, du khách hoàn toàn không có những thông tin cụ thể về loại hình này. Những thông tin khách du lịch biết chỉ là những hiểu biết sơ qua, không chuyên sâu về việc cần chuẩn bị, tổ chức và điểm đến. Những công ty trekking chuyên nghiệp chưa có điều kiện để thực hiện tốt một tour trekking tại Cát Bà. Chính vì vậy những trekker thường lấy thông tin từ trên mạng, các website, các diễn đàn uy tín, kinh nghiệm của bản thân khi chuẩn bị đến trekking tại Cát Bà và kết hợp cùng với sự giúp đỡ của người dân địa phương, ban quản lý khi đến Cát Bà để có những thông tin hữu hiệu nhất cho chuyến trekking. Trong chuyến đi, thông tin qua hướng dẫn viên chỉ có ở một số điểm, chủ yếu nhờ hiểu biết về địa bàn du lịch và kinh nghiệm của bản thân.

### 2.2.5.4. Các hình thức tổ chức và kinh doanh chuyến trek

Qua khảo sát ý kiến du khách và một số công ty du lịch tại Cát Bà và Hải Phòng thì nhận dạng được bốn loại hình kinh doanh du lịch trekking:

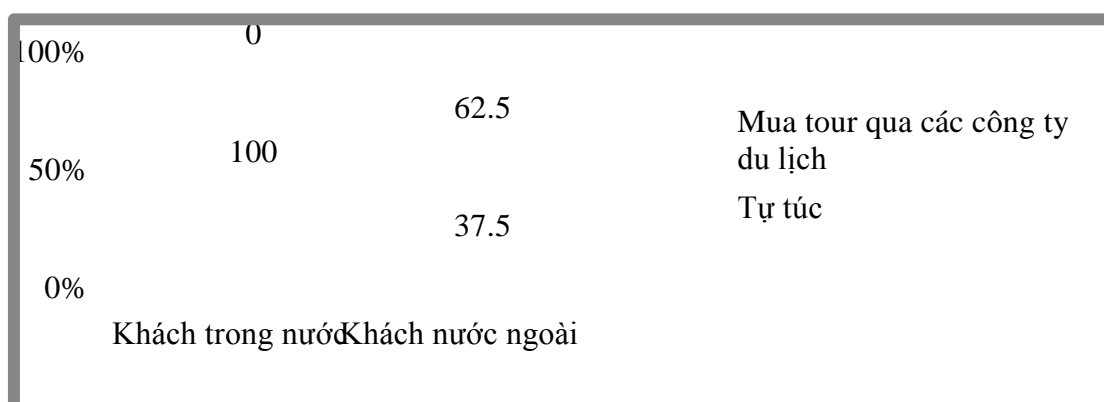
– Trung tâm quản lý vườn quốc gia Cát Bà: là nơi quản lý cũng như trực tiếp điều hành, kinh doanh các loại hình du lịch tại vườn quốc gia Cát Bà,

ở đây có nhiều loại hình du lịch như du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng... và du lịch trekking cũng là một trong số đó, đã được triển khai từ 3 trước. Ngoài ra, trung tâm cũng liên kết với các công ty du lịch khác để đảm bảo thỏa mãn mọi nhu cầu cho du khách từ bình dân đến cao cấp. Chủ yếu hình thức tổ chức của trung tâm đơn giản;

- Các cơ sở chuyên kinh doanh du lịch trekking: hầu hết là những công ty gửi khách ở nước ngoài, công ty ở hai thành phố lớn Hà Nội và Hồ Chí Minh. Theo khảo sát được biết đến một số công ty nổi trội với đoàn du khách quốc tế lớn;

- Các cơ sở kinh doanh du lịch tổng hợp: từ nhiều tỉnh/thành phố khác cũng như nhiều cơ sở từ Cát Bà và Hải Phòng. Có thể nhắc đến những công ty nổi tiếng và thường xuyên đưa các đoàn đến trekking tại Cát Bà như: The Sinh Tourist – Sinh Café (Hồ Chí Minh), Focushalong (Quảng Ninh). Thường tổ chức các tour liên kết từ Hạ Long sang Cát Bà;

- Các tổ chức hội/nhóm thuộc loại du lịch thể thao – khám phá/mạo hiểm: là những tổ chức có chung niềm đam mê khám phá, tìm hiểu, họ có niềm đam mê với các loại hình mới, nơi có cơ hội thể hiện bản thân. Từ một cá nhân khởi xướng, nêu ra ý tưởng sẽ thành lập nên một đội tham gia. Những tổ chức này đáp ứng được sự chuẩn bị kỹ càng cùng kinh nghiệm dày dặn của các vị thủ lĩnh dẫn đoàn sẽ tạo cho những tour trek trở nên đúng nghĩa và thú vị hơn. Tuy nhiên hiện nay chỉ có ít những tổ chức như thế này thực sự uy tín như tổ chức “phượt” (*phuot.vn*).



**Biểu đồ 2.4: Hình thức tổ chức chuyến đi của khách du lịch trekking tham gia trả lời phiếu hỏi**

#### 2.2.5.5. *Thực trạng về điểm đến*

Tại thị trấn Cát Bà, hiện tượng người dân chèo kéo thuê xe, thuê nhà nghỉ gây phiền nhiễu cho du khách. Được biết những người tạo nên hiện tượng này là những người thất nghiệp từ trong đất liền ra đảo làm ăn, chính quyền và người dân bản địa đã nhiều lần nhắc nhở song vẫn tái diễn. Tuy vậy, tại các điểm đến khác ở các xã của Cát Bà, hiện tượng này không có, người dân đối xử với du khách bằng thái độ thân thiện đúng mực. Du khách đều đánh giá cơ sở vật chất tại vườn quốc gia còn yếu, kém tiện nghi, nơi nghỉ chân cho du khách chỉ có tại ở cổng, khu vực vệ sinh và phục vụ ăn uống, lưu trú mới có tại tuyến Ngự Lâm – Kim Giao. Đặc biệt du khách quốc tế rất thích quang cảnh hoang sơ và môi trường sạch sẽ nơi đây. Họ đánh giá rất tốt/rất hài lòng cho hai tiêu chí cảnh quan, môi trường và cộng đồng địa phương. Và hầu hết các du khách đều muốn quay trở lại Cát Bà lần nữa hoặc nhiều lần nữa để tận hưởng vẻ đẹp và những giá trị của đảo ngọc này.

Theo quá trình khảo sát, hiện nay có động Trung Trang bắt đầu bớt chú trọng đầu tư, tuy hàng năm vào mùa du lịch ban quản lý đều dọn dẹp đường, nhưng đó chỉ là những việc làm khi vào vụ mùa, còn ngày thường khi mùa du lịch chưa tới động Trung Trang gần như bị bỏ hoang, cổng đóng, không có hướng dẫn viên hay người quản lý. Các dịch vụ tại khu vực quanh động không có, hệ thống đèn chiếu sáng trong động còn kém và xuống cấp. Chính vì thế mà lượng khách đến động Trung Trang – nơi được coi là một trong những động đẹp nhất Cát Bà.

Xét về góc độ tổng thể, các điểm đến tại Cát Bà đều đẹp và có những giá trị về tự nhiên hay lịch sử cao. Tuy nhiên ban quản lý chưa có những đầu tư đồng bộ, hầu hết là những phương pháp nhất thời, giải quyết theo mùa vụ. Thực trạng cụ thể từng điểm đến, tác giả sẽ nhắc đến tại phần “*Các tuyến du lịch trekking*”.

#### 2.2.5.6. *Các tuyến du lịch trekking*

Đây là các tuyến du lịch được trung tâm vườn quốc gia Cát Bà xây dựng cho khách du lịch tham gia chuyến trek, có 6 tuyến được xây dựng, ghi trên bản đồ ngay ngoài cổng vườn quốc gia, những trekker theo dõi thuận lợi và lựa chọn cho mình những chuyến trekker phù hợp nhất. Những trekker có thể tự túc hoặc mua tour ngay tại trung tâm của vườn quốc gia, sẽ có các



hướng dẫn viên người bản địa chỉ dẫn. Dưới đây là 6 tuyến du lịch trekking đang được khai thác và được biết đến nhiều nhất:

- Kim Giao – Ngự Lâm (2h)
- Động Trung Trang – Hang Ủy Ban (1,5h)
- Tuyến du lịch sinh thái – Giáo dục môi trường
- Ao Éch – Việt Hải – Vịnh Lan Hạ (7h)
- Mây Bầu – Khe Sâu (4h)
- Ngự Lâm – Mé Cồn – Động Trung Trang (5h)



**Hình 2.1: Bản đồ các tuyến, điểm du lịch có thể khai thác du lịch trekking**

a. Tuyến trung tâm vườn quốc gia Cát Bà – Kim Giao – Ngự Lâm



**Hình 2.2: Biển chỉ dẫn đường đi rừng Kim Giao – đỉnh Ngự Lâm**

Đây là tour thuộc cấp độ dễ, thời gian đi từ 2 – 4 giờ đồng hồ. Tour này được du khách lựa chọn nhiều, khách nội địa chủ yếu lựa chọn tuyến này để tham gia. Những trekker không phải mang hành lý nhiều (hành lý có thể gửi tại trung tâm vườn quốc gia). Tại khu vực chân đỉnh Ngự Lâm/đỉnh Kim Giao này có một nhà sàn phục vụ ăn uống ở dưới, nghỉ ngơi ở tầng trên cho du khách. Xuất phát từ cổng vườn quốc gia Cát Bà du khách đi dọc đường bê tông, trên đường có thể ghé thăm vườn thú, vườn thực vật<sup>19</sup>. Sau đó, đi theo biển chỉ dẫn Kim Giao – Ngự Lâm đến chân núi đi theo những bậc đá, thấy dãy nhà sàn, rẽ trái là hướng đi lên, rẽ phải là hướng đi xuống. Đến ngã ba sẽ thấy biển chỉ dẫn, du khách có thể lựa chọn 2 cách đi:

– Cách 1: Chọn đi đỉnh Kim Giao trước, du khách đi ngay con đường đá bên phải tấm biển chỉ dẫn. quý khách lên đỉnh Kim Giao, ngắm khu rừng Kim Giao, rồi du khách quay trở lại đường đi 50m sẽ có một lối rẽ ít dốc hơn dài khoảng 800m lên đỉnh Ngự Lâm. Gần tới đỉnh du khách sẽ thấy những chiếc thang sắt nhỏ, hẹp để leo lên. Lên Khi xuống sẽ đi theo con đường mạo hiểm dốc hơn dài 500m.

– Cách 2: Chọn lên đỉnh Ngự Lâm trước, đi theo con đường mạo hiểm dài 500m. Qua đỉnh Yên Ngựa, rẽ trái và đi tiếp lên sẽ tới đỉnh Ngự

<sup>19</sup> Vườn thực vật: gồm các loài cây đại diện cho hơn 1.500 loài thực vật mà vườn quốc gia Cát Bà hiện có, nào là vườn cây hạnh phúc do các vị lãnh đạo và phu nhân trồng.

Lâm. Khi xuống rẽ trái đi con đường ít dốc dài 800m đến ngã ba rẽ trái sang thăm khu rừng Kim Giao (50m), quay trở lại đường đá rẽ trái xuống đường trung tâm.

Rừng Kim Giao: Với bạt ngàn thân cây thẳng đứng, rừng Kim giao có một khuôn viên yên bình, thơ mộng và là một điểm dừng chân thưởng ngoạn lý tưởng để các du khách có cơ hội được cảm nhận những giá trị của cuộc sống. Kim giao là một loại cây lá cứng và thuộc loại cây quý. Ra hoa vào tháng 4, tháng 5, thành quả, kết đài vào tháng 6, tháng 7, những quả kim giao già khô được hái về ương trồng vào khoảng tháng 11. Nghi chân dưới bóng mát của những tán lá kim giao xanh mướt, lắng nghe những âm thanh của gió và “dàn đồng ca mùa hạ” của ve. Kim Giao được sách đỏ xếp ở bậc V (có nguy cơ tuyệt chủng). Cây Kim Giao là đối tượng bảo vệ của vườn quốc gia Cát Bà.



**Hình 2.3: Rừng Kim Giao trên đỉnh Kim Giao**

Đỉnh núi Ngự Lâm cao 210m so với mực nước biển. Ngự Lâm theo nghĩa Hán Việt là ngôi trên đỉnh núi. Trên đỉnh có chòi quan sát cao hơn 20m, đứng trên đỉnh lô cốt du khách thỏa sức ngắm nhìn khung cảnh của Cát Bà từ trên cao.



**Hình 2.4: Chòi quan sát trên đỉnh Ngự Lâm**

**Bảng 2.10: Tuyến trekking Trung tâm vườn quốc gia Cát Bà – Kim Giao – Ngự Lâm**

Độ dài chuyến đi	2 – 5 tiếng	
Thời gian trek	1 ngày	
Khoảng cách đi bộ	3km	
Độ cao (so với mực nước biển)	Min: 70m	Max: 210m
Thách thức về thể lực	Dễ (1)	
Đánh giá hoạt động trekking trên tuyến	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Dễ dàng thực hiện, không đòi hỏi cao với những người tham gia, phù hợp với mọi đối tượng khách;</li> <li>– Thực hiện tối đa được 20 khách/1 nhóm, 1 hướng dẫn viên/20 khách;</li> <li>– Có thể tự đi, không cần hướng dẫn viên;</li> <li>– Đường đi thuận tiện nhưng cũng có những chặng nhỏ, hẹp, dốc, nguy hiểm.</li> </ul>	

	<p>Đường lên đỉnh là đường bậc thang bằng đất, đá;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có đầy đủ dịch vụ: nhà hàng, nơi nghỉ trưa, khu mua sắm lưu niệm, nhà vệ sinh, thùng rác trải dọc tuyến;</li> <li>– Tuyến được thực hiện nhiều, có nhiều đoàn khách lớn tham gia.</li> <li>– Tuy nhiên một số cầu thang sắt và chòi quan sát đã quá cũ, không an toàn, cần tu sửa gấp hoặc quy định số khách tham gia.</li> </ul>
--	---

*b. Tuyến trung tâm vườn quốc gia Cát Bà – Động Trung Trang – Hang Ủy Ban (1,5h)*

Đây là tour thuộc cấp độ dễ, thời gian di chuyển và khám phá từ 3 – 5 tiếng với tổng chiều dài khoảng 5km. Tại đây du khách sẽ phải mua vé tham quan động Trung Trang (15.000 đồng/1 người lớn). Tại đây không có dịch vụ nghỉ ngơi, bán hàng nên những trekker cần chuẩn bị đồ cần thiết như nước uống, đèn pin, dao,...

Xuất phát từ vườn quốc gia đi bộ dọc đường nhựa phía ngoài cổng về phía thị trấn Cát Bà đến động Trung Trang. Chặng đường dài 3,5 km, đi bộ hết khoảng 2 giờ đồng hồ. Biển chỉ dẫn cho du khách đi thăm động ở phía bên phải đường.



**Hình 2.2.25: Biển chỉ dẫn – đường vào động Trung Trang**

Động Trung Trang thuộc thung lũng Trung Trang – thung lũng lớn nhất đảo Cát Bà, có diện tích khoảng 300 ha, thấp hơn mặt nước biển từ 10 đến 30m và cách thị trấn Cát Bà 15 km về phía tây bắc. Động dài khoảng 300m xuyên qua núi, là hang động do thiên nhiên kiến tạo trải qua hàng nghìn năm lịch sử. Động với muôn nghìn nhũ đá thiên nhiên có hình dáng độc đáo, sáng lấp lánh như những khối châu báu, và luôn gợi cho con người liên tưởng đến hình ảnh của chốn bồng lai tiên cảnh. Tại đây có cả một dãy đá đứng sừng sững với hơn chục phiến xếp song song, khi dùng tay vỗ vào sẽ nghe thấy âm thanh ngân vang rất xa. Động có thể chứa hàng trăm du khách đến tham quan. Tại động Trung Trang còn có khu rừng Kim Giao mọc tự nhiên rất đẹp và có giá trị về kinh tế lẫn nghiên cứu khoa học.



**Hình 2.6: Nhũ đá trong động Trung Trang**

Từ phía cửa ra của động đi xuống con đường mòn có hai ngã rẽ, rẽ phải sẽ đi sang hang Ủy Ban, đường rẽ này ngắn, nhưng nhiều bụi rậm, lối mòn khó nhận biết dễ bị lạc đường, nguy hiểm. Ngã rẽ khác là đường thẳng đi ra. Lối đi ra động Trung Trang cách khoảng 20m, cách khoảng 20m lối đi ra về phía thị trấn Cát Bà có một lối mòn nhỏ, đây chính là con đường đi Hang Ủy Ban. Tuy nhiên hang Ủy Ban hiện nay không được khai thác, lối vào cửa hang rất nhiều cây che chắn, ánh sáng bị bao phủ nên những trekker khó vào hang nếu không chuẩn bị dụng cụ cần thiết. Tuy nhiên vào được hang rồi du khách sẽ vô cùng thích thú khi thấy phía bên trong hang.



**Hình 2.7: Hình ảnh trong hang Ủy Ban**

**Bảng 2.11: Tuyến trekking Trung tâm vườn quốc gia Cát Bà – Động Trung Trang – Hang Ủy Ban**

Độ dài chuyến đi	3 - 5 tiếng	
Thời gian trek	1 ngày	
Khoảng cách đi bộ	5 km	
Độ cao (so với mực nước biển)	Min: - 30m	Max: 80m
Thách thức về thể lực	Dễ (1)	
Đánh giá hoạt động trekking trên tuyến	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ dàng thực hiện, không đòi hỏi cao với những người tham gia, phù hợp với mọi đối tượng khách;</li> <li>- Thực hiện tối đa được 20 khách/1 nhóm, 1</li> </ul>	



	<p>hướng dẫn viên/20 khách;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường vaog động Trung Trang thuận tiện, đường vào hang/động là đường bậc thang bằng đá;</li> <li>- Động Trung Trang và hang Ủy Ban được đánh giá những hang/động đẹp nhất Cát Bà và có giá trị cao, thu hút đông khách du lịch chủ yếu khách nội địa;</li> </ul> <p>Tuy nhiên hiện nay tuyến trekking này càng ngày càng ít lượng khách; không có các cơ sở dịch vụ; hướng dẫn viên tại điểm thiếu trách nhiệm; đường vào Hang Ủy Ban bị che khuất, khó đi vào; chỉ mở cửa vào mùa du lịch, ngày nghỉ lễ,...; các công ty du lịch và khách du lịch quốc tế thường bỏ qua tuyến du lịch này; lượng khách càng ngày càng giảm.</p>
--	---

*c. Tuyến du lịch sinh thái – Giáo dục môi trường*



**Hình 2.8: Biển chỉ dẫn tuyến đường du lịch sinh thái – Giáo dục môi trường**

Tour du lịch sinh thái – giáo dục môi trường là tour ở cấp độ dễ với thời gian từ 3 – 6 tiếng và độ dài quãng đường là gần 3km. Tuyến đường này nằm trên cung đường đến Ao Ếch. Với tour này những trekker có thể được ngắm rất nhiều loài động vật độc đáo như rắn lục, các loài chim,... Vườn đã thiết lập đội ngũ cán bộ hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để

phục vụ du khách trong và ngoài nước thông qua đó du khách có nhận thức tốt hơn về bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học,... Mỗi năm Vườn đã tuyên truyền cho từ 60.000 - 80.000 lượt khách.

Du khách quốc tế thường kết hợp tuyến đường này cùng với tuyến đường Ao Éch – Việt Hải.

**Bảng 2.12: Tuyến trekking Du lịch sinh thái – Giáo dục môi trường**

Độ dài chuyến đi	1,5 - 3 tiếng	
Thời gian trek	1 ngày	
Khoảng cách đi bộ	2,5 km	
Độ cao (so với mực nước biển)	Min: 50m	Max: 80m
Thách thức về thể lực	Dễ (1)	
Đánh giá hoạt động trekking trên tuyến	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ dàng thực hiện, không đòi hỏi cao với những người tham gia, phù hợp với các đoàn học sinh, đoàn nghiên cứu, khách yêu thích khám phá hệ động/thực vật;</li> <li>- Thực hiện tối đa được 10 khách/1 nhóm, 1 hướng dẫn viên/10 khách;</li> <li>- Đường thuận tiện, đường bê tông trải dài 2km, đường đất 500m;</li> <li>- Tuyến đường có quang cảnh đẹp, không nguy hiểm, hệ động/thực vật đa dạng, quý hiếm;</li> </ul> <p>Tuy nhiên hiện nay tuyến trekking này thường ít thu hút khách du lịch, chủ yếu là hấp dẫn với khách du lịch quốc tế. Những người tham gia chủ yếu là tự tổ chức nên chưa hiểu về mục đích của tuyến trek được xây dựng và cũng chỉ tham gia được một nửa chặng trek. Đối với những khách/đoàn mua tour trek này được thực hiện bởi hoàn toàn do ban quản lý vườn quốc gia, hướng dẫn viên sinh thái trực tiếp hướng dẫn cho khách. Các công ty/tổ chức du lịch không thực hiện tour này.</p>	

*d. Tuyển trung tâm vườn quốc gia Cát Bà – Ao Éch – Việt Hải – Vịnh Lan Hạ*

Đây là tour trek ở mức độ trung bình, những trekker không phải di chuyển ở những độ cao trên 3000m nhưng độ nguy hiểm khi phải vượt qua những núi đá vôi lởm chởm, sắc nhọn, dễ trơn trượt do ẩm ướt, rêu phong bao phủ,... và đi bộ từ 6 – 8 tiếng. Thời gian đi tour thường là 2 ngày 1 đêm.

Xuất phát từ cổng vườn quốc gia Cát Bà, những trekker có hai lựa chọn để đi đến Ao Éch:

– Cách 1: thuận tiện, dễ dàng hơn. Du khách từ cổng đi bằng đường nhựa chính phía ngoài, đi ngược với hướng tới thị trấn Cát Bà khoảng 20m cùng phía bên cổng vườn sẽ thấy ngã rẽ nhỏ bằng bê tông. Du khách đi vào con đường đó, cứ đi thẳng qua trạm quản lý rồi tiếp tục hành trình.

– Cách 2: đi vào cổng vườn quốc gia thẳng đường dẫn vào, sẽ ngã rẽ phân cách các khu nhà, du khách đi vào lối đó. Đây là con đường mòn của người dân nơi đây để đi tắt sang Ao Éch, con đường này phù hợp với những người yêu thích khám phá và phiêu lưu, vì nếu không có kinh nghiệm rất dễ bị lạc đường đi trở lại khu vực hồ bơi, đỉnh Ngự Lâm. Đi băng qua con đường mòn sẽ thấy đường bê tông đi vào Ao Éch (không phải qua trạm soát vé).

Đi hết con đường bê tông dẫn vào dài 2,5km, du khách có thể nghỉ ngơi tại chòi nhỏ, tại đây chỉ có dịch vụ nước uống phục vụ du khách. Vì đây là tour đi một chiều nên trekker thường mang đầy đủ hành lý của mình. Tiếp tục hành trình đi bộ với con đường đá đắp cao dần lên. Chặng đường từ điểm du lịch sinh thái – giáo dục môi trường đến Ao Éch dài 4km. Con đường đi tới Ao Éch tương đối khó, dễ bị lạc, vì vậy những trekker cần có tầm nhìn xa, nhìn những dấu hiệu chỉ dẫn, đánh dấu của vườn quốc gia hay của những trekker đã đi trước (khắc trên cây, vết sơn,...). Những trekker sẽ xuyên qua rừng tự nhiên trên núi dốc và những trảng cỏ rậm rạp qua địa danh Mây Bàu. Hiện nay vùng Mây Bàu rất hoang tàn, biển tên Mây Bàu cũng đã bị đổ xuống, cây cỏ che lấp. Trên đường đi ta sẽ thấy hai bên sườn núi là rừng thân gỗ dày đặc, có cây đổ xuống chắn ngang lối đi, cây khác thì thả xuống bộ rễ chùm tuyệt đẹp hoặc tạo thành cổng chào trên đường, những loài côn trùng, nấm. Từ Mây Bàu sẽ đi qua trạm Kiểm lâm cũ, áng Vò, thung lũng Mé Gợ.

Ao Ếch là một đầm nước ngọt nhỏ trên núi cao, là nơi chỉ có cây Và Nước. Đây là một sinh cảnh rừng ngập nước nội địa độc đáo ở Cát Bà, một khu vực rừng ngập nước trên núi cao duy nhất ở miền Bắc với nguồn nước không bao giờ cạn, thậm chí vào mùa mưa còn ngập cả lối đi. Ao Ếch có diện tích khoảng 3ha với loài thực vật được bảo vệ nghiêm ngặt là cây Và Nước mọc thành một quần thể rất đẹp và bí ẩn. Ao Ếch là nơi cư trú của chuột, nhím, rùa núi, rắn, ếch, nhái, cua, cá... Ao Ếch đi Việt Hải đường mòn vòng quanh vách núi đá vôi vẫn khuất dưới tán cây rừng kín đặc, các loại dây leo chằng chéo trên mặt đất. Vào mùa hè đây là nguồn nước chủ yếu của các loài chim và thú nhỏ. Đến đây du khách sẽ được nghe bản đồng ca của các loài ếch, nhái rất vui tai, làm xua tan đi những xô bồ của cuộc sống thường ngày.



**Hình 2.9: Ao Ếch**

Tiếp tục chuyển trek tới làng Việt Hải. Chặng đường từ Ao Ếch đến Việt Hải dài khoảng 4km, độ khó và nguy hiểm hơn chặng đường đến Ao Ếch. Là con đường mòn vòng quanh vách núi đá vôi vẫn khuất dưới tán cây rừng kín đặc, các loại dây leo chằng chéo trên mặt đất, những vách đá dựng đứng, những khe hẹp dốc ngược, đôi lúc phải bám vào rễ cây và vách đá để đu người lên - xuống. Chặng đường này thay đổi độ cao liên tục, lên núi, xuống thung lũng,... rất hoang sơ và bí ẩn.

Tour này thường được trekker nước ngoài lựa chọn, họ thường đi từ 1 – 2 người. Những trekker nội địa rất hiếm, thường đi một lần duy nhất với đoàn hơn 5 người. Trekker nội địa thường không chịu được áp lực, không có kinh nghiệm nên dễ bị lạc hướng, mất sức, thời gian kéo dài.

Đến làng chài Việt Hải du khách thường nghỉ qua đêm tại khu bungalow hoặc nghỉ tại nhà người dân theo kiểu homestay. Tại đây du khách hòa mình vào cuộc sống của người dân như trồng cây hoa màu, nhặt hà,...

Sáng hôm sau du khách thăm rừng có thể sẽ thấy voọc đầu trắng. Tiếp tục hành trình đi thăm vịnh Lan Hạ.

Đông Ninh Tiếp – làng Việt Hải là nơi sinh sống của cư dân bản địa trong vùng lõi của vườn quốc gia Cát Bà. Tại đây du khách được trải nghiệm đời sống văn hóa, sinh hoạt cộng đồng dân cư sinh sống tại đây với những nét đặc sắc, độc đáo của một ngôi làng – xã được vườn quốc gia bao quanh, chưa bị tác động, ảnh hưởng nhiều từ sự phát triển ồ ạt quá mức như ở bên ngoài bởi không có đường giao thông bộ nối liền với các xã và trung tâm huyện. Du khách được tham quan những kiến trúc truyền thống của làng quê nơi đây, đồng thời tìm hiểu, thưởng thức những nét văn hóa, ẩm thực, sinh hoạt của người dân làng Việt Hải, khám phá tài nguyên thiên nhiên quanh khu vực xã trong vườn quốc gia, tự chinh phục những nơi mà nhiều người chưa biết đến trong vườn quốc gia.



**Hình 2.210: Cổng làng Việt Hải**

Nếu du khách không nghỉ đêm tại Việt Hải, du khách đi bộ tiếp 3km ra bến lên tàu đi thăm vịnh Lan Hạ. Trên chặng đường tiếp theo du khách có thể dừng chân ở những nơi như: bãi tắm Vạn Bội, bãi tắm Hoàng Tử,... để dựng lều nghỉ qua đêm. Hình thức này thường được những trekker ưa thích mạo hiểm chọn lựa.

Khi thăm vịnh Lan Hạ du khách sẽ được ghé thăm làng chài Vạn Giá trên 100 tuổi, ngắm khí trên đảo Khi,...

**Bảng 2.13: Tuyến trekking Trung tâm vườn quốc gia Cát Bà – Ao Ech – Việt Hải – vịnh Lan Hạ**

Độ dài chuyến đi	6 - 10 tiếng	
Thời gian trek	2, 3 ngày	
Khoảng cách đi bộ	18 km	
Độ cao (so với mực nước biển)	Min: 70m	Max: 250m
Thử thách về thể lực	Trung bình – Khó (3)	
Đánh giá hoạt động trekking trên tuyến	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đòi hỏi những trekker có sức khỏe tốt, có kinh nghiệm nhất định, mang hành lý đầy đủ, có giày chuyên dụng để đi bộ và leo núi, đèn pin, đồ ăn, nước uống,...;</li> <li>– Thực hiện tối đa được 6 khách/1 nhóm, 1 hướng dẫn viên/6 khách; cần có người hướng dẫn đường</li> <li>– Đường đi khó khăn; đường đá chủ yếu, nhiều cung đường hẹp, dốc cheo leo, nguy hiểm;</li> <li>– Tuyến đường có quang cảnh đẹp, hệ động/thực vật đa dạng, quý hiếm, hệ sinh thái độc đáo duy nhất tại Việt Nam (cây Và Nước trên núi đá vôi);</li> <li>– Được tiếp cận hoặc tham gia hoạt động cộng đồng với làng chài Việt Hải – một nét văn hóa tiêu biểu của cư dân vùng lõi trong rừng, vùng biển đảo Cát Bà, hay cư dân làng chài. Nơi đây còn khá hoang sơ, sạch sẽ, thoáng mát;</li> <li>– Du khách thường ở lại qua đêm khi tham gia tuyến Du lịch này;</li> <li>– Đặc biệt hấp dẫn với du khách quốc tế, họ thường đi nhóm nhỏ 2 – 3 người;</li> </ul> <p>Hiện nay tuyến trekking này đặc biệt thu hút khách du lịch, chủ yếu là hấp dẫn với khách du lịch quốc tế. Tuy nhiên hiện nay hoạt động trek</p>	

chủ yếu là tự tổ chức nên những trekker chưa hiểu hết những giá trị tài nguyên thiên nhiên trên tuyến hành trình này. Chưa có những đoàn khách mua tour được tổ chức chuyên nghiệp. Dịch vụ còn hạn chế (một nơi bán nước uống ở chặng 2,5km đường bê tông, một hệ thống bungalow ở đầy đủ tiện nghi ở làng Việt Hải). Hệ thống các biển chỉ dẫn đã bị hư hại nặng.

*e. Tuyến trung tâm vườn quốc gia Cát Bà – Mây Bàu – Khe Sâu*

Đây là chuyến trek ở mức độ trung bình dễ, độ dài toàn tuyến 7km với thời gian di chuyển 4 – 6 tiếng. Xuất phát từ đường phía sau vườn quốc gia đi thẳng cùng cung đường đến Ao Éch. Đi gần 1km sẽ thấy tấm biển chỉ địa danh Mây Bàu, tại địa danh này du khách sẽ được thấy rất nhiều cây rừng nguyên sinh lâu đời với những hình dáng thú vị, quan sát các loài chim.



**Hình 2.11: Khu vực Mây Bàu**

Qua đỉnh Mây Bàu sẽ tới một đồng cỏ lớn sẽ thấy tấm biển chỉ dẫn đường đi tới Khe Sâu<sup>20</sup> – hang Quân Y. Chặng đường tới hang dài 5km, là con đường mòn nhỏ, độ dốc nhỏ nhưng dễ bị trượt, tuyến đường này cần có hướng dẫn viên người bản địa dẫn đường, vì tour này ít được lựa chọn nên đường mòn bị che lấp, khó nhận biết, lạc vào những vùng nguy hiểm.

<sup>20</sup> Khe Sâu: đây là tên gọi cũ của vùng dân cư tại vùng lõi rừng quốc gia, tuy nhiên theo thời gian, quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng nên vùng dân cư đã bị chuyển dần, nay chỉ còn một số ít hộ ở lại phục vụ du lịch. Đồng thời tại Khe Sâu có hang Quân Y nổi tiếng từ những lâu nên du khách biết đến Quân Y nhiều hơn. Nhưng thực chất địa danh hang Quân Y là Khe Sâu theo quan niệm của người dân nơi đây.



**Hình 2. 12: Biển chỉ dẫn đường Hang Quân Y (5km)**

Hang Quân Y, hay Bệnh viện Quân y nằm lưng chừng núi khu vực Khe Sâu, xã Trân Châu, thuộc địa phận Vườn Quốc gia Cát Bà. Bệnh viện Quân Y được xây dựng ngay trong lòng núi Cát Bà, từ thời chiến tranh chống Mỹ, đã trở thành niềm tự hào của ngành Quân y Việt Nam. Trước đây, hang Quân y mang tên Hùng Sơn, theo tên một vị tướng thời nhà Trần tham gia đánh trận trên sông Bạch Đằng lịch sử, người đã tìm ra hang. Thời kháng chiến chống Mỹ, khoảng những năm 60, hang được xây dựng thành một bệnh viện để làm nơi chữa bệnh cho thương binh, nơi trú ẩn, tránh bom đạn của dân cư địa phương và dân cư sơ tán về từ đảo Bạch Long Vỹ. Bệnh viện có sức chứa hơn 100 thương binh. Ngoài 17 phòng bệnh và các phòng chức năng, trong lòng hang còn có bể bơi, bãi chiếu phim và khu tập luyện thể lực... Sau chiến tranh, mỗi lần có bão, người dân nơi đây cũng chọn hang để làm nơi trú ẩn.





*Hình 2.13: Biển chỉ dẫn đường vào Hang Quân Y*



*Hình 2.14: Cửa Hang Quân Y*

Lối ra của hang nằm ở mặt sau của sườn núi, với đường mòn thoải thoải, hai bên là cây rừng khiến du khách hòa mình cùng thiên nhiên giữa cảnh quan của núi rừng vườn quốc gia. Hang có cấu trúc đặc biệt với nhũ thạch và núi đá vôi ven biển hình thành do trầm tích. Bên cạnh đó là những nhũ đá lấp lánh của tạo hóa ban tặng, cùng với ánh sáng trong động, tạo nên không gian bí hiểm, lãng mạn.

Lối ra ngay cạnh đường nhựa chính tới thị trấn Cát Bà. Tại đây có nơi gửi xe, cho thuê xe đạp, phục vụ ăn uống cho du khách. Từ đây những trekker có thể đi bộ về thị trấn Cát Bà để nghỉ qua đêm, hoặc tới địa danh Cái Bèo tìm hiểu hoạt động vận chuyển của chợ hải sản vào sáng hôm sau.

**Bảng 2.14: Tuyến trekking Trung tâm vườn quốc gia Cát Bà – Mây Bàu – Hang Quân Y**

Độ dài chuyến đi	4 – 6 tiếng	
Thời gian trek	1 ngày	
Tổng độ dài hành trình	11 km	
Độ cao (so với mực nước biển)	Min: 70m	Max: 150 m
Mức độ trekking	Trung bình (2)	
Đánh giá hoạt động trekking trên tuyến	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đòi hỏi những trekker có sức khỏe tốt, có kinh nghiệm nhất định, mang hành lý đầy đủ, có giày chuyên dụng để đi bộ và leo núi, đèn pin, đồ ăn, nước uống,...;</li> <li>– Thực hiện tối đa được 10 khách/1 nhóm, 1 hướng dẫn viên/10 khách; cần có người hướng dẫn đường</li> <li>– Đường đi khó khăn; chủ yếu là đường mòn và đường đá, nhiều cung đường dốc, nguy hiểm;</li> <li>– Tuyến đường có quang cảnh đẹp, có nhiều loài động/thực vật quý hiếm, được tiếp xúc tới điểm đến có giá trị lịch sử cao (Hang Quân Y);</li> <li>– Có dịch vụ ăn uống tại điểm đến Hang Quân Y, dịch vụ tốt, phục vụ nhiệt tình, thân thiện.</li> </ul> <p>Hiện nay tuyến trekking này không được khai thác vì đường mòn xuống đến Hang Quân Y đã bị che lấp, những trekker tự phát dễ bị lạc đường, gặp nguy hiểm. Thường có đoàn muốn mua tour này thì sẽ có người dẫn đường kiêm hướng dẫn viên bản địa đi cùng. Tuy nhiên hiện nay tour trek này cũng không được khai thác vì con người dẫn đường bản địa cũng e ngại. Chính vì vậy họ thường chọn tuyến đi từ Trung tâm vườn quốc gia đến trực tiếp Hang Quân Y.</p> <p>Điểm đến Hang Quân Y ngày càng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Đây là</p>	

*f. Tuyến trung tâm vườn quốc gia Cát Bà – Ngự Lâm – Mé Cồn – Động Trung Trang (5h)*

Là tour trek ở cấp độ trung bình với thời gian di chuyển từ 4 – 6 tiếng, độ dài toàn tuyến là 7km. Mé Cồn là địa danh cũ được gọi khu vực thung lũng ngày trước, nay đã được trải đường nhựa để vào thị trấn Cát Bà.

Xuất phát từ cổng vườn quốc gia Cát Bà du khách đi dọc đường bê tông, trên đường có thể ghé thăm vườn thú, vườn thực vật. Sau đó, đi theo biển chỉ dẫn Kim Giao – Ngự Lâm đến chân núi đi theo những bậc đá, thấy dãy nhà sàn, rẽ trái là hướng đi lên, rẽ phải là hướng đi xuống. Đến ngã ba sẽ thấy biển chỉ dẫn, du khách có thể lựa chọn hai đường đi, một là con đường ít dốc hơn dài khoảng 800m, hai là con đường dốc và nguy hiểm hơn dài 500m. Gần tới đỉnh du khách sẽ thấy những chiếc thang sắt nhỏ, hẹp để leo lên. Sau khi đã chinh phục đỉnh Ngự Lâm, ngắm khung cảnh toàn Mé Cồn từ trên chòi quan sát. Du khách xuống chân núi đi theo đường mòn của Mé Cồn đi ra thăm động Trung Trang.

**Bảng 2.15: Tuyến trekking Trung tâm vườn quốc gia Cát Bà – Ngự Lâm – Mé Cồn – Động Trung Trang**

Độ dài chuyến đi	4 – 6 tiếng	
Khoảng cách đi bộ	7 km	
Thời gian trek	1 ngày	
Độ cao (so với mực nước biển)	Min: 80m	Max: 210m
Thử thách về thể lực	Trung bình (2)	
Đánh giá hoạt động trekking trên tuyến	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện tối đa được 10 khách/1 nhóm, 1 hướng dẫn viên/10 khách;</li> <li>– Cần có người dẫn đường</li> <li>– Đường đi khá thuận tiện, có những chặng nhỏ, hẹp, dốc, nguy hiểm. Đường lên đỉnh/động là đường bậc thang bằng đất, đá; có một chặng đường mòn khó phân biệt, tuy nhiên chặng đường này ngắn và cách tìm ra đường lớn không cản trở nhiều</li> <li>– Có nhà hàng, nơi nghỉ trưa, khu mua</li> </ul>	

	<p>sắm lưu niệm, nhà vệ sinh, thùng rác trải dọc tuyến đầy đủ trên tuyến trung tâm vườn quốc gia – Ngự Lâm</p> <p>Tuy nhiên một số cầu thang sắt và chòi quan sát đã quá cũ, không an toàn, cần tu sửa gấp hoặc quy định số khách tham gia. Tuyến đường này cũng không được thực hiện nhiều vì mỗi lần thực hiện tour phát sinh ra thêm một lối mòn khác, gây ảnh hưởng đến hệ thực vật. Còn một số tồn tại ở Động Trung Trang. Tuyến này không được thực hiện, chủ yếu đi bằng con đường lớn bên ngoài trung tâm đến động trung Trang.</p>
--	---

*g. Một số điểm trekking khác*

- Động Cây Thị thuộc xã Hiền Hòa

Được xây dựng trong thời chiến tranh, dùng làm nơi tránh bom, đạn, nằm cheo leo trên sườn núi, cách mặt nước biển khoảng 30m.

- Động Hiền Hòa, xã Hiền Hòa

Được phát hiện trong thời kỳ phá đá làm đường xuyên đảo nên giữ được vẻ hoang sơ với những tảng thạch nhũ còn nguyên độ sắc cạnh và óng ánh, hấp dẫn du khách khi đến Cát Bà

- Động Hoa Cương hay động đá Hoa, xã Gia Luận

Động ở độ cao khoảng 15 – 20m so với mặt bằng cư trú, 50m so với mực nước biển. Chiều cao của động khoảng trên dưới 10m. Nơi rộng nhất của động là 25m, chiều dài khoảng 100m. Phía trên cửa động có nhiều thạch nhũ với hình khối như những công trình điêu khắc tuyệt vời của tạo hóa. Dưới nền động có hồ nước nhỏ càng làm tăng sự huyền ảo khi có luồng ánh sáng đi qua. Những hình khối của thạch nhũ đá mang dáng dấp của những pho tượng hình người, hình thú... như những bức họa nhuộm màu thần thoại. Các nhà khảo cổ học đã khai quật và phát hiện ra chiếc răng hóa thạch của người vượn cổ có niên đại cách đây 10 vạn năm.

- Động Thiên Long nằm trên địa bàn xã Phù Long

Là một điểm du lịch đang hút khách với nhiều điều huyền bí. Theo người dân địa phương, ngoài cảnh đẹp tựa chốn bồng lai, đây còn là nơi lưu giữ dấu tích của người xưa, hay từng là nơi tá túc của hải tặc... Thiên Long động được chia thành ba khu tương đối tách biệt, với những lớp thạch nhũ buồng rủ có từ cách đây hàng triệu năm, tí tách những giọt nước rơi mát lạnh, trong vắt. Muốn đến “tam động” du khách phải chèo qua một hình khối nhũ đá như hình còn rùa lớn để đến hai khu là thiên cung ở bên trái và Phật điện bên phải. Động Thiên long mới được đưa vào khai thác từ năm 2009, nhưng được đánh giá là đẹp hơn động Trung Trang.

Ngoài ra còn rất nhiều nhiều tuyến, nhiều địa danh khác nữa đã được khai thác nhưng chỉ ở mức nhen nhóm với số ít trekker thực sự yêu thích tìm hiểu, khám phá, mạo hiểm như:

– Tour hang động: Hang Ma – Hang Minh Châu – Hang Quân Y – Động Trung Trang – Động Đá Hoa – Hang Dơi

– Tour dấu ấn người Việt cổ: hang động Trung Trang, Giếng Ngoé, Quân Y, Tiên Đức, Đá Hoa, Phù Long, Hang Rí, Áng Mả

– Tour khảo cổ: Di chỉ Cái Bèo (thi trấn Cát Bà) – Bãi Bến Làng (xã Hiền Hòa) – Cát Đồn – Thành Nhà Mạc (xã Xuân Đám)

Những điểm trekking này thường là tự phát và chủ yếu với những du khách nghiên cứu, đam mê khám phá, họ thường đi bằng phương tiện xe đạp đến. Vì vậy mà có thể khẳng định rằng chưa có hoạt động trekking tại các điểm đến này.

### **2.3. Đánh giá thực trạng hoạt động du lịch trekking tại Cát Bà – Hải Phòng**

#### ***2.3.1. Những điểm mạnh, cơ hội***

Tài nguyên thiên nhiên và nhân văn của Cát Bà là điểm mạnh để phát triển du lịch nói chung cũng như loại hình du lịch trekking nói riêng. Đảo Cát Bà – khu dự trữ sinh quyển thế giới được xem là hòn ngọc của vịnh Bắc Bộ. Rừng trên đảo như một tấm thảm xanh với hệ thực vật vô cùng phong phú trên địa hình núi đá vôi và các thung áng; vùng biển rộng với nhiều loại hải sản phong phú. Những hang động kỳ thú và bãi tắm thiên nhiên cát trắng mịn màng, nước trong như ngọc làm cho Cát Bà có vẻ đẹp vừa hoang sơ, kỳ vĩ nhưng vẫn không mất đi vẻ thơ mộng. Bên cạnh đó cộng đồng địa phương

tại Cát Bà thân thiện, nhiệt tình hỗ trợ du lịch. Ngoài ra không thể nhắc đến cộng đồng dân cư địa phương, rất nhiệt tình, thân thiện, khả năng giao tiếp tốt, có tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ tài nguyên, họ sẵn sàng giúp đỡ, tham gia vào hoạt động du lịch. Đây chính là những điểm mạnh tạo điều kiện trực tiếp cho sự phát triển loại hình du lịch trekking ở Cát Bà.

**Bảng 2.16: Đánh giá mức độ hài lòng về cảnh quan và cộng đồng địa phương của du khách tham gia trả lời phiếu hỏi**

	Khách nước ngoài		Khách trong nước	
	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
<b>Cảnh quan rất đẹp</b>	27/42	64,28	30/46	65,22
<b>Rất hài lòng với cộng đồng địa phương</b>	26/42	61,90	22/46	47,83

(Nguồn: Kết quả phiếu điều tra khảo sát của tác giả)

Bên cạnh đó lượng khách quốc tế và nội địa đến Cát Bà ngày càng tăng (Bảng 2.7), đặc biệt là lượng khách đến khu vực vườn quốc gia Cát Bà chiếm tỷ lệ lớn. Hệ thống khách sạn, nhà hàng nhìn chung đáp ứng được nhu cầu của khách lưu trú, chất lượng dịch vụ đang được dần nâng cao, có nhiều khách sạn, resort cao cấp chất lượng tốt. Trong vài năm trở lại đây chính quyền thành phố Hải Phòng đã đưa Cát Bà trở thành trung tâm du lịch trọng điểm của thành phố, đặc biệt trong năm du lịch quốc gia 2013 do Hải Phòng đăng cai tổ chức, Cát Bà có nhiều hứa hẹn tốt đẹp. Đó là sự quan tâm của thành phố với những ưu ái tạo điều kiện về cơ chế chính sách, hỗ trợ đầu tư về cơ sở vật chất, quảng bá cho du lịch Cát Bà ở trong và ngoài nước. Năm 2011 là thời điểm các nhà đầu tư nhận nhíp đầu tư nâng cấp các nhà hàng, khách sạn, trong đó có khách sạn Hùng Long Harbour, Sea Pearl... và các phương tiện phục vụ nhu cầu của du khách. Cùng với sự quan tâm hỗ trợ thiết thực, của Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, sự lãnh đạo tập trung của huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện, du lịch Cát Bà có những chuyển động tích cực, trong đó có việc tổ chức lễ hội làng cá và khai trương du lịch trở thành sự kiện thường niên thu hút đông đảo du khách. Sự quan tâm của thành phố và các sở, ngành trong việc giải quyết những khó khăn của ngành du lịch như: giao thông trên đảo, hệ thống điện, nước phục vụ cho du lịch và dân sinh. Bên cạnh đó, công

tác quản lý nhà nước về du lịch được triển khai ngày càng tốt hơn. Công tác vệ sinh môi trường tại khu trung tâm du lịch bước đầu hạn chế tình trạng rác thải gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị đã được lựa chọn. Đây là những cơ hội tốt giúp cho loại hình du lịch trekking Cát Bà có điều kiện phát triển. Đặc biệt các chính sách khuyến khích việc bảo tồn, phát huy các giá trị tài nguyên, thu hút các nhà nghiên cứu, đầu tư cho việc bảo vệ nguồn gen, đa dạng sinh học, bảo tồn động vật quý hiếm đã là cơ hội lớn thúc đẩy sự phát triển loại hình du lịch trekking lâu dài.

Du khách tham gia loại hình du lịch trekking hầu hết đều có ý thức môi trường nên các giá trị bảo tồn còn được nguyên vẹn, họ không gây tác động xấu đến môi trường. Du khách đều có những nhận xét rất tốt về cảnh quan, môi trường, cộng đồng ở Cát Bà; đồng thời, đánh giá chuyến trekking tại Cát Bà rất thú vị, lạ, người dân rất thân thiện, nhiệt tình, cảnh quan đẹp, hoang sơ, độc đáo, đa dạng tài nguyên. Đây chính là cơ hội giúp quảng bá Cát Bà trở thành điểm đến của du lịch trekking nhiều hơn, được du khách quốc tế lựa chọn nhiều hơn và khách du lịch nội địa từ đó cũng biết đến loại hình này rộng rãi hơn.

### ***2.3.2. Những điểm yếu, hạn chế, thách thức***

– Chưa có sự quan tâm, đầu tư loại hình du lịch trekking:

Có thể nói rằng du lịch Cát Bà phát triển dựa vào ưu thế tài nguyên là chủ yếu. Từ những điều kiện sẵn có và kinh nghiệm, thói quen du lịch của những người đi trước mà phát triển các loại hình du lịch truyền thống, mang tính đại chúng như: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tắm biển,... Du lịch Cát Bà chưa có sự bứt phá, tìm hiểu và đầu tư tạo ra các sản phẩm du lịch mới, lạ như những địa phương khác.

Việc quan tâm của chính quyền, các doanh nghiệp đều mới chỉ ở mức hạn chế, chưa có sự chuyên sâu trong việc tìm hiểu để phát huy tối đa trong việc khai thác các điều kiện cho sự phát triển loại hình du lịch trekking.

Về việc đầu tư cho loại hình chưa đồng đều, theo mùa vụ và đầu tư cho loại hình du lịch trekking bị xen lẫn các loại hình du lịch khác. Đầu tư không cân đối vào các hoạt động dịch vụ du lịch của địa phương, phần lớn tập trung vào các dịch vụ lưu trú và ăn uống. Trong khi đó các dịch vụ này thường xuyên xảy ra tình trạng dư thừa, vào mùa chính vụ có hiện tượng “cháy

phòng” nhưng chỉ với các khách sạn/nhà hàng lớn, có tên tuổi. Các nhà nghỉ bình dân chất lượng phục vụ kém, giá cả không phù hợp, dư thừa ngay chính mùa vụ. Trong khi đó các dịch vụ khác như: cho thuê lều bạt, dụng cụ trekking, cho thuê người khuôn vác, nấu ăn, khu lưu trú mang đặc trưng tiêu biểu của cộng đồng, địa phương,... lại chưa có.

Bên cạnh đó chưa có quy hoạch cụ thể về những vùng để xây dựng dịch vụ phục vụ loại hình du lịch trekking. Ví dụ như: các chốt nghỉ chân có kèm bán đồ ăn, uống với quy mô nhỏ, đơn giản; chỗ cắm trại, nghỉ qua đêm,...;

– Nguồn nhân lực chưa đáp ứng cho phát triển loại hình du lịch trekking.

Cát Bà là một điểm du lịch có giá trị tài nguyên, giá trị văn hóa địa phương đặc sắc, đa dạng và độc đáo còn giữ được những nét hoang sơ so với nhiều nơi khác, chính những yếu tố này không chỉ có sức hút các loại hình du lịch truyền thống nói chung mà còn có sức hút với các loại hình mới, trong đó có loại hình du lịch trekking. Trong khi đó Cát Bà có lượng khách hàng năm đến du lịch lớn, đặc biệt du khách nước ngoài, các đoàn khách quốc tế tuy không lớn nhưng phần đông từ các nước du lịch phát triển nên nhận thức và khả năng tham gia các loại hình mới của họ cao. Tuy nhiên, lượng khách quốc tế quay trở lại Cát Bà không cao. Đồng thời đó là sự hạn chế thông tin của du khách trong và ngoài nước nên những giá trị của Cát Bà chưa được biết đến hết. Du lịch trekking Cát Bà còn tồn tại nhiều mặt làm hạn chế sự phát triển của loại hình du lịch này.

– Thiếu các tổ chức kinh doanh loại hình du lịch trekking chuyên nghiệp tại Cát Bà:

Hiện nay tại Cát Bà chưa có cơ sở chuyên doanh loại hình du lịch trekking. Hầu hết là các cơ sở kinh doanh tổng hợp nên phổ biến các loại tour trekking tổng hợp, tour trekking kết hợp, rất ít tour trekking thuần túy và hạn chế tìm ra các tuyến trekking mới, thường đưa ra các sản phẩm quen thuộc. Giá dịch vụ cao song lại không được bảo đảm, được trang bị các vật dụng cần thiết. Chính vì vậy mà khách du lịch quốc tế tham gia loại hình này không chọn mua tour qua các công ty du lịch.

Các công ty du lịch này chủ yếu sử dụng các hướng dẫn viên của họ mà không liên kết với người dân bản địa để cùng tham gia hoạt động du lịch



trekking. Họ cũng không quảng bá loại hình này như một sản phẩm mới mà chỉ nhắc đến trong các tour tổng hợp như một phần phải có (vì tính chất địa hình Cát Bà có những địa điểm bắt buộc phải đi bộ). Chính điều này mà du khách không hiểu được giá trị cũng như những thông tin của loại hình du lịch này. Các du khách nội địa thường loại bỏ nó trong tour tổng hợp.

## **Tiểu kết chương 2**

Ngày nay, bên cạnh những loại hình du lịch quen thuộc như tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan,... vào những dịp ngày lễ, cuối tuần, du lịch trekking đang là một loại hình phát triển tại Cát Bà. Tuy nhiên loại hình này chưa phát triển chuyên nghiệp gây nhiều trở ngại cho du khách nội địa hay sự không thỏa mãn của du khách quốc tế.

Chương 2 tác giả đã giải quyết được vấn đề chính của đề tài đó là tìm ra được *những điều kiện của Cát Bà để phục vụ cho loại hình du lịch trekking và thực trạng của du lịch trekking tại Cát Bà*. Từ những thực trạng đó tác giả có những *đánh giá cơ bản nhất về những điểm mạnh, cơ hội và những điểm yếu, hạn chế, tồn tại trong hoạt động phát triển loại hình du lịch này*. Để từ đó có những giải pháp, kiến nghị được triển khai ở chương 3.

## CHƯƠNG 3

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH TREKKING TẠI CÁT BÀ (HẢI PHÒNG)

#### **3.1. Định hướng phát triển du lịch trekking tại Cát Bà**

##### ***3.1.1. Phát triển du lịch trekking theo quan điểm du lịch sinh thái***

Theo Phó Giáo sư Tiến sĩ Trần Đức Thanh thì “Du lịch sinh thái là một quan điểm phát triển du lịch nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng xấu của hoạt động du lịch đến môi trường tự nhiên”. Du lịch sinh thái trước hết là về với thiên nhiên nhưng phải có gắn kết với việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cùng việc thực thi bảo vệ môi trường.

Trong khi đó, du lịch trekking thông thường chỉ là một hoạt động về với giới tự nhiên bằng hoạt động đi bộ. Chính vì vậy việc phát triển du lịch trekking theo quan điểm du lịch sinh thái chính là nâng cao hiệu quả hoạt động trekking về mọi mặt, đạt được sự cân bằng giữa phát triển và bảo tồn. Có nghĩa là khi đó hoạt động trekking cần phải tôn trọng và tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc của du lịch sinh thái:

- Có hoạt động diễn giải nhằm nâng cao hiểu biết về môi trường

Là khi tham gia các tour trekking, du khách phải được cung cấp những kiến thức và thông tin đầy đủ, có trách nhiệm nhằm nâng cao sự tôn trọng của du khách với môi trường tự nhiên, xã hội và văn hóa bản địa, góp phần thỏa mãn nhu cầu của du khách. Từ đó khách du lịch sẽ có thái độ nỗ lực hơn trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của khu vực. Thực hiện theo nguyên tắc này sẽ đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển du lịch trekking và bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ môi trường, duy trì hệ sinh thái và đa dạng sinh học

Du lịch trekking thường diễn ra ở những vùng có tính đa dạng sinh học cao với các hệ sinh thái nhạy cảm nên hoạt động của nó phần nào chưa những tác động tiêu cực đến môi trường. Việc bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên là nền tảng quan trọng trong phát triển du lịch sinh thái.

Muốn thực hiện được cần có sự đảm bảo của du khách và cộng đồng dân cư địa phương. Các hoạt động tự ý mở các lối mòn trong chuyến trek, lấy các loài thực vật trong rừng làm kỉ niệm,... của du khách; hay hoạt động chặt phá,

săn bắn bừa bãi sẽ làm suy giảm nhanh chóng các khu bảo tồn và các vùng phụ cận.

- Bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Hoạt động của chuyến trek cần tôn trọng bản sắc văn hóa cộng đồng của điểm đến, bảo tồn kiến trúc, di sản đang tồn tại và các giá trị văn hóa truyền thống.

- Tạo cơ hội việc làm và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương.

Cộng đồng địa phương là những người chủ của vùng đất này do đó họ cần được chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch một cách công bằng. Nguyên tắc này giúp đảm bảo được sự công bằng trong xã hội và hoạt động du lịch đạt được sự đồng thuận của cộng đồng địa phương. Sự phát triển của du lịch trekking đảm bảo theo nguyên tắc này sẽ giành được sự ủng hộ của cộng đồng địa phương bởi nó đem lại việc làm, lợi ích kinh tế và văn hóa cho họ.

### ***3.1.2. Phát triển du lịch trekking gắn kết với cộng đồng địa phương***

Đặc trưng của loại hình du lịch trekking là thực hiện tour bằng phương thức đi bộ và điểm đến là những vùng thiên nhiên hoang sơ, bản làng hẻo lánh, giao thông bất tiện nhưng chuyến đi lại không nặng nhọc, vất vả. Chính đặc điểm này đòi hỏi sự gắn kết với cộng đồng địa phương là rất quan trọng, du lịch trekking và cộng đồng địa phương vừa tác động qua lại lẫn nhau vừa hỗ trợ nhau phát triển.

Du lịch trekking phát triển không chỉ đem lại lợi ích đối với du khách, mang lại hiệu quả về mặt xã hội, lợi ích kinh tế cho các đơn vị tổ chức trekking, đóng góp vào ngân sách của chính quyền địa phương mà còn đem lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương:

- Góp phần giải quyết việc làm, hòa tạo nguồn nhân lực tại chỗ;
- Góp phần làm tăng thu nhập, nâng cao mức sống cho cộng đồng địa phương và giảm thiểu được tình trạng đói nghèo phát triển kinh tế địa phương;
- Đóng góp trực tiếp trong việc duy trì và bảo tồn đa dạng sinh học và văn hóa bản địa;
- Giao lưu, trao đổi văn hóa giữa du khách và người dân địa phương, góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của cả hai phía cũng như sự

hiểu biết và hòa hợp trong các lĩnh vực (kinh tế, chính trị, xã hội, văn minh), qua đó mở mang dân trí;

– Cộng đồng địa phương là người cung cấp dịch vụ phục vụ ban đầu của du lịch trekking chủ yếu diễn ra tại nơi có thiên nhiên hoang sơ. Vì vậy những trekker thường dựa vào cộng đồng dân cư tại các làng, thôn,... với các hoạt động thuê hướng dẫn viên bản địa, thuê người khuôn vác hành lý, thuê người nấu nướng, ngủ “homestay”,...

– Cộng đồng địa phương và đời sống của họ cung cấp nguồn tài nguyên du lịch hữu hình và phong phú. Các phong tục tập quán, lối sống, kiến trúc, lễ hội,... của cộng đồng địa phương thu hút khách du lịch trekking;

– Nếu được đào tạo cộng đồng địa phương sẽ là nguồn nhân lực tích cực và có hiệu quả cho hoạt động du lịch. Vì họ là những người am hiểu điều kiện tự nhiên, nhân văn cũng như tài nguyên của khu vực có hoạt động, họ biết được các quy định, chính sách, nguyên tắc của chính quyền địa phương giúp du khách có chuyến trek an toàn và thuận tiện;

– Đây chính là lực lượng bảo vệ tốt nhất nguồn tài nguyên du lịch địa phương một cách bền vững. Đồng thời họ cũng sẽ có những phản ứng nhanh nhất với những biến động tiêu cực của môi trường.

Du lịch trekking, tài nguyên tự nhiên và cộng đồng địa phương có quan hệ qua lại với nhau. Một tour trekking có thể không qua các thôn/làng mà chỉ nối liền các điểm đến là thắng cảnh tự nhiên với nhau, nhưng du lịch trekking muốn phát triển được lâu bền thì không thể thiếu được sự hỗ trợ của cộng đồng địa phương bởi vì tài nguyên tự nhiên với cộng đồng địa phương không thể tách rời. Mặt khác cộng đồng địa phương cần có hoạt động du lịch để cải thiện đời sống, tăng thu nhập, làm gia tăng số lượng người lao động. Nếu không hợp tác được với cộng đồng địa phương trong du lịch thì tất yếu xung đột sẽ xảy ra, ảnh hưởng tới sự phát triển du lịch.

Loại hình du lịch trekking là một trong những loại hình phát triển ở những vùng môi trường có sự nhạy cảm cao. Vì thế mà việc môi trường dễ bị suy thoái, tài nguyên thiên nhiên bị mất dần, gây nên những tác động xấu đến cộng đồng địa phương và từ đó du lịch trekking tại địa phương không thể phát triển lâu bền.

Chính vì vậy mà du lịch trekking phát triển theo quan điểm du lịch sinh thái và gắn kết với cộng đồng là một hướng đi giải quyết các tác động tiêu cực của du lịch trekking tới môi trường tự nhiên và văn hóa bản địa. Đây chính là cách giúp phát triển du lịch trekking nói riêng cũng như du lịch nói chung một cách bền vững, đảm bảo sự hấp dẫn lâu dài tại Cát Bà.

### **3.2. Một số giải pháp phát triển loại hình du lịch trekking tại Cát Bà**

#### ***3.2.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch cho phát triển du lịch trekking***

- Sửa chữa, cải tạo các tuyến đường vào hang động phù hợp, tránh xu hướng bê tông hóa phá vỡ đặc điểm thu hút của loại hình du lịch trekking;
- Chú trọng đầu tư, cải tạo các trạm y tế địa phương, đầu tư thêm cán bộ chuyên môn để đáp ứng kịp thời yêu cầu ứng cứu cho du khách du lịch trekking;
- Cải thiện hệ thống điện, thông tin liên lạc, xây dựng hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh, đáp ứng nhu cầu của khách;
- Tổ chức thêm các cơ sở dịch vụ tại điểm đến nhằm hỗ trợ thuận tiện cho việc nghỉ ngơi cho những trekker;
- Xây dựng các nhà hàng, nhà nghỉ phục vụ du lịch ở trung tâm, nên theo phong cách kiến trúc nhà ở của người dân bản địa, các món đặc sản của địa phương. Hệ thống nhân viên mặc trang phục truyền thống dân tộc. Như thế mới tạo ra sự hấp dẫn đối với du khách. Tuy nhiên quy mô các nhà hàng, nhà nghỉ này không quá lớn và cần có ý kiến đóng góp của cộng đồng địa phương.

#### ***3.2.2. Xây dựng sản phẩm du lịch trekking đặc thù và đa dạng***

- Xác định và đề ra những tiêu chí đánh giá để thẩm định chất lượng, chuẩn hóa từng loại hình dịch vụ phục vụ du khách như:
  - + Cơ sở lưu trú mang đậm tính truyền thống, tiện nghi, đảm bảo vệ sinh;
  - + Giá cả hợp lý với mọi nhu cầu của khách;
  - + Vấn đề an ninh, an toàn được đảm bảo;
  - + Ẩm thực đặc trưng, phù hợp với thị hiếu của du khách;
  - + Tăng cường sự giao lưu giữa du khách với người dân để du khách có thể tìm hiểu những giá trị văn hóa lịch sử bằng các hoạt động trải nghiệm như

cùng sản xuất nông nghiệp, làm nghề thủ công, nấu nướng, sinh hoạt cùng người dân,...;

+ Đảm bảo môi trường trong lành, giúp du khách tận hưởng được vẻ đẹp của Cát Bà, giảm bớt sự mệt mỏi trong chuyến trek;

+ Tạo sự thân thiện, hiếu khách và kỹ năng phục vụ chuyên nghiệp của người làm du lịch.

– Xây dựng các tour, tuyến đa dạng với nhiều mức độ khác nhau phù hợp với nhu cầu và thể lực của từng đối tượng tham gia. Cần mở rộng các tuyến tham quan, thiết lập liên tuyến để tạo sức hút hơn nữa với du khách bởi các sản phẩm mới, tránh lặp lại đường đi để du khách có thể khám phá nhiều hơn;

– Thiết kế các điểm nghỉ ngơi phù hợp, nên sử dụng nhà dân làm nhà nghỉ để đảm bảo chia sẻ lợi ích cho cộng đồng địa phương. Từ đó hạn chế việc cắm trại trong rừng gây nhiều tác động tiêu cực đến hệ động thực vật trong vườn quốc gia;

– Khôi phục và hoàn thiện những nét văn hóa truyền thống như xây dựng các làng nghề nông, những lễ hội truyền thống để phục vụ sự tìm hiểu của du khách cũng như tạo sự khác biệt với các địa phương khác.

– Đầu tư phát triển có trọng tâm với từng loại hình dịch vụ phục vụ khách du lịch. Với dịch vụ “homestay” cần đầu tư theo chiều sâu để các thôn/làng, điểm đến du lịch mang sắc thái riêng, không bị lẫn với các loại hình ở những điểm đến của địa phương khác.

### ***3.2.3. Tăng cường hoạt động xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch trekking***

Trong hoạt động du lịch, công tác quảng bá và xúc tiến có mục tiêu là cung cấp những thông tin về tiềm năng du lịch giúp du khách có được những thông tin chính xác, kịp thời để có sự lựa chọn và thực hiện chuyến đi của mình được thuận lợi và có hiệu quả nhất, không chỉ khơi dậy niềm tự hào về truyền thống lịch sử và các giá trị văn hóa dân tộc mà còn giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cộng đồng cư dân và của khách tham quan đối với sự nghiệp phát triển du lịch. Để đạt được hiệu quả trong việc quảng bá du lịch đòi hỏi cần có một

chiến lược marketing chuyên nghiệp và phù hợp nhất, thực hiện nhiều biện pháp, nhiều hướng khác nhau:

- Trước tiên, điều tra, phân tích xác định lợi thế cũng như tiềm năng của Cát Bà, thị trường mục tiêu cho sản phẩm du lịch trekking ở Cát Bà. Từ đó, xây dựng những chiến lược xúc tiến quảng bá các chương trình du lịch phù hợp vào các thị trường trọng điểm;

- Nghiên cứu lựa chọn các kênh thông tin để quảng bá sản phẩm, đặc biệt trong thời đại mạng internet phát triển phổ biến và nhanh chóng như hiện nay, internet được coi là giải pháp hiện đại và hiệu quả nhất;

- Trang thông tin điện tử của thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân Huyện Cát Hải, Vườn quốc gia Cát Bà hiện nay chỉ giới thiệu sơ sài về các loại hình du lịch, các tour tại Cát Bà hay nói cách khác là chưa có thông tin về loại hình du lịch trekking, các dịch vụ. Chính vì vậy mà các trang thông tin này cần bổ sung nhưng thông tin hữu ích về sản phẩm du lịch trekking ở Cát Bà để du khách biết thêm một loại hình du lịch;

- Kí hợp đồng quảng cáo với các báo/tạp chí du lịch, các trang web về du lịch chính thức, và nổi tiếng hoặc các báo/tạp chí, trang web uy tín của chính phủ;

- Tổ chức giới thiệu với các báo đài trong và ngoài thành phố, báo đài nước ngoài làm phim tư liệu giới thiệu về Cát Bà, loại hình du lịch trekking tại Cát Bà, nên miễn phí ăn ở đi lại, tạo điều kiện thuận lợi tối đa và có thù lao cho họ; đầu tư xuất bản sách về du lịch Cát Bà hoặc tặng khách du lịch những quyển guide book trong đó có những thông tin về loại hình du lịch này;

- Tận dụng thời cơ để tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ du lịch trong nước và quốc tế để có điều kiện tiếp thị sản phẩm du lịch, quảng bá hình ảnh;

- Xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện, gây ấn tượng tốt để những trekker quảng bá với những người bạn, người thân của họ. Đây là cách thông tin thiết thực và hữu hiệu nhất trong việc quảng bá hình ảnh của Cát Bà.

#### **3.2.4. Đào tạo nguồn nhân lực**

Du lịch trekking còn mới nên đội ngũ các nhà quản lý, kinh doanh và lực lượng lao động trực tiếp còn hạn chế và thiếu kinh nghiệm. Có thể đưa ra một số giải pháp như sau:

– Đào tạo nâng cao nhận thức, hiểu biết về du lịch trekking đối với cán bộ quản lý các cấp, cán bộ quản lý trực tiếp và xây dựng chiến lược phát triển du lịch trekking theo định hướng một cách cơ bản và hệ thống. Từ đó các cấp quản lý dễ dàng phổ biến cho người dân địa phương nắm bắt được những điều cơ bản về loại hình du lịch này để họ cùng tham gia vào hoạt động du lịch trekking;

– Xây dựng chương trình đặc biệt đào tạo các hướng dẫn viên tại trung tâm vườn quốc gia Cát Bà, hướng dẫn viên không chuyên người bản địa hiểu rõ loại hình du lịch trekking là gì? Cách thức hướng dẫn có gì khác so với các loại hình du lịch khác, đồng thời rèn luyện sức khỏe, khả năng giao tiếp cho hướng dẫn viên;

– Khuyến khích và tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ, cán bộ trung tâm hướng dẫn được tham gia học ngoại ngữ, tìm hiểu nền văn hóa truyền thống địa phương để quảng bá sâu rộng cho du khách có hiệu quả;

– Mở các lớp học ngoại ngữ ngắn hạn, tại chỗ học, từ những lớp giao tiếp căn bản cho người kinh doanh tại điểm tham quan tới những lớp giao tiếp chuyên ngành cho các hướng dẫn viên nhằm nâng cao hiệu quả khả năng thông tin và giao tiếp với du khách quốc tế, khi mà loại hình du lịch trekking mới chỉ phổ biến với du khách nước ngoài.

### ***3.2.5. Hỗ trợ bảo tồn tài nguyên du lịch***

– Phân chia khu vực hoạt động của du lịch trekking theo mức độ bảo tồn tài nguyên để có biện pháp quy định cụ thể với từng khu vực;

– Ban hành các quy định chặt chẽ với du khách:

+ Về lượng khách: không quá 5 người đối với vùng du lịch hạn chế (phân khu bảo vệ nghiêm ngặt), vùng du lịch mở rộng (phân khu phục hồi sinh thái) và điểm du lịch đang bị xuống cấp trầm trọng (Chòi quan sát ở đỉnh Ngự Lâm);

+ Về ý thức khách du lịch:

- Tôn trọng tài nguyên môi trường và văn hóa bản địa;
- Không có hành vi cư xử, ăn mặc phản cảm đối với những thôn/làng được bảo tồn;
- Cấm tự ý mở lối mòn;



- Cấm hoạt động dùng lửa trong rừng, hạn chế hoạt động nghỉ qua đêm sử dụng các lều bạt lớn trong rừng, khuyến khích việc ở lại các thôn/làng tham gia du lịch cộng đồng;
- Cấm mọi hình thức khai thác, săn bắn động vật trong rừng;
  - Kết hợp việc bảo tồn tài nguyên song song với việc phát triển du lịch:
    - + Thiết kế xây dựng các thùng rác trải dài phù hợp tại các tuyến du lịch, đường đi;
    - + Thành lập đội ngũ chuyên tu sửa, bảo dưỡng các tuyến trekking, hệ thống nước, thu gom rác.
    - Bảo tồn văn hóa:
      - + Nghiên cứu phục hồi lại những nét văn hóa truyền thống như lễ hội, phong tục, hoạt động đánh bắt cá,... phù hợp tại địa phương;
      - + Hình thành các đội văn nghệ dân gian: các điệu múa đặc trưng của miền biển, của thành phố hay những điệu nhạc của các thôn/làng;
      - + Tập trung thành lập các ngành nghề có khả năng phát triển ở từng thôn/làng, từ đó giới thiệu các hoạt động này với các công ty du lịch tạo nên mối liên kết bền chặt giữa hai bên.
      - Xây dựng một mô hình nhỏ sinh động tại trung tâm giới thiệu của vườn quốc gia về các tuyến trekking.

### **3.2.6. Tăng cường giáo dục môi trường**

- Với khách du lịch
  - + Thiết kế các tài liệu, tập gấp, sách hướng dẫn, các biển chỉ dẫn, hệ thống bản đồ tuyến trekking... mang tính giáo dục cao, đặt tại trung tâm, các điểm tham quan (phòng bán vé, các cơ sở kinh doanh dịch vụ). Các thông tin phải ngắn gọn, đầy đủ và phù hợp, giúp du khách có thể dễ dàng nắm bắt và liên hệ khi cần thiết. Đặc biệt phải tạo cảm giác cho du khách là họ đang đóng góp vào việc bảo vệ thiên nhiên;
    - + Thiết kế các buổi chiếu phim ngắn ở trung tâm vườn quốc gia, các điểm tham quan đặc biệt các điểm có gắn liền với lịch sử đất nước;
    - + Triển khai công tác giáo dục môi trường thông qua hướng dẫn viên, cộng đồng địa phương. Đặt ra những quy chuẩn, kiểm tra nhận thức, hiểu biết

về địa bàn của hướng dẫn viên trước khi hoạt động hướng dẫn trekking chuyên nghiệp.

– Với cộng đồng địa phương:

+ Thiết kế hệ thống tài liệu giáo dục môi trường như ấn phẩm, tranh ảnh, các buổi chiếu phim,...;

+ Tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thông qua các cán bộ thôn/làng, các hội nhóm, các trường học,...;

+ Phối hợp với các cơ quan, trường học tổ chức các hoạt động ngoại khóa, buổi họp cộng đồng;

+ Tạo cơ hội cho người dân tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch để người dân nâng cao ý thức tự giác bảo tồn tài nguyên.

– Với chính quyền địa phương, trung tâm quản lý:

+ Tham gia các lớp học, tập huấn về công tác bảo vệ tài nguyên môi trường, đánh giá tác động môi trường trong việc phát triển du lịch trekking theo quan điểm du lịch sinh thái, từ đó có những triển khai giáo dục cho các bên tham gia;

+ Ban hành những quy định có tính bắt buộc về công tác giáo dục môi trường cho các doanh nghiệp;

+ Thiết lập hệ thống xếp hạng “sao xanh”, “nhãn xanh” cho các đơn vị doanh nghiệp du lịch đạt các tiêu chuẩn và điều kiện bảo vệ môi trường ở Cát Bà.

– Với các tổ chức khai thác, kinh doanh tour, các công ty du lịch, công ty lữ hành: định hướng việc khai thác, kinh doanh phải gắn liền với việc bảo tồn tài nguyên, đảm bảo sự phù hợp, giữ gìn các giá trị,... Đồng thời, mở các lớp học, thảo luận về giáo dục môi trường cho đội ngũ cán bộ, nhân viên doanh nghiệp; từ đó, hướng dẫn du khách tham gia chuyến trek bảo tồn tài nguyên du lịch.

### ***3.2.7. Tạo lập cơ chế chính sách quản lý phù hợp***

– Xây dựng cơ chế chính sách đồng bộ đặc biệt là về kinh tế, quản lý, bảo tồn và tài chính, nhân lực nhằm khuyến khích việc khai thác các tiềm năng của du lịch trekking có sẵn;

– Xây dựng hành lang pháp lý thông thoáng có chính sách hỗ trợ cộng đồng địa phương tham gia hoạt động trekking như hỗ trợ kinh phí, ưu tiên quyền vay vốn để phát triển những làng nghề truyền thống;

– Rà soát lại ranh giới các phân khu chức năng của vườn quốc gia với ranh giới các vùng của khu dự trữ sinh quyển để tránh chồng chéo trong quản lý và đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn vào phát triển;

– Duy trì mức thu tại các điểm trong trung tâm vườn quốc gia. Riêng vùng vịnh cần kết hợp với Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải lập đề án thu phí vùng vịnh nhằm tăng nguồn thu, giảm phiền hà cho du khách khi tiến hành thu phí nhiều lần. Tuy nhiên mức tăng lệ phí phải phù hợp với thị trường thời giá hiện tại, đảm bảo lợi ích các bên;

– Đối với các loại hình kinh doanh dịch vụ cần có một khung pháp lý cụ thể như việc cho thuê đất miễn thuế, tạo điều kiện vốn cho việc xây dựng, mở rộng loại hình dịch vụ nhằm khuyến khích để mọi thành phần kinh tế có thể đầu tư. Việc này góp phần làm chuyên nghiệp hóa loại hình du lịch trekking, cũng như có ý nghĩa với các nhà đầu tư bởi việc thu hồi vốn lâu và độ rủi ro cao với loại hình còn khá mới mẻ này;

– Chính sách, cơ chế cần kết hợp với những hương ước của địa phương nhằm công tác tốt bảo vệ tài nguyên đất – rừng – biển nơi đây, không gây ra những mâu thuẫn cho khách tham gia trekking.

### **3.2.8. Xây dựng quy hoạch hợp lý**

– Trong quá trình quy hoạch chi tiết cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa chuyên gia du lịch, các chuyên gia ở những lĩnh vực có liên quan và đặc biệt với chính quyền địa phương và cộng đồng.

– Hợp tác với những chuyên gia quốc tế có kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác và phát triển du lịch trekking cùng với những đảm bảo về thủ tục hành chính để dự án quy hoạch có tính khả thi.

– Quy hoạch việc sử dụng đất để đảm bảo được khu vực hoạt động du lịch không ảnh hưởng đến khu vực được bảo tồn, và không bị khu vực các ngành công nghiệp, sản xuất gây ảnh hưởng.

### **3.3. Một số kiến nghị**

#### ***3.3.1. Kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng***

Sớm xem xét, có những nghiên cứu chi tiết về điều kiện phát triển loại hình du lịch trekking nhằm khai thác hiệu quả loại hình du lịch này.

Rà soát, quy hoạch khu Dự trữ sinh quyển để có chiến lược bảo tồn và phát triển một cách phù hợp nhất.

Đề ra chủ trương có tính chất định hướng phát triển loại hình du lịch trekking theo quan điểm du lịch sinh thái cùng với hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

Tạo điều kiện nghiên cứu phát triển loại hình du lịch mới này, điều kiện thu hút các nhà đầu tư chuyên nghiệp kinh doanh loại hình này tại Cát Bà.

Hỗ trợ quy hoạch và xây dựng mạng lưới giao thông, điện, nước, mạng có chất lượng, đáp ứng được nhu cầu của người dân địa phương cũng như khách du lịch.

#### ***3.3.2. Kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân Huyện đảo Cát Hải***

Phối hợp với trung tâm vườn quốc gia phân khu du lịch rõ ràng, đưa ra những quy định đảm bảo thuận lợi giữa các bên tham gia. Đề ra, xây dựng các tuyến điểm, mô hình, cơ sở du lịch cho việc khai thác du lịch trekking để trình lên các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lập mức thu phí và sự quản lý phù hợp với khách nội địa, khách quốc tế và thời giá hiện tại.

Phân định rõ ràng các điểm du lịch, khu du lịch, tuyến du lịch cấp quốc gia hay địa phương.

Thực hiện thống kê khách một cách chi tiết theo đầy đủ các chỉ tiêu: mục đích, độ tuổi, giới tính, quốc tịch, nghề nghiệp, hình thức tổ chức,...

#### ***3.3.3. Kiến nghị đối với Ban quản lý Vườn quốc gia Cát Bà***

Tăng cường công tác phối hợp với địa phương, các liên ngành liên quan trong hoạt động liên quan đến cộng đồng: phát triển việc trồng cây ăn quả, hoa màu, hình thành các nghề truyền thống,... Đồng thời đầu tư cơ sở hạ tầng cơ bản phục vụ du lịch, bổ sung kiện toàn nhân sự, đào tạo nguồn nhân lực làm du lịch. Đào tạo những hướng dẫn viên chuyên biệt cho loại hình du lịch trekking đảm bảo các tiêu chí: sức khỏe – kiến thức – giao tiếp với du khách.

### **3.3.4. Kiến nghị đối với các chủ thể tham gia**

– *Đối với các nhà đầu tư, đơn vị kinh doanh, công ty lữ hành:*

Hiểu rõ loại hình du lịch trekking cũng như các điều kiện tài nguyên du lịch tại Cát Bà đáp ứng được loại hình để thực hiện chuyên nghiệp hóa loại hình du lịch này, xây dựng các dự án đầu tư, tour/tuyến trekking đặc trưng, đa dạng, phù hợp với nhiều nhu cầu của du khách. Tuyển chọn, đào tạo đội ngũ nhân viên có sức khỏe tốt, kiến thức và kỹ năng giao tiếp phục vụ du lịch.

Các sản phẩm du lịch trekking nhất thiết phải mang lại lợi ích trực tiếp cho cộng đồng dân cư, chất lượng các sản phẩm, dịch vụ được đảm bảo.

– *Đối với cộng đồng địa phương:*

Thứ nhất, nhận thức rõ các lợi ích từ hoạt động này mang lại để hỗ trợ phù hợp cùng với các nhà quản lý, đơn vị kinh doanh và du khách vào việc khai thác và phát triển loại hình du lịch trekking có hiệu quả. Cộng đồng địa phương cần giữ gìn những giá trị văn hóa lâu đời của thôn/làng, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên khu vực sống của mình và người dân địa phương;

Thứ hai, tôn trọng và làm theo các quy định, chính sách pháp luật;

Thứ ba, nêu cao tinh thần mến khách của dân tộc Việt Nam, tôn trọng du lịch.

– *Đối với khách du lịch:*

Khách du lịch cần phải tuân thủ các quy định của điểm đến, biết nhận thức và trách nhiệm bảo tồn tài nguyên du lịch, có ý thức đóng góp vào việc phát triển loại hình du lịch trekking và tôn trọng cộng đồng địa phương.

### **Tiểu kết chương 3**

Chương 3 tác giả đã đưa ra được một số giải pháp về kiến nghị nhằm phát triển loại hình du lịch trekking ở Cát Bà. Đây cũng chính là hệ quả tác giả rút ra được từ chương 2 cùng một số khảo sát thực tế.

Định hướng phát triển du lịch trekking theo quan điểm du lịch sinh thái và gắn kết với cộng đồng địa phương là định hướng mang lại lợi ích nhiều mặt giữa các bên tham gia, có tác động phát triển hiệu quả loại hình du lịch này ở Cát Bà – địa phương có đầy đủ các yếu tố hấp dẫn du khách cả tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn. Những giải pháp, kiến nghị này góp phần giúp các nhà quản lý, chính quyền địa phương, các nhà tổ chức tour làm cơ sở để đưa ra các giải pháp phù hợp và cụ thể hơn cho việc phát triển loại hình du lịch này. Bên cạnh đó cộng đồng địa phương sẽ có trách nhiệm hơn trong du lịch và bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên và các giá trị văn hóa.

## KẾT LUẬN

Loại hình du lịch trekking đang ngày càng thu hút và có sức hấp dẫn với khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Đây là xu hướng phù hợp với xu hướng phát triển các loại hình du lịch chuyên biệt, từ du lịch thụ động sang du lịch chủ động.

*“Những chuyến trekking cố gắng cắt đứt liên hệ của du khách với thế giới văn minh, gia tăng nhu cầu khám phá bản thân, thử thách sức chịu đựng của bản thân với những hoạt động qua đêm dài ngày ở những vùng sâu, vùng xa và nơi heo lánh, hoang dã”*. Du lịch trekking là đi bộ đường dài khám phá, mạo hiểm, không sử dụng các phương tiện hiện đại nên rất phù hợp để áp dụng với những nơi có sự nhạy cảm cao về môi trường tự nhiên và văn hóa bản địa như các vườn quốc gia và khu bảo tồn. Tuy nhiên không phải điểm đến nào cũng có các điều kiện phát triển, độc đáo và đa dạng như ở Cát Bà – Khu Dự trữ sinh quyển thế giới, vì vậy đây là một lợi thế cho Cát Bà nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung cho việc phát triển loại hình du lịch này. Cảnh quan thiên nhiên vừa hùng vĩ vừa nên thơ tạo nên bức tranh sơn thủy hữu tình, tài nguyên rừng, biển phong phú, hoang sơ, môi trường trong lành kết hợp với những nét văn hóa truyền thống, giá trị nhân văn của nơi này đã tạo nên sức hấp dẫn cho những khách du lịch nói chung và những trekker nói riêng. Các điều kiện này phù hợp cho việc xây dựng các tour/tuyến trek đa dạng, nhiều cấp độ phù hợp với nhu cầu của khách du lịch.

Việc phát triển du lịch trekking theo quan điểm du lịch sinh thái và gắn kết với cộng đồng địa phương sẽ giúp tận dụng được những ưu điểm của du lịch sinh thái đã phát triển trước đó, du lịch cộng đồng đang phát triển, mang lại lợi ích về nhiều mặt cho địa phương, đem đến hiệu quả tích cực trong việc khai thác và phát triển. Chính quyền địa phương cần biết những thuận lợi của mình để đưa ra những chính sách phù hợp trong quản lý, quy hoạch, thu hút đầu tư,... để tương xứng với những điều kiện tiềm năng sẵn có; khắc phục những khó khăn đang gặp phải để khai thác thực sự hiệu quả. Bên cạnh đó, cộng đồng địa phương cần nắm rõ các giá trị tài nguyên của địa phương mình, cảm thấy tự hào với những giá trị đó, tự hào là người dân đang sinh sống trong Khu dự trữ sinh quyển Thế giới, từ đó có trách nhiệm trong việc bảo tồn

tài nguyên, phục vụ và phát triển du lịch, tạo thiện cảm cho du khách khi đến với Cát Bà. Ngoài ra cần có hoạt động giáo dục, tuyên truyền, hướng dẫn thông tin bảo vệ môi trường để loại hình du lịch mới này phát triển không ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên Cát Bà, nâng cao ý thức, tôn trọng cộng đồng địa phương.

Hy vọng trong tương lai không xa, loại hình du lịch trekking tại Cát Bà thực sự trở thành một loại hình phát triển, được đông đảo người dân Cát Bà, du khách trong và ngoài nước biết đến. Điểm đến trekking Cát Bà thực sự phát triển chuyên nghiệp hóa nhưng vẫn còn nguyên nét hoang sơ, sự đa dạng và độc đáo và thu hút du khách ngày càng đông. Đây là loại hình mới và hấp dẫn khách du lịch quay trở lại Việt Nam, trở lại Cát Bà không chỉ một lần mà nhiều lần nữa.

Rất mong khóa luận ***“Nghiên cứu phát triển loại hình du lịch trekking tại Cát Bà – Hải Phòng”*** của tác giả sẽ là cơ sở cứ liệu đóng góp tích cực cho việc phát triển loại hình du lịch mới này tại Cát Bà nói riêng, làm phong phú thêm các loại hình du lịch ở Hải phòng nói chung. Việc phát triển loại hình du lịch này ở Cát Bà sẽ đưa địa danh này vào bản đồ trekking yêu thích của những trekker trong và ngoài nước.

# DANH MỤC THAM KHẢO

## TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

- 1) Hoàng Thị Thủy. 2010. Bước đầu nghiên cứu hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên theo quan điểm du lịch sinh thái. Khóa luận tốt nghiệp. Khoa văn hóa du lịch. Đại học dân lập Hải Phòng.
- 2) Trịnh Lê Anh. 2007. Du lịch trekking ở Việt Nam: loại hình và phương thức tổ chức. Nghiên cứu trường hợp ở Sa Pa (Lào Cai). Luận văn thạc sĩ Du lịch. Khoa Văn hóa du lịch. Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội.
- 3) 2005. Khảo sát một số tuyến trekking tour trong vườn quốc gia Cúc Phương.
- 4) Vũ Thị Nhâm. 2005. Tiềm năng và thực trạng du lịch mạo hiểm tại Cát Bà – Hải Phòng. Khóa luận tốt nghiệp. Khoa Văn hóa du lịch. Đại học dân lập hải phòng.

## TÀI LIỆU TIẾNG ANH

- 5) Robert Strauss. 1996. Adventure trekking: Handbook for Independent Travelers.
- 6) David Noland. 2001. Outside Adventure Travel: Trekking (Outside Destinations)
- 7) Trek & Mountain Magazine.

## TÀI LIỆU INTERNET

- 8) <http://catba.com.vn>
- 9) <http://haiphong.gov.vn>
- 10) <http://www.phuot.vn/>
- 11) <http://www.vncreatures.net>
- 12) <http://www.vuonquocgiacatba.com.vn>





Tự túc

Qua các công ty du lịch

Vui lòng cho biết tên công ty tổ chức

.....

**2. Các địa điểm Quý khách đã đi Trekking:**

SaPa

Cát Bà

Vườn Quốc gia Cúc Phương

Vườn Quốc gia Hoàng Liên

Khác.....

**3. Đánh giá, cảm nhận của Quý khách về loại hình Trekking:**

.....  
.....  
.....

**Xin Quý khách vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:**

1. Họ và tên (không bắt buộc):.....

2. Đến từ tỉnh (TP):.....3. Quốc gia:.....

4. Tuổi:.....5. Giới tính: Nam  Nữ

6. Nghề nghiệp:.....

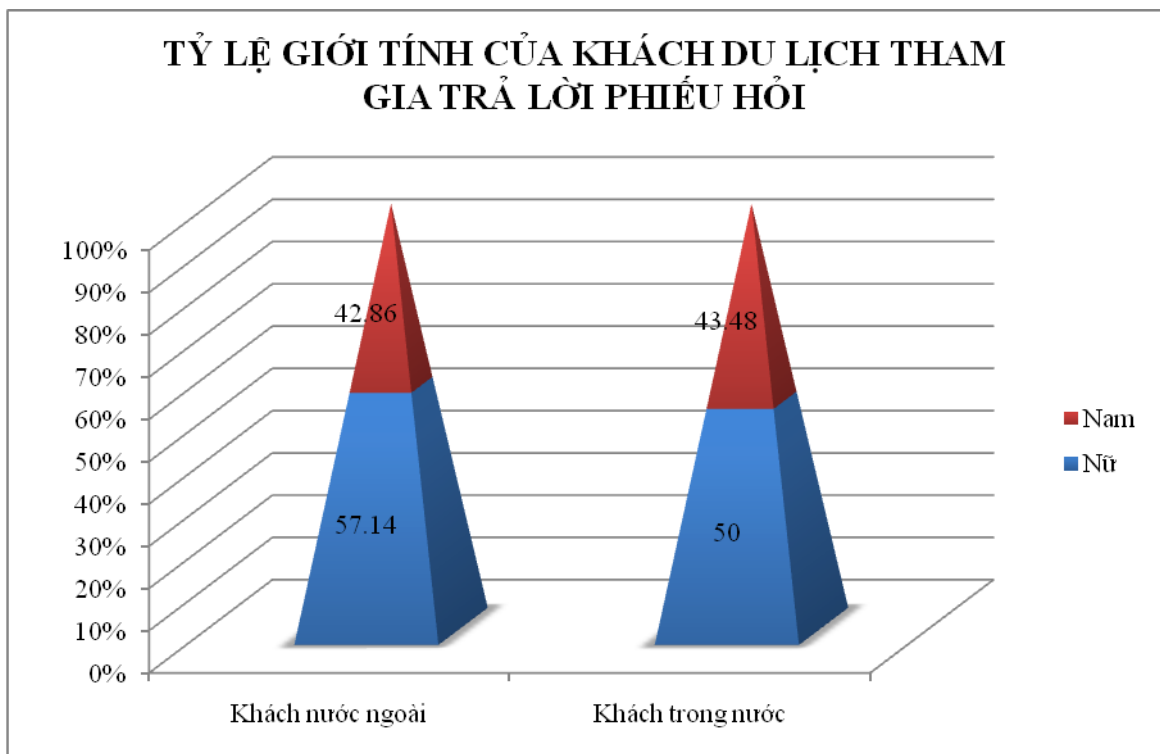
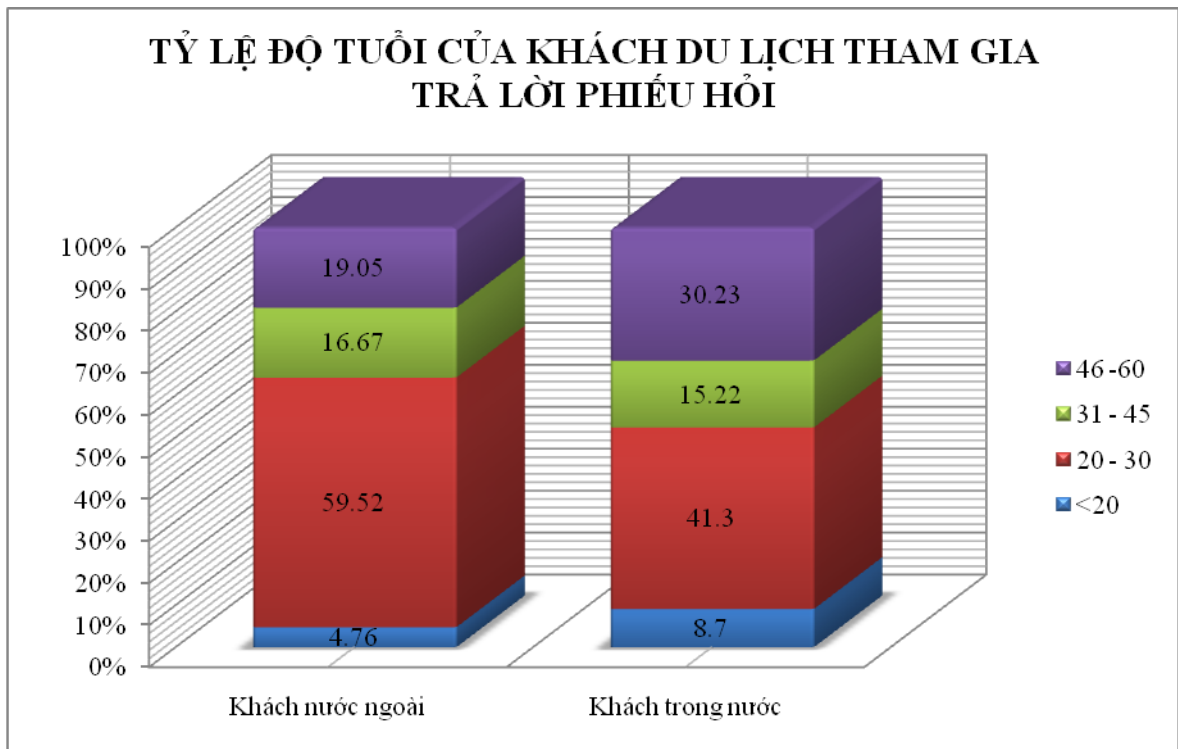
*Xin trân trọng cảm ơn Quý khách!*

**Phụ lục 2: Thống kê thông tin phiếu hỏi**

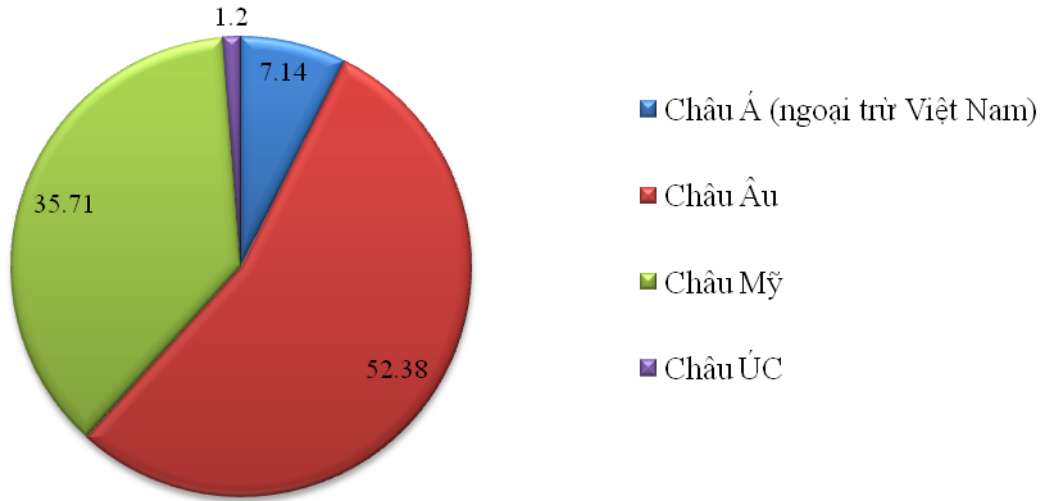
Câu hỏi	Lựa chọn	Số khách chọn			
		Khách nước ngoài (1)	Khách trong nước (2)		
1. Mục đích đi du lịch của quý khách	Khám phá	36	21		
	Nghỉ dưỡng	12	19		
	Mua sắm	0	1		
	Công tác/Hội thảo/Hội nghị	0	3		
	Khác	2	4		
2. Hình thức tổ chức du lịch của quý khách	Tự túc	31	28		
	Mua tour qua các công ty du lịch	10	3		
	Khác	1	15		
3. Mức độ hài lòng của	Tiêu chí	Tồi tệ	Bình thường	Tốt/Hài lòng	Rất tốt/Rất

quý khách khi đến Cát Bà							hài lòng	
	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)	(2)
Cảnh quan				1	9	13	27	30
Môi trường	1	1	2	9	8	28	25	8
Dịch vụ	1		2	18	10	21	22	7
Cộng đồng địa phương			2	12	7	11	26	22
4. Quý khách có ý định quay trở lại Cát Bà trong những lần du lịch tiếp theo không	Quay lại một lần nữa				24		23	
	Quay lại nhiều lần nữa				16		23	
	Không bao giờ quay lại nữa				2		0	
5. Quý khách có biết đến hoặc đã từng tham gia loại hình du lịch Trekking chưa?	Có				24		14	
	Không/Chưa				18		32	
1. Hoạt động du lịch trekking của quý khách được thực hiện dưới hình thức nào	Tự túc				9		14	
	Qua các công ty du lịch				15		0	
2. Các địa điểm quý khách đã từng đi trekking	Sapa				6		1	
	Cát Bà				12		6	
	Vườn quốc gia Cúc Phương				5		1	
	Vườn quốc gia Hoàng Liên				4		0	
	Khác				5		12	

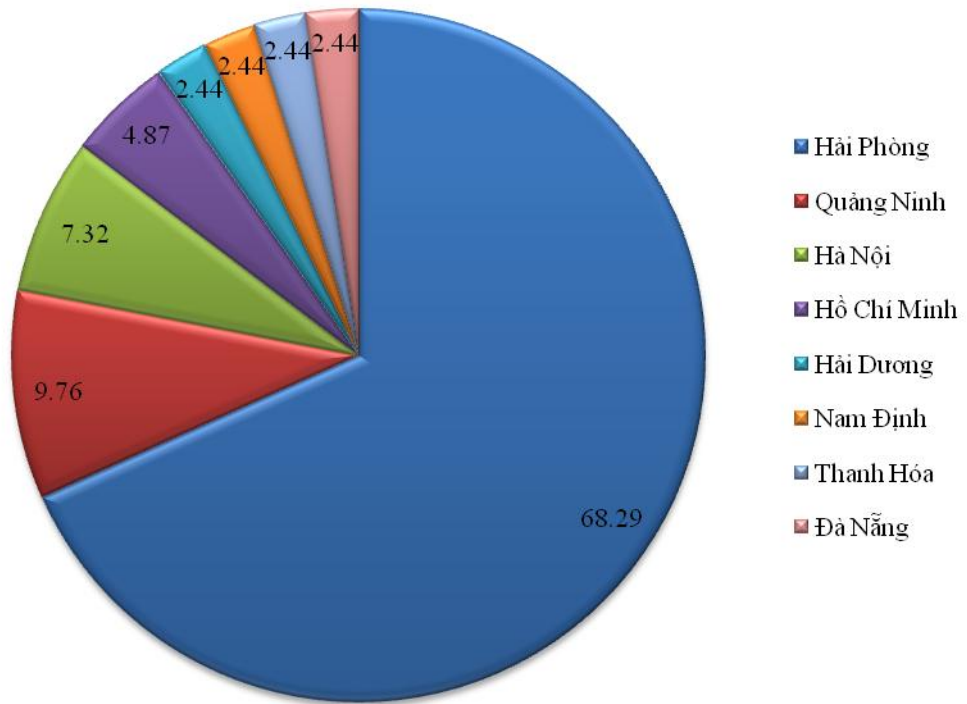
**Phụ lục 3: Biểu đồ thống kê thông tin cá nhân của khách du lịch tham gia trả lời phiếu hỏi**



### TỶ PHẦN KHÁCH QUỐC TẾ PHÂN THEO KHU VỰC QUỐC TẾ



### TỶ PHẦN KHÁCH DU LỊCH NỘI ĐỊA

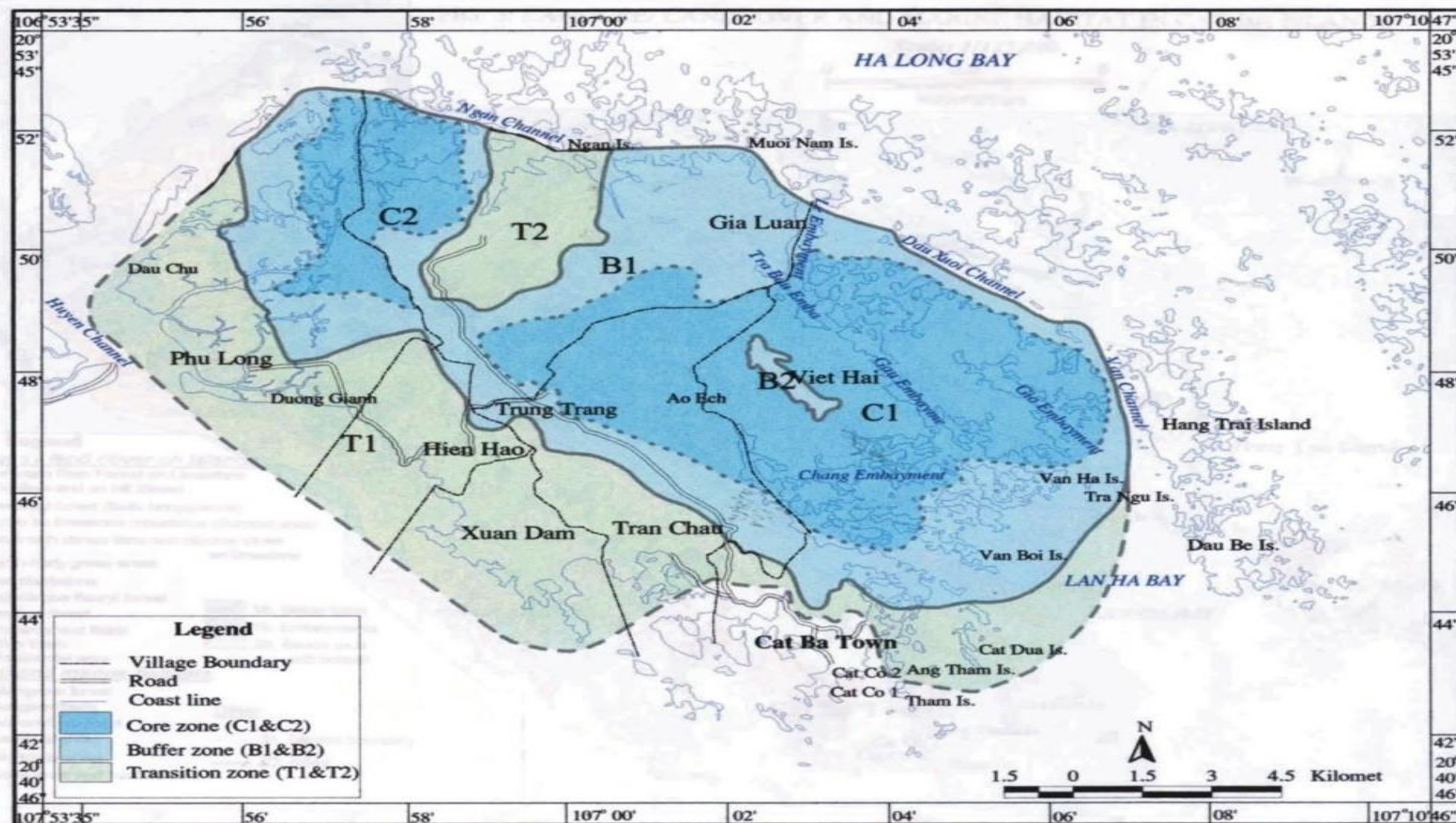




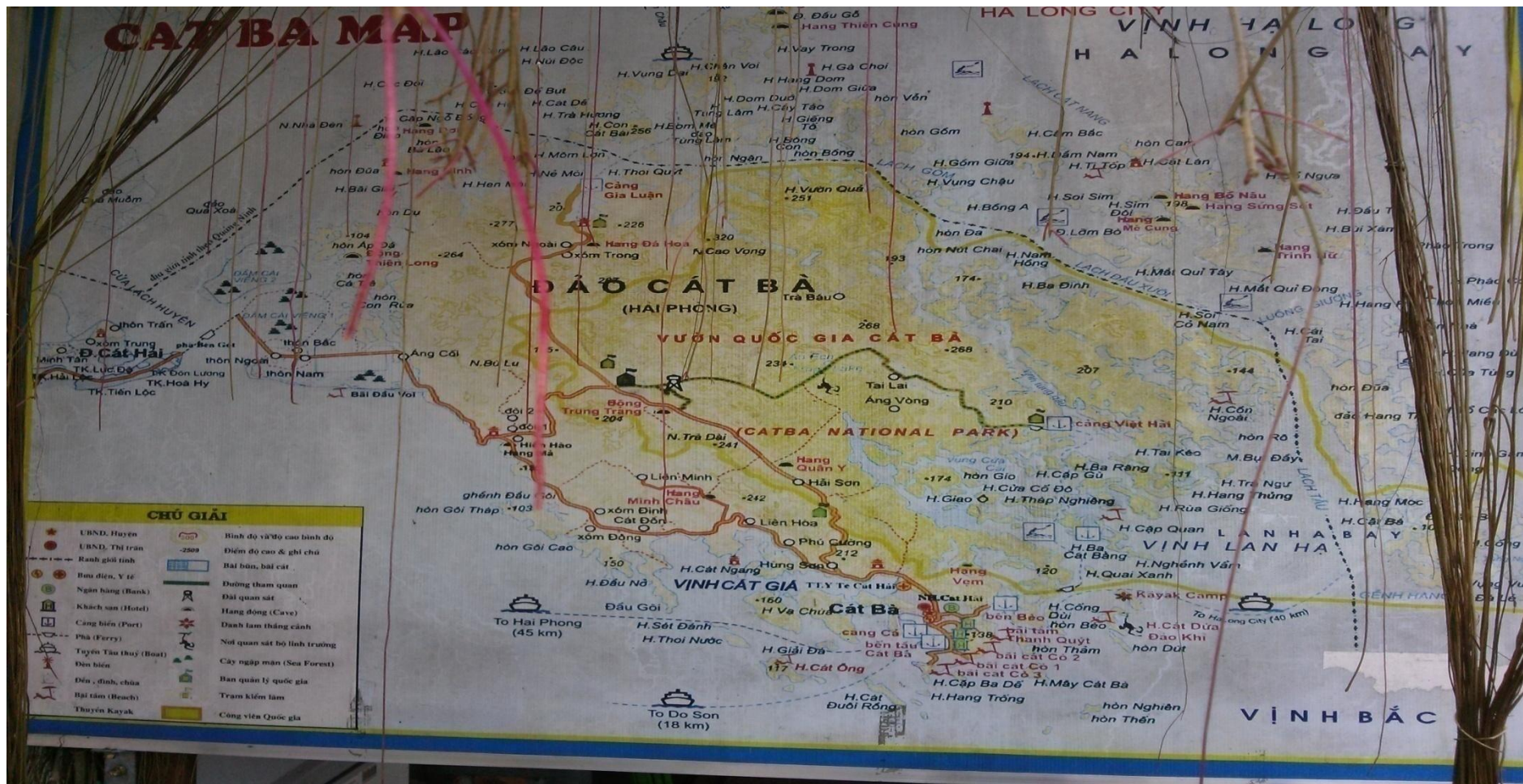
Hình 0.1: Bản đồ các tuyến điểm du lịch Cát Bà

FIG. 2: DISTRICTED SKETCH MAP OF CAT BA BIOSPHERE RESERVE

Scale: 1/150 000



Hình 0.2: Bản đồ phân vùng bảo vệ của vườn quốc gia Cát Bà



Hình 0.3: Bản đồ Cát Bà





Hình 0.4: Bản đồ Cát Bà